

TUYỂN TẬP TRUYỆN CƯỜI ĐẶC SẮC

AZIT NÊXIN

XỨ SỞ CỦA NHỮNG
NGƯỜI NGÁP



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

XÚ SỞ CỦA NHỮNG NGƯỜI NGÁP

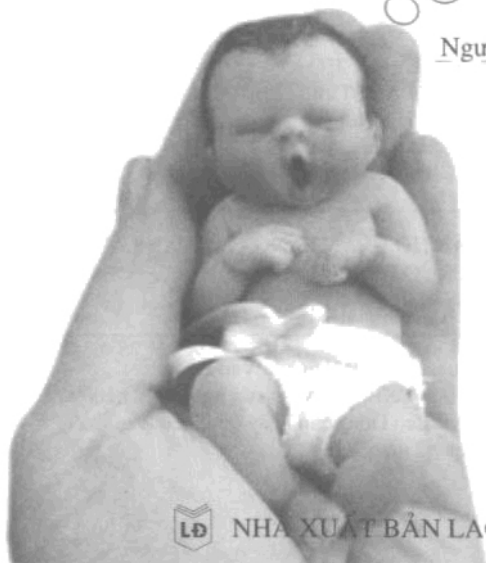
(Tuyển tập truyện cười đặc sắc)

→  A → z i t N ê x i n = = =

Tuyển tập truyện cười đặc sắc

XỨ SỞ CỦA
NHỮNG NGƯỜI
NGÁP

Người dịch: Thái Hà
Đức Mẫn
Ngọc Bằng



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Tuyển tập truyện cười đặc sắc

XÚ SỞ CỦA NHỮNG NGƯỜI NGÁP

Azit Nèxin



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ - Hà Nội

ĐT : 04.8515380 - 04.7366215

Email: nxbladong@vnn.vn

Fax: 04.8515381



Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ HUY HÒA**

Biên tập : **Hà Anh Thu**

Trình bày : **Đông Phương**

Vẽ bìa : **Hs. Quốc Ân**

Sửa bản in : **Tuyết Nhung**



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

40-42 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 38.242157 - 38.233022 - Fax : 84.38.235079



In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Cty CP Văn hóa Văn Lang.

Đăng ký KHXB số 185 - 2009/CXB/36-26/LĐ cấp ngày 03.03.2009.

QDXB số 174 QĐ/LĐ. NXB Lao Động cấp ngày 05.03.2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2009.

Xứ sở của những người mập



Ngày xưa ngày xưa ở một nơi xa lạ có một quốc gia. Người dân của quốc gia này sống rất hạnh phúc. Nhưng một ngày nọ bỗng có một bệnh dịch xuất hiện làm họ điêu đứng. Một số bắt đầu sút cân và thấp hẳn đi, số khác trái lại, ngày càng béo ra và cao lên.

Những người bị gầy đi thì gầy một cách khủng khiếp. Nếu như trước đây người đó cân nặng chín mươi kilô, thì một thời gian sau chỉ còn tám mươi, sau đó năm mươi kilô, thậm chí bốn mươi kilô. Những người trước đây cao một mét tám mươi bây giờ chỉ còn mét rưỡi, sau đó còn có một mét. Song người ta gầy và thấp đi rất chậm, chậm đến nỗi không ai nhận ra điều đã xảy ra với chính họ, cũng như với những người khác. Người ta sút cân mỗi ngày chỉ năm, mười gram, còn thấp đi mỗi ngày cũng chỉ một, hai milimet. Nhưng thời



gian trôi đi, và một ngày nọ người ta trở nên gầy hơn que củi và cao không hơn ngọn cỏ. Nhưng than ôi, như thế chưa phải là hết, mọi người tiếp tục thấp bé hơn nữa.

Cũng trong thời gian đó những người khác thì ngày càng béo và to lớn hơn. Nhưng cũng như những người kia, họ béo và cao lớn hơn rất chậm, mỗi ngày chỉ nặng thêm năm - mười gram, cao hơn một - hai milimet. Nên trong số họ cũng không ai nhận ra. Cuối cùng họ cao bằng cái chòi cứu hỏa, còn người thì to phình ra như cái xuống.

Nhưng số người béo ra ít hơn số người gầy đi. Cứ năm mươi người gầy đi mới có một người béo ra. Con cái những người gầy khi đẻ ra cũng bé tí xíu, chỉ bằng quả đào rừng. Còn con cái những người béo khi đẻ ra to như con voi con.

Những người sinh ra thấp lùn hay to béo đều coi chuyện xảy ra như điều tự nhiên, không có gì đặc biệt. Không để ý đến sự bé nhỏ của mình, những người gầy khi nhìn thấy có người còn bé hơn mình thì tự an ủi: “Ôi, đáng tối cao, nghìn lần cảm ơn Người! Hóa ra trên đời này còn có những người bé tí xíu. Mình vẫn còn khá!”

Còn những người béo khi nhìn thấy những người béo hơn mình thì cầu xin thánh Ala: “Ôi, đáng tối cao, hãy giúp con to hơn những người khác!”

Đấng Tối cao tiếp nhận những lời cầu xin của họ và làm cho họ ngày càng béo hơn. Cuối cùng đến cái ngày



mà nhà của những người béo trở nên chật hẹp. Họ phải nối thêm quần áo cho che được kín chân, phải mở rộng đường phố để đi lại, phải nâng cao mái nhà để chui vào được.

Nhưng rồi lại đến một ngày những đường phố đã được mở rộng kia lại trở thành bé, những ngôi nhà đã nối rộng lại trở nên chật chội, và quần áo đã nối dài lại trở thành ngắn. Họ lại tiếp tục nối rộng thêm quần áo, nhà cửa, đường xá.

Còn những người gầy thì cứ tiếp tục bé hơn, và ít nhận ra hơn. Nhưng đến một ngày có một người chui vừa vỏ quả dưa hấu là nhà của họ, người thứ hai chui vừa quả hồ đào, còn người thứ ba chui vừa củ lạc. Nhưng sự việc chưa kết thúc ở đó: một thời gian sau họ hoàn toàn biến mất. Mắt thường không thể nhận ra được họ nữa. Người ta chỉ có thể nhận ra họ qua kính hiển vi.

Tuy nhiên mọi người tiếp nhận điều đó như một lẽ tự nhiên, không ai phàn nàn gì.

Nhưng rồi một ngày nọ xảy ra một chuyện, những người to béo thôi không béo ra và cao hơn nữa. Ôi, giá như chỉ có vậy! Đằng này càng ngày họ càng gầy và bé đi, hơn nữa, họ thấp đi và sụm cân không từ từ như lúc họ béo và cao nữa, mà thấp bé rất nhanh. Nếu như trước đây một ngày họ chỉ cao hơn được một, hai milimet, thì bây giờ mỗi ngày họ thấp đi hẳn năm mươi tấc.

Nếu trước kia mỗi ngày họ nặng thêm chỉ khoảng vài gram, thì bây giờ giảm đi hẳn năm, có khi mười kilô. Khi đi ngủ họ còn cao năm mét và nặng hai tấn, thì sáng ra thức dậy họ chỉ còn cao hai mét và nặng hai trăm kilô. Họ cứ gầy đi, gầy đi mãi cho đến một ngày không còn nhận ra nhau được nữa. Nhìn vào gương họ không nhận ra chính mình. Một nỗi sợ hãi bao trùm những người béo. Làm sao có thể chịu được cảnh đáng sợ này - cứ gầy mãi cho đến khi hoàn toàn biến mất. Những bức tường nhà trong thành phố rung lên vì tiếng than khóc của họ:

- Chúng ta đang bị gầy đi!
- Chúng ta đang bị tan đi!
- Chúng ta sắp sửa biến mất!

Nhưng than khóc chẳng giúp được gì. “Làm gì đây, chả lẽ bó tay chờ chết sao? Phải cùng suy nghĩ để tìm cách giữ trọng lượng mình mới được.” Bây giờ họ không còn dám mơ ước được to lớn như trước nữa, mà chỉ còn dám mong giữ được nguyên như hiện nay. Họ đến gặp các bác sĩ. Nhưng các bác sĩ trông còn đáng thương hơn họ. Ngày đêm họ lo nghĩ về tai họa đang giáng xuống đầu họ. Họ đang tan đi từng ngày. Căn bệnh đáng sợ ở chỗ nó lây truyền từ người này sang người khác. Các bác sĩ kê cho họ đơn thuốc, tiêm cho họ những mũi tiêm giúp cứng xương, khuyên họ phải cố ăn càng nhiều càng tốt. Khuyên họ không nên lo lắng, không cầu giặc. Nhưng tất cả đều



không ăn thua. Những người dân nước này nghĩ mãi và cuối cùng quyết định phải sang các nước khác tìm được người hiểu biết có thể giúp họ thoát được tai họa này.

Họ đã mời sang nước mình một chuyên gia giỏi nhất thế giới về béo. Ông chuyên gia này sang, sau khi xem những người gầy, nói:

- Bệnh của các vị không có gì mới. Ở các nước khác cũng có. Nhưng dù có đáng sợ đến mấy nó vẫn có thể chữa được. Tôi sẽ ở lại nước các vị một thời gian. Các vị hãy mở to mắt, đồng tai ra và làm theo đúng tất cả những gì tôi sẽ làm. Nếu các vị hành động giống như tôi các vị sẽ thôi không bị gầy và bé đi nữa. Nhưng các vị cũng sẽ không béo thêm và cao thêm được nữa.

Nói xong, vị chuyên gia tiến đến cái cân và trước mặt đồng đảo mọi người ông ta đứng lên để cân đo. Trọng lượng của ông ta là bảy mươi nhăm kilô, chiều cao là một mét bảy chín.

Những người dân của xứ sở ác nghiệt này không rời mắt khỏi vị chuyên gia, cố gắng ghi nhớ tất cả những gì ông ta làm. Bốn mươi ngày và bốn mươi đêm ông bác sĩ nọ sống cùng với những người đang chịu đau khổ. Sau đó ông cho gọi tất cả mọi người đến xung quanh mình và bảo:

- Tôi đã sống một thời gian với các vị. Các vị đã nhìn thấy tất cả những gì tôi làm. Các vị hãy sống như tôi, chắc chắn các vị sẽ thoát được căn bệnh ấy!

Tuy ông ta nói thế, nhưng người dân xứ sở này không nhận thấy vị chuyên gia kia làm điều gì đặc biệt, khác với những điều họ vẫn thường làm hàng ngày. Dù cố gắng tập trung chú ý họ vẫn không nhìn thấy gì.

Còn vị chuyên gia để cho họ thêm tin tưởng đề nghị:

- Các vị có muốn tôi cân lại một lần nữa cho các vị xem không?

Rồi ông ta cân thử - bảy mươi năm kilô. Đo thử - một mét bảy mươi chín. Trọng lượng và chiều cao vẫn nguyên như trước. Người dân nước này rất kinh ngạc.

- Vậy thì ông ta làm cái gì mà chúng ta không làm nhỉ? - Họ nát óc tự hỏi.

Khi đã ở trên boong con tàu sẽ đưa ông rời khỏi đất nước, vị chuyên gia nói khi chia tay:

- Bây giờ tôi hy vọng các vị đã hiểu rồi chứ? Hãy làm tất cả những gì tôi làm! Tạm biệt!

Đêm trước hôm ra đi vị chuyên gia không hiểu sao không ngủ được. Vì thế khi nói những lời đó vị ấy cứ ngáp hoài, ngáp một cách công khai đến nỗi có thể nhìn thấy cả cái lưỡi nhô trong miệng.

Nhận thấy điều đó, người dân nước này đồng thanh reo lên sung sướng:

- Bây giờ thì rõ rồi!

- Ông ấy ngáp!



- Ông ấy vờn vai!
- Bây giờ mới hiểu tại sao ông ấy không bị gãy đi!
- Chúng ta sẽ làm đúng như ông ấy!

Từ đó tất cả dân chúng nước này không lúc nào ngừng ngáp và vờn vai. Và quả thực, họ thôi không còn bị gãy và bé đi nữa. Những người béo vẫn béo, còn người nhỏ thì vẫn nhỏ. Mọi việc đâu lại vào đấy. Họ không còn bị đe dọa trở thành tiêu vong. Nhưng họ cũng không còn có thể làm được gì trong đời nữa - vì không đủ thời gian. Suốt ngày họ chỉ ngáp và vờn vai!

Thái Hà dịch

Quê ta vạn tuế



- Nếu cậu tin những chuyện sau đây là có thật thì tớ cũng coi như một người đã chết, - Anh ta nói.

Chúng tôi tựa lưng vào tường ngực sưởi nắng. Viên coi tù Daruppócxôn chấp tay sau đít đi qua mặt chúng tôi ra về muốn nói rằng hai tay hán đã đắp lên những ngọn đồi kia.

- Thế ai mới là người sống? Cái gì chẳng thể, - tôi đáp.
- Cậu phải cảm ơn trời đất mới phải. Có những người còn cơ cực hơn chúng ta nhiều ấy chứ. Thôi vui lên, còn cái xác là may rồi.

- Đâu có thể, ông bạn, - anh ta phản đối, - không còn ai có thể cơ cực hơn được. Phải khẳng định là tớ đã không còn tồn tại nữa. Bây giờ thậm chí tớ không thể giải thích cho cậu được... Cậu có nhìn thấy tớ thật, nhưng cái đó chẳng có nghĩa lý gì: tớ vẫn cứ là đã chết rồi, tớ không còn tồn tại. Đầu tiên tớ biết là tớ không còn vào lúc tớ 12



tuổi. Trước đó quê tớ không có trường công. Năm đó nhà nước công bố bằng chữ cái và những nhà có học ở quê tớ quyết định phải đưa con vào trường công. Bố tớ tự cho mình là người có học nên cũng muốn cho tớ vào đó. Thế rồi ông ấy cầm tay tớ dắt đi. Ông hiệu trưởng đòi bố tớ cho xem giấy khai sinh của tớ.

- Chúng tôi chưa khai cho cháu, - bố tớ nói, - hay ông lấy giấy của tôi vậy!

Tất nhiên là không được. Ở trường Đavuađa Khôđji, học trò học chữ cũ, không cần khai sinh.

Bố tớ cứ muốn tớ học trường mới...

Phải cầu cứu đến người làm đơn thuê ngồi trước phòng thị chính. Sau đó cầm đơn vào phòng khai sinh... Một thầy ký nhận đơn, rồi rút ra sổ sách gì gì, sau đó lục mãi mới thấy phần ghi về bố tôi.

- Ông là Rêsit? - Người ấy hỏi.

- Dạ phải, bố tôi đây.

Thầy ký lật sách đọc những số liệu về bố tớ.

- Năm sinh 1897... quận Đêghimentep phố Tavuxbaga, số nhà cũ là 51, mới là 28... Năm 1911 lấy vợ là Khadgiê sinh con trai là Êmin. Phải vậy không?

- Đúng ạ, bố tớ đây - Tôi muốn làm giấy khai sinh cho thằng cháu Êmin. Tôi định cho nó vào học trường công. Trước đây người ta không đòi giấy khai sinh.

Thầy ký nghi hoặc nhìn bố tớ.

- Cha nội ơi, khai sinh nào cơ? Con ông chết lâu rồi còn gì!

- Ấy chết, ngài nói vậy! - Bố tớ sùng sốt. - Cháu nó đây, nó đang đứng cạnh tôi mà.

Thầy ký đọc lại mấy hàng trong sổ:

- Ông là Rê-sít?

- Đúng, Rê-sít.

- Bố ông tên là Mêmét?

- Đúng, điều ấy cũng đúng.

- Ông lấy vợ tên là Khađgiê, sinh con tên là Êmin.

- Hoàn toàn đúng. Đích thực là vậy. Và bây giờ tôi muốn khai sinh cho thằng cháu Êmin ấy đây.

- Thế là thế nào? Mọi cái đều đúng, mà riêng chuyện thằng Êmin chết thì lại sai? Sổ ghi là nó chết, mà người chết thì làm sao lấy giấy khai sinh được nữa.

Tớ khóc òa lên.

- Nín đi! - Bố tớ đáp, có phải sổ ghi chết là mình phải chết đâu mà sợ.

- Nhưng thầy ký bảo con đã chết rồi, hu... hu...!

- Kệ thầy ấy. Cứ nghe bố nói là đúng.

- Sổ đã ghi là không có bao giờ sai, - thầy ký lý sự, - đã ghi là y như thực. Ông có mưu gì chăng. Tôi không làm đâu. Không ai đi cấp khai sinh cho người chết rồi.

- Mưu gì là thế nào kia ạ? - Bố tớ rụt rè hỏi.

- Nhà các ông bao giờ cũng lăm chuyện lăm - thầy



ký đáp, - ông muốn mặc cả với người nhà nước để đổi người chết ra người sống hả? Tráo trở thật.

- Vậy xin hỏi, cháu nó chết ngày giờ nào ạ? - Bố tớ hỏi thêm.

Thầy ký liếc sổ:

- Đại chiến thứ nhất nó bị đi lính. Năm 1915 hy sinh ở Tranacal. Nó được xóa sổ vì có giấy báo tử của đơn vị số ba trăm ba một trên tám mươi lăm.

Bố tớ nổi đóa:

- Bẩm ông, ông nghe đây, ông xem lại sổ xem, tôi lấy vợ năm 1911 cơ mà.

- Phải, - thầy ký đáp, - có ghi: ông lấy vợ năm 1911.

- Thế cứ cho rằng con trai tôi sinh vào ngày cưới tôi đi thì năm 1915 nó mới có 4 tuổi. Làm sao trẻ con 4 tuổi lại đi lính và chết trận được.

Thầy ký bối rối, lão nhìn tớ, nhìn sổ, rồi nhìn bố tớ, rồi lại nhìn sổ, cuối cùng kết luận:

- Thăng Êmin nhà ông sinh năm 1896. Vậy là khi chết nó mười chín tuổi.

- Con tôi sinh năm 1896? - Bố tớ hỏi lại - Thánh Ala phù hộ cho ông, thế còn tôi sinh năm nào, ông xem lại sổ xem.

Thầy ký xem sổ.

- Ông sinh năm 1897, - lão nói.

- Ông ơi, ông chớ có nói xằng, hóa ra tôi lại sinh sau con tôi một năm cơ đấy?

Mấy thầy ký khác cùng phòng bước lại, nhưng không ai biết đảng nào mà lần.

- Sổ đã ký như thế thì chịu, - thầy ký của tờ bảo thế.

- Tất nhiên là có khiếm khuyết gì đây, nhưng chưa biết chỗ nào?

- Thưa các thầy, - Bố tôi bảo các thầy ký, - có thầy nào ở đây để sau con mình không?

Một thầy sừng cò:

- Đừng lôi người khác vào chuyện của mình. Người chết, chúng tôi không cấp khai sinh, thế thôi!

Bố con tờ lên chỗ ông trưởng phòng khai sinh kể lại đầu đuôi. Ông trưởng phòng theo bố con tờ xuống chỗ mấy cuốn sổ cái. Hai bên cùng xem lại hồ sơ. - Đúng hết, - ông trưởng phòng nói. Sổ đã ghi thế. Con ông hy sinh năm 1915. Rồi ông lại ra chiều suy nghĩ, cuối cùng lại dứt khoát - Hẳn là thế. Vợ ông nhiều tuổi hơn ông. Đúng là ông ấy đã lấy một quả phụ. Bà có con riêng tên là Êmin. Thằng con nhỏ Êmin của ông hơn ông một tuổi, nhưng sổ vẫn ghi cho ông là bố.

Tờ khóc rống lên.

- Im đi con, - bố tờ giận dữ nói. - Ai là người biết rõ bố của con, ta hay là sổ?

Ngài trưởng phòng kính cẩn nói:

- Sao ông nói lạ thế? Rành rành đây còn gì nữa!

Dù bố tờ không biết đọc biết viết nhưng ông không thuộc hạng người dễ đầu hàng.

- Khadgiê - con gái ông Bêkia - sinh năm 1904, - ông trưởng phòng đọc trong sổ.

- Vậy theo ông, - bố tôi nói, - vợ tôi sinh năm 1904, còn thằng con Êmin của bà ấy sinh năm 1896, phải vậy chứ gì? Ông nghe tôi nói này, có bao giờ ông thấy con ra đời trước mẹ nó tám tuổi không?

Theo cuốn sổ ấy thì tớ sinh trước bố tớ một năm và trước mẹ tớ tám năm. Mẹ tớ lấy bố tớ năm lên tám tuổi và sinh ra tớ mười lăm năm rồi mới đến hôn lễ.

Các thầy ký và ông trưởng phòng xúm quanh cuốn sổ, thầy đều cúi đầu trầm tư mặc tưởng. Bỗng ông trưởng phòng nghĩ ra:

- Hẳn là thế này: trước đó bà Khadgiê đã lấy một đời chồng, người chồng ấy có một đứa con riêng tên là Êmin. Đứa con ghẻ ấy của bà Khadgiê hơn bà tám tuổi. Chồng chết, bà không bỏ rơi cậu con riêng của chồng mà vẫn nuôi nó khi lấy ông Rêsit. Thấy chưa, thằng Êmin hơn mẹ kế nó tám tuổi và hơn bố dượng nó một tuổi.

- Đúng thế, - thầy ký của chúng tớ nói, - chỉ có thể là như vậy.

- Quả thật! - Bố tớ phát cáu. - Lại còn thế nữa! - Vợ tôi lấy tôi năm lên tám tuổi, mà trước đó lại có một đời nữa?

- Hẳn thế, - ông trưởng phòng nói, làm sao khác được! Nếu nhà ông giải thích được đúng hơn, xin mời!

Tớ lại khóc.

- Làm gì mà gào lên thế con, - bố tớ an ủi. - Thôi, vào trường Đavudđa Khôđji mà học, thế là xong.

Nhiều năm qua, lúc tớ lớn lên, lại có chuyện.

Các cậu có thể tin được rằng, người ta bắt tớ vào lính hay không? Làm sao người chết còn đánh nhau được? Nhưng bố tớ không làm sao cho họ hiểu ra. Bọn cảnh sát tóm được tớ dẫn tớ đến hàn tuyển quân. Bố tớ cũng đi theo.

- Bẩm ngài, trong sổ đã có mục khai tử cho nó rồi đấy ạ. Cháu nó có đâu. Nếu nó sống thật thì nó đã được cấp giấy khai sinh.

Bố tớ chưa kịp nói hết câu, lão trưởng ban đã gào lên:

- Sao, nhà ông muốn giấu thằng này khỏi quân dịch à?

Tôi bị đưa về đơn vị ngay. Thực ra, tớ cũng mừng. Như thế nghĩa là tớ vẫn còn sống. Tốt quá. Rồi đến lúc mãn hạn. Bạn bè tớ được giải ngũ, còn tớ không được cấp giấy cho về. Làm sao lại cho một thằng như tớ xuất ngũ được? Muốn xuất ngũ phải có giấy nhập ngũ đã chứ. Mà tớ lại không có cái giấy ấy. Đơn vị tớ người ta gửi đơn lên ban quân ngũ xin giấy cho tớ. Chưa đầy một tháng có giấy báo về: "Người mà các anh đòi xin giấy đã hy sinh năm 1938 khi thi hành quân lệnh trong chiến dịch Đécxim".

- Người ta nhằm đấy, - tôi nói với ngài chỉ huy đại đội, - không phải tôi chết ở Đécxim, mà là ở Tranacal cơ. Tốt nhất là ngài hỏi về phòng khai sinh, ở đấy có đủ số liệu.



Tớ đã tốn bao nhiêu công sức để đi chứng minh rằng mình vẫn còn sống. Không chứng minh thế, không giải ngũ được. Cuối cùng người ta cấp cho tớ một tờ giấy in nói rằng tớ đã mãn hạn quân dịch và được thả về.

Đến nhà, tớ mới hay rằng bố tớ đã chết, nhưng ông ấy còn một món nợ ngân hàng năm ngàn đồng và hai ngàn đồng chưa trả. Mà tớ lại là kẻ nối dõi tông đường duy nhất, tớ đành phải gánh nợ. Mấy ông phán sở tài chính không cho tớ một phút nào yên tĩnh.

- Các ông ơi, tôi có còn sống đâu! Ông nào không tin cứ đến phòng quân vụ mà hỏi. Đến đấy chưa tin xin hỏi tiếp đến phòng khai sinh. Người chết làm sao trả nợ thay bố?

- Thế anh không phải con trai ông Rê-sít hay sao? Anh định trốn nợ cha đấy hả?

- Không, tôi nào có trốn. Nhưng tôi chết thật rồi mà...

Chà! Giải thích thế nào được! "Muốn sao thì anh cũng phải trả nợ cho cha!". Tôi đã định bụng không trả, nhưng bọn họ nói rằng còn nợ thì chưa được thừa kế gia sản. Bố tớ lại còn một ít ruộng, một nhà ở và một cửa hàng. Tớ bèn vay tiền trả nợ. Tớ nghĩ, được hưởng gia tài rồi tớ sẽ trả hết. Lúc trả nợ thậm chí tớ còn vui trong bụng. Ít ra khi trả nợ người ta còn cảm thấy được rằng người ta còn sống. Nhưng đến cái khoản gia tài thì lại khác hẳn! Lại phải khai sinh! "Nhà anh chết rồi, sao còn thừa kế được gia tài? Mà anh còn chết trước

bố anh nữa ấy chứ", - người ta tuyên bố với tờ như vậy. Thế là tờ lại chứng minh được rằng tờ còn sống. Tờ bảo họ: "Thôi được, thế bây giờ tôi còn đứng trước mặt các ngài không đấy? Đứng trước mặt cái ngài là người thật hay tượng gỗ? Tôi cỡ tòng quân không? Có trả nợ hay không?"

- Nhưng cái đó chẳng có nghĩa lý gì, - họ bảo - Trước pháp luật anh là kẻ chết.

- Nhưng tôi đã chết đâu, - tôi cãi.

- Không chết, nhưng liệt hạng chết!

Tôi đâm đơn ra toà. Tôi thuê thầy cãi. Trước toà, luật gia bộ tài chính phản bác tôi. Vì đại diện cho quyền lợi ngân khố quốc gia, lão ta khẳng định rằng một khi bố tờ đã không có người thừa kế thì tài sản kia đã chết. Trạng sư của tờ nói rằng tờ sống, còn lão ta thì nói rằng tờ chết. Cứ cãi nhau tùm lum. Luật gia bộ tài chính đưa ra những giấy tờ hợp thức đến nỗi suýt nữa tờ cũng phải đồng ý và thừa nhận rằng tờ chết thật rồi.

Vụ kiện cáo hai năm. Không có giấy khai sinh tờ không xin đâu được việc làm. Nợ nần ngập cổ, một hôm tờ điên đầu lên và nói lảm nhảm những gì không nhớ. Tờ bị bắt và bị tống ngục. Tờ bảo: Này các người, sao lại bắt tôi? Tôi chết rồi mà! Làm sao còn bắt người chết?

- Anh bạn ơi! Người chết thì sao lại nói được? Tán như ranh mà kêu là chết rồi!

Các cậu thấy không? Bị vào tù, tờ lại thấy vui là



khác. Ít ra trong lòng tớ còn loé lên một niềm tin rằng tớ vẫn sống.

Ra tù tớ lại thấy buồn vì mình chẳng được hưởng cái gia tài kia. Các chủ nợ bắt đầu thúc ép. Tớ phải tay chuồn đi Istanbul, nhưng vẫn không được đi làm. Ở đó tớ gặp một cô gái và định cưới. Nhưng cưới sao được khi phòng khai sinh chỉ cấp giấy khai tử? Tớ đành sống ngoại hôn với nàng. Nhưng lấy gì mà sống? Tớ đành tìm một người đứng tên để mở cửa hàng. Tớ là người chết thì làm sao được làm chủ tiệm. Được một năm thì người đứng tên cuỗm tiền của tớ chuồn mất. Tớ phải nộp thuế. Tớ tuyên bố rằng tớ đã chết rồi, nhưng ma nào tin.

Làm thế nào được? Tớ đành đi ăn cắp. Bị tóm, tớ bảo rằng: "Trước pháp luật tôi là người chết", nhưng không ai thèm nghe. Người chết mà lại ăn cắp được! Đã ăn cắp được nghĩa là vẫn sống. Sự thể thấy đấy: mày muốn đi học, người ta bảo mày chết rồi, lúc có quân dịch mày là người sống, lúc cần giải ngũ - lại chết, trả nợ cho bố thì sống, đòi hưởng gia tài - mày có sống đâu, nhưng cần bỏ tù thì mày lại sống.

Tớ cũng vui vì lại vào tù. Dù sao bây giờ trước mắt mọi người tớ cũng hiện hữu, mặc dầu chính thức thì đã là chết. Nhưng tớ còn bốn đứa con, chúng không ra sống cũng chẳng ra chết; trước pháp luật chúng chưa ra đời. Bố

chúng không có thì sao chúng ra đời được?... Thôi còn ba ngày nữa tớ ra tù rồi, tớ sẽ lại không còn sống trước pháp luật nữa!

Viên coi ngục nâng còi lên miệng.

Tù nhân dạo chơi phải vào khám, chúng tôi cũng đứng lên.

- Cậu ạ, - anh ta nói, - trước pháp luật chúng ta không sống, nhưng dẫu sao chúng ta có sống phỏng đã ích gì? Cái chính là làm sao đất nước hùng cường phải không? Quê ta vạn tuế. Còn chúng ta, chúng ta không sống chẳng, cũng được!

Đức Mẫn dịch



Có nên làm bác sĩ không, con?



Chúng ta thiếu thầy thuốc là thế, nhưng một số người vẫn phải chạy sang Âu, sang Mỹ kiếm ăn!

Thì ra có những nhà thông thái nửa mùa của chúng ta muốn rằng các bác sĩ trẻ học ở nước ngoài trở về trước hết phải qua một kỳ sát hạch rồi mới được hành nghề.

- Anh về nước làm gì? - Một bác sĩ, giàu kinh nghiệm, làm giám khảo hỏi.

- Để làm việc, để chữa bệnh ạ.

- Hừm, tất nhiên... Ngoài ra anh còn biết làm gì nữa?

- Thế là thế nào?

- Thế là thế, chứ còn thế nào nữa? Thí dụ, biết sáng tác nhạc, làm thơ, đóng phim, buôn bán... Hay cũng có thể anh có khả năng làm nghị viện, làm bộ trưởng, làm chính khách... Tất nhiên anh sẽ phải làm việc gì như thế chứ.

- Dạ không, Cháu chỉ chữa bệnh thôi ạ. Cháu con nhà nghèo, làm cho nhà nước lương không đủ ăn, nên cháu sẽ làm tư...

- Hà... hà... hà... Không có hàm chánh, phó giáo sư mà đòi làm tư? Thế lấy ai dẫn khách cho anh lúc đó?

- Tức là dẫn bệnh nhân ấy ạ?

- Phải, khách ấy mà...

- Chắc là bệnh nhân tự đến lấy...

- Làm sao bệnh nhân tự đến được?

- Nếu bệnh nặng thì có xe chở đến...

- Được rồi, vậy cái người chở bệnh nhân ấy tên là gì?

- Làm sao cháu biết được, mà cái loại người chở khách bệnh nhân ấy gọi là gì?

-?...

- Loại đó gọi là lái, như là lái buôn ấy... Đẳng này là lái y học. Như anh chẳng hạn, anh cũng không bao giờ gửi bệnh nhân phòng khám công đến bác sĩ tư, phải không nào? Nếu không ai chỉ thị sao bệnh nhân đến chỗ anh được? Một điều như thế mà ở nước ngoài người ta cũng không dạy anh hay sao? Thôi được, bây giờ anh nói đi, thế nào là hữu ái nghề nghiệp?

- Là tương trợ lẫn nhau, phải không ạ?

- Thế là anh không biết rồi, để tôi giảng cho mà nghe. Giả dụ bây giờ có người đến kêu với anh là bị bệnh



trī. Anh khám xong rồi gửi đến cho một người chuyên về phụ khoa..

- Người ta bị trī sao lại gửi đi phụ khoa?

- Bạn anh ăn tiền rồi lại gửi cho một người bạn khác chữa răng...

- Nhưng...

- Tay nha sĩ ấy lại gửi đi da liễu, da liễu lại gửi đi chiếu điện, chiếu điện lại gửi đi nhãn khoa. Cuối cùng hấn bị gửi đi thần kinh. Đến lúc ấy thì thần kinh của hấn cũng suy sụp thật... Nếu hấn còn đủ cơm ăn nước uống thì rồi tự hấn sẽ khỏi bệnh, nhược bằng không thì hấn sẽ chết và bệnh cũng hết. Chết rồi hấn lại còn phải rơi vào tay thầy thuốc một lần nữa, đó là giải phẫu lâm sàng. Thôi, bây giờ anh nói đi, anh phải làm gì được nổi tiếng?

- Cháu sẽ cố gắng điều trị giỏi và sống có lương tâm...

- Hứ!... Nghe đây! Anh phải lảng xê lên báo một câu quảng cáo: "Người nghèo khám không lấy tiền. Hàng ngày khám sau bữa cơm trưa". Khi khách đến hơi đông anh rút xuống chỉ khám thứ hai, thứ năm. Sau đó mỗi tuần một lần, sau đó mỗi tháng một lần.... Khi khách đã kéo đàn kéo lũ mà đến anh thì thôi không khám suông nữa. Từ đó về sau anh cứ tăng dần tiền khám. Người ta sẽ nghĩ rằng chắc anh phải có những bí quyết gì ghê gớm lắm thì mới lấy đất như vậy. Thế là tất cả bệnh nhân đổ xô đến...

Sau đó anh lại phải đăng báo những lời bệnh nhân gửi đến tri ân... Thôi, còn trường hợp này, nếu một bệnh nhân đến mà anh không tìm thấy bệnh gì thì anh xử lý như thế nào?

- Cháu sẽ bảo rằng anh ta khỏe...

- Chắc... chắc! Thế mà cũng đòi làm bác sĩ! Chẳng lẽ trên đời lại có người hoàn toàn khỏe mạnh? Mà nếu như quả thật hẳn không có bệnh gì thì anh cũng phải cho hẳn một cái đơn chữ viết rất ngoáy đến nỗi hẳn không tài nào đọc được rồi bảo hẳn ra hiệu thuốc... Dù anh có viết trời đất gì đi nữa thì thằng chủ hiệu rất tâm lý kia sẽ tìm ngay ra vô khối bệnh tật cho khách... Hừ, anh càng viết mờ mịt bao nhiêu thì tờ hóa đơn lại càng rành mạch bấy nhiêu... Ngoài ra anh lại phải thường xuyên viết báo về nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn "Bàn về chế độ thuê nhà", "Vì sao người ta mất trí? v.v... như thế để tên tuổi anh thường xuyên xuất hiện trên báo và mọi người sẽ nói rằng: anh ta hiểu biết ghê thật! Phải khéo léo làm sao sau này lên được chức thị trưởng, tỉnh trưởng, nghị sĩ, hoặc thậm chí bộ trưởng... Đó, ta nhìn thấy rất rõ rằng anh không thể làm nổi bác sĩ đâu... Tốt nhất là anh nên quay lại chỗ anh mới học bên Đức, bên Mỹ gì đó!

- Cháu xin cảm ơn, chúc bác khỏe!

- Anh cũng khỏe nhé, đừng có ốm đấy!

Đức Mẫn dịch



Không thể thành người



Trong bạn tôi chỉ cần có một kẻ nào đó hoài nghi kêu lên rằng: "không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!" Là lập tức mọi người gật đầu tán thưởng: "Đu-u-úng! Chí phải,, chí chí phải, không thể thành người!..." Và không bói đầu ra một người phản bác: "Sao lại thế! Phải tự trọng chứ!".

Hồi còn trẻ, có một lần, dạo ấy tôi vào quãng hai mươi năm tuổi, bầu nhiệt huyết còn sôi sục, tôi đã cả gan chống lại luận thuyết đó.

Lần ấy tôi đi tàu thủy ra đảo Hoàng Nam. Trên tàu bỗng có một người đàn ông đứng tuổi càu nhàu một mình, đến hung thần cũng không hiểu vì sao tự nhiên lại thế.

- Xin lỗi các người, làm sao chúng ta có thể thành người được!

Mọi người có mặt trong phòng lúc ấy đều gật đầu đồng ý.

Riêng tôi thì nóng mặt cự lại:

- Sao lại không thành? Còn thành thế nào nữa!...

Dứt khoát là thành!... Mà còn thành những người làm chấn động địa cầu là khác!

Mọi người trong phòng khách tuồng như ăn ý với nhau từ trước, đồng thanh kêu âm lên:

- Bậy nào, bậy nào, không thể thành người được!...

- Chúng ta còn lâu mới đuổi kịp thiên hạ!

- Chúng ta không thể thành người được!

Được mọi người hỗ trợ, ông già kia bớt nóng:

- Nghe thấy chưa con?... Các vị đây đều nhất trí ủng hộ tôi đấy. Như thế nghĩa là quả thật chúng ta không thành người được. Con xem, có ai buộc các vị kêu lên như thế đâu.

- Thành người!... Nhất định sẽ thành người! - Tôi lặp lại.

Ông già cười nhạt;

- Đó, con vừa nói: "Nhất định sẽ thành người". Chữ sẽ như thế nghĩa là trước đây và bây giờ chưa thành người chứ sao.

Từ đấy đến nay đã bao nhiêu năm trôi qua mà lúc nào tôi cũng băn khoăn "vì sao chúng ta không thành người được?".

Lần đi tù mới đây đã mở cho tôi đôi mắt: cuối cùng tôi đã tìm ra câu đáp.



Trong tù tôi bị nhốt vào một khám lớn của tù chính trị. Quanh tôi là cả một xã hội trí tuệ: các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các nhân sĩ lỗi lạc, các ngài tỉnh trưởng, các quan đốc học, các cựu nghị sĩ, các chính khách xuất chúng, các vị đại thần, các bậc kỹ sư, các bác sĩ danh vang toàn cõi. Hầu hết những người này đều đỗ đạt tận châu Âu, châu Mỹ, đã từng xuất dương và biết đến vài ba thứ tiếng.

Mặc dù cách nhìn đời của tôi và của họ còn khác xa nhau, nhưng trước hết là nhờ có họ mà tôi hiểu ra được rất nhiều điều về cái sự tại sao chúng ta không thành người được.

Những ngày tiếp người nhà, tôi được nghe toàn những tin xấu: lúc thì gia đình tôi không trả được tiền nhà, lúc thì chịu tiền ông chủ quán nước, và biết bao câu chuyện dằn vặt khác nữa. Tôi thấy nặng nề, ủ dột.

Tệ hơn nữa là tôi có mặc cảm tuyệt vọng.

Bấy giờ chỉ còn một lối thoát: phải lập tức ngồi viết tiểu thuyết. May ra còn có một tờ báo nào chịu đăng tải thì tôi kiếm được ít tiền. Nội dung cuốn sách đó tôi cũng đã thai nghén từ lâu.

Đã quyết là làm, tôi bèn đi kiếm một cây bút máy, một xấp giấy rồi ngồi chéo ngoe trên giường mà viết. Không được lãng phí thời giờ! Phải chấm dứt chuyện trò ba láp hoặc ngồi không, nghĩ vớ nghĩ vẩn!

Chưa viết được mười dòng thì một vị phạm nhân, đầu óc sáng láng đến gần tôi:

- Chúng ta không thể thành người được! - Vị ấy tuyên bố ngay - Quyết không, quyết không! Tôi nín im.

- Anh nói sao, tôi nghe nào? - Vị ấy gắng - Tôi đã ăn học ở Thụy Sĩ, sáu năm làm việc ở Bỉ.

Rồi ông ta kể lể dài dòng và cặn kẽ về cuộc sống ở hai nước đó. Tôi phát rầu rĩ vì bị quấy rầy đột nhiên, nhưng biết làm sao được. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn xuống, cố ý cho ông ta hiểu rằng tôi rất bận và mong ông ta đứng dậy. Than ôi! Bạn tôi nào có biết phán đoán. Ông ta cứ thế mà nhớ đâu nói đấy:

- Bên ấy anh sẽ thấy không ai không cầm sách vở. Một người Thụy Sĩ hoặc một người Bỉ có được vài phút rỗi rãi là họ mở sách ra ngay. Đi ô-tô, đi tàu hỏa, chỗ nào cũng đọc. Mà giá anh thấy họ trong nhà cũng thế! Lúc nào cũng đọc, đọc và đọc...

- Chà, ghê thật, ghê thật! - Tôi ngắt lời ông với hy vọng ông ấy tha cho tôi nhờ.

- Ghê hẳn đi chứ ly! - Ông ta nói tiếp. - Còn bây giờ anh cứ thử nhìn những người quanh đây xem. Ai cũng nhận mình là trí thức mà không có ai cầm sách cả. Không, bạn thân mến của tôi ơi, chúng ta không thành người được.

- Ông nói quả đúng, - tôi đồng ý.

Tôi vừa nói thế, ông ta liền hăng tiết lên gấp hai lần



và lại tiếp tục câu chuyện người Bỉ, người Thụy Sĩ đọc sách mọi nơi mọi lúc.

Đến giờ ăn trưa. Chúng tôi cùng đứng lên.

- Chúng ta không thành người được. Bây giờ anh đã rõ vì sao như thế chưa? - Ông ta hỏi.

- Rõ, - tôi đáp.

Thế là tôi mất đứt nửa ngày để nghe một bài giảng về lòng hiếu sách của người Thụy Sĩ và của người Bỉ.

Nuốt vội vàng mấy hạt cơm trưa tôi lại leo lên giường viết sách. Tờ giấy trên đầu gối, cây bút trong tay, tôi vừa ngồi vừa nghĩ.

Chưa viết được một chữ lại một người quen bước đến:

- Anh làm gì vậy?

- Tôi viết tiểu thuyết.

- Ở đây viết không ra cái gì đâu. Anh này ngộ thật!... Anh đã ở châu Âu lần nào chưa!

- Không, tôi chưa bao giờ ra khỏi đất Thổ.

- Tiếc quá! Thế thì anh phải đi châu Âu mới được. Sống bên đó, được tận mắt nhìn thấy mọi vẻ sinh hoạt là điều rất thú vị. Những chuyến đi ấy làm con người mở rộng được tầm mắt. Tôi đã đi hầu khắp châu Âu, có lẽ không nước nào không đặt chân tới. Lâu nhất là thời kỳ tôi ở Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển. Ở các nước đó mọi người tôn trọng nhau hết sức. Thậm chí người ta không

nói to để khỏi phiền người bên cạnh. Còn ở nước ta, anh xem! Muốn thùng hai màng nhĩ! Có lúc tôi muốn chộp mắt một tí, muốn đọc hoặc viết một tý, tôi thiếu gì việc phải làm hả anh, thế mà cũng không được. Ổn như chộp võ thế này thì anh không viết tiểu thuyết được đâu. Không thể viết được.

- Ổn như chộp võ tôi cũng viết được. Tôi chỉ không viết được khi bị người khác lải nhải bên tai mà thôi.

- Bạn thân mến ơi, nhưng được yên tĩnh thì thích hơn biết mấy. Có phải thế không? Mà họ có quyền gì quấy rầy anh kia chứ? Họ có thể nói nhỏ được quá đi chứ lý. Ở Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan không có ai bất lịch sự như thế bao giờ. Dân chúng người ta tôn trọng vì biết tôn trọng lẫn nhau.

Ông ta cứ nói làm nhảm hết chuyện này chuyện khác, lôi ra trăm thứ dẫn dụ để minh họa cho trình độ lịch thiệp và giáo dục của người châu Âu.

Tôi cúi xuống mặt giấy và bắt đầu viết. Nói đúng hơn là tôi làm ra bộ viết. Hẳn như thế là bắt nã, nhưng tôi còn biết làm sao khác được?

- Đừng hoài công vô ích, - ông bạn lại nói, - không viết được gì đâu. Viết thế anh chỉ làm hỏng đầu óc. Nước Thổ chứ có phải châu Âu đâu. Anh có biết một người dân châu Âu thì phải thế nào không? Trước hết là phải có lòng tôn trọng người bên cạnh mình. Còn ta thì sao? Bạn

thân mến của tôi ơi, chính vì lẽ đó mà chúng ta không nên người được đâu. Không, chẳng thể nào được.

Chắc ông ta chưa chịu kết thúc ngay, nhưng may quá luật sư của ông ta đến cứu nguy cho tôi.

Sợ rằng có người khác đến ám, tôi cúi gằm hẳn mặt xuống.

Vừa viết được hai dòng, lại một ông bạn cùng xà lim bước đến.

- Chúc anh thành công! - Ông ta nói.

- Cám ơn bác, - tôi đáp.

Ông ta ngồi xuống giường tôi, nói:

- Còn xa chúng ta mới thành những người chân chính....

Tôi không hé răng nửa lời hòng chặn đứng câu chuyện ngay từ khởi thủy.

- Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa? - Ông ta hỏi.

- Chưa.

- Tiếc thật! Anh được ở bên đó vài tháng anh sẽ thấy ngay vì sao chúng ta lạc hậu thế này. Người Mỹ đâu có như ta, họ không thích tán gẫu. Bên họ có câu: "Times is money" - "Thời gian là tiền bạc". Người Mỹ chỉ đến với anh khi có việc. Họ nói vài câu cần thiết rồi đi làm việc khác. Còn nước Thổ ta thì sao? Cứ lấy chúng ta ra mà xem. Chúng ta đang làm gì? ở Mỹ như thế thì đừng có hòng. Chính vì vậy họ tân tiến.

Tôi thở dài liên tiếp, lòng thầm mong ông ta hiểu cho rằng tôi rất bận và mong ông ta đi đi cho rồi. Nhưng ông ta cứ tiếp tục khoa đại ngôn như chẳng có chuyện gì cả.

Đến giờ ăn tối, trước khi cáo lui, ông ta bảo:

- Chúng ta không thành người được! Đúng thế. Cứ cái lối sa đà trò chuyện thế này thì chẳng có bao giờ nên người.

- Bác nói thật chí lí, - tôi đáp.

Khoảng vội cho xong bát cơm tôi quay về làm việc. Tiểu thuyết! Phải viết tiểu thuyết.

- Cái chính là phải lao động. Những việc khác là phụ, - tôi bỗng nghe có tiếng người nói.

Ngẩng đầu lên tôi thấy một bạn cùng khám đứng cạnh.

- Theo anh thì sao? - Anh ta hỏi và ngồi xuống giường bên.

- Ai dám tranh luận chuyện đó? Lao động cần quá đi chứ. - Tôi đáp.

- Bố mẹ tôi giáo dục tôi theo tinh thần nước Đức...

Tôi giận đến tím ruột.

Còn anh bạn thì sôi nổi tiếp tục:

- Tôi tốt nghiệp trường Lixê ở Istanbun rồi sang Đức học đại học, sau đó tôi lại làm việc ở bên ấy nhiều năm. Người Đức chả có ai ăn không ngồi rồi cả. Còn bên ta thì thế nào? Cứ lấy tất cả những người trong khám này

ra làm bằng mà xem, Không, không, chúng ta không thể thành người được. Còn lâu chúng ta mới thành những người chân chính.

Tôi hiểu ra: ban ngày người ta không cho tôi viết tiểu thuyết. Cố viết, tôi chỉ giết thần kinh của mình mà thôi. Bây giờ chỉ còn nước đợi đến đêm cho mọi người đi ngủ cái đã.

Anh bạn không mời mà đến của tôi lại thao thao về đất nước Đức:

- Ở Đức mà ngồi không ăn bám là điều sỉ nhục. Người Đức dù bị số phận xua đuổi đến đâu đi nữa cũng không bao giờ chịu ngồi bó gối, thế nào họ cũng phải tìm được một việc gì đó để làm. Một lẽ đương nhiên là không thể không lao động được. Còn đây là một dẫn chứng phản diện: chúng ta đã nằm đây được mấy tháng rồi, thử hỏi có ai làm gì hay không? Đụng đến chuyện ấy là người ta lấy làm lạ: trong tù thì làm gì được! Một người trí thức nước Đức sẽ không nói như vậy. Ông ta sẽ ngồi viết hồi ký, viết báo, lo nghĩ công việc của mình hoặc đọc sách báo, tóm lại, ông ta không có chơi bời phí phạm. Còn chúng ta thì sao? Anh muốn nói gì thì nói, chúng ta không thể thành người được.

Đến tận nửa đêm anh ta mới về. Bây giờ có thể làm việc được rồi. Không ai còn đến ngồi quấy phá và lên lớp cho tôi về chuyên đề lý do khiến chính ta không nên người được.



Chao ôi, tôi đã lầm to: lại có người đến. Người này đã lăn lộn nhiều năm bên Pháp, ông ta khe khẽ thì thầm sợ phiền đến giấc ngủ mọi người. Theo lời ông, người Pháp là người biết làm việc ra trò, nghỉ ngơi và vui chơi ra trò, dân tộc đó không bao giờ lăn lộn thời gian làm việc với thời gian nghỉ ngơi. Rồi ông ta khuyên tôi không nên làm việc quá nửa đêm như thế.

- Bây giờ anh đi ngủ đi, sáng mai đầu óc tỉnh táo anh lại tiếp tục viết. Bên nước ta mọi thứ cứ lùng nhùng với nhau: lao động, nghỉ ngơi, giải trí không ra cái gì cả. Lúc nghỉ thì mình làm việc, giờ làm việc thì lại muốn nghỉ. Đấy cứ thế, bảo sao chúng ta thành người được. Không bao giờ.

Lúc ông ta đi, thì tôi cũng không còn sức để viết được nữa. Hai mí mắt tôi cứng lại, tôi lăn ra ngủ vùi.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lúc chưa có ai dậy, và bắt tay vào việc.

Có một người đang cùng khám mà tôi rất kính nể vừa đi ngoài về.

Thấy tôi, ông ta bước lại.

- Mọi thứ ở bên Anh không có như bên ta, - ông ta nhận xét, anh đã ở bên Anh bao giờ chưa?

- Chưa ạ?

- Anh cứ hình dung anh đang ở bên ấy và đang đi tàu. Người cùng phòng với anh suốt nửa ngày không thêm nói



câu nào. Bên ta mà thế thì lại bảo: "Cái thằng kệnh kiệu! Mặt lạnh như tiền". Nhưng đó có phải tại người ta lạnh lùng mà kệnh kiệu đâu. - Đó là người ta rất ý thức và rất tế nhị. Biết đâu anh không thích nói chuyện với người ta thì sao. Con có gì mà người ta làm phiền đến anh! Còn bên ta thì sao?... Anh có quen anh hay không? Anh đang bận hay đang rỗi, mặc! Anh ta cứ mở miệng tán phét. Chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ thành người được cả.

Tôi vò nát tờ giấy trên đầu gối, quẳng xuống giường và nhét bút vào túi.

Thế là hết... Thế là tiêu tan cái mộng tiểu thuyết của tôi. Phải, trong tù tôi không viết được gì cả. Nhưng nhà tù đã mở ra cho tôi chân lý trăm ngàn lần quý hơn cuốn sách đang thai nghén kia. Tôi đã hiểu ra vì sao chúng ta không thể thành người được.

Bây giờ chỉ cần một người nào đó đứng bên tôi bảo rằng: "Không, chúng ta không thể thành người được..." thì lập tức tôi giơ tay hô lớn:

- Tôi biết lý do rồi.

Tôi trưởng thành hẳn lên.

Đức Mẫn dịch

Phải ho lao mới được



Chúng tôi lấy nhau, sự thể là như vậy... Con người khi lấy vợ rồi thì phải làm gì? Thì anh lấy vợ làm gì, một khi còn chưa biết điều gì đáng phải làm? Bây giờ thì tôi biết rõ lắm rồi! Người ta lấy vợ cho xong, việc đầu tiên là phải có than cho mùa đông. Tôi bèn đi hỏi bạn bè xem làm việc đó thế nào?

- Ô hô! - Họ nói. - Anh đừng hòng mua được.

- Sao lại thế?

- Anh không thể nào mua được chứ sao nữa.

- Nhưng tôi có quyền cơ mà! Ôi, Ala!

Tất cả những kẻ nào bảo tôi: "Cậu đừng hòng mua than" đều được tôi lên lớp một bài ra trò về quyền công dân.

Tôi đến nhà trưởng phố. Sau khi chờ mười lăm phút cho ông lão dứt cơn ho, tôi hỏi:



- Cụ ủng hộ phe nào ạ?

- Phe dân chủ! - Ông cụ lâu nhàu nói.

- Hay lắm! Cháu cũng ủng hộ phe dân chủ, - tôi
đáo. - Cháu ở phố nọ, số nhà nọ, cháu muốn mua than.
Cụ giúp chúng cháu với.

- Thế từ trước đến nay anh mua than ở đâu?

- Cháu đã mua than bao giờ đâu, đây là lần đầu tiên
cháu định mua đấy.

- Thế đầu đuôi làm sao mà anh lại đến đây?

- Thừa cụ, cháu vừa mới cưới vợ. Trước kia thì cháu
thế nào cũng xong. Bây giờ cháu muốn mua than để đời
chim trong tổ uyên ương chúng cháu được sưởi ấm mùa
đông.

- Anh mang giấy chứng nhận nơi ở cũ của anh và
của vợ anh đến đây.

Thế là các điện khẩn, điện hỏa tốc, điện kèm cước
phí trả lời bay đi tứ tung, và một tháng rưỡi sau chúng tôi
nhận được giấy chứng thực. Lần này trưởng phố bảo:

- Anh phải viết đơn cho sở phân phối than.

Chúng tôi nộp đơn, họ đưa cho tờ giấy bảo trưởng phố
điền vào. Nào ai bảo là tôi không mua được than nào?!

Chúng tôi cầm tờ giấy, trưởng phố điền vào. Chúng tôi
lại mang đến sở phân phối than. Cần một chữ ký! Thế là
xo... ong! Giờ thì cứ để họ xem tôi có mua than được hay
không? Chữ ký có đây rồi. Phải, thưa các ngài, dân ta là cứ



muốn mọi thứ kể sẵn miệng cơ! Bào là "cho tôi một tấn than" - rồi muốn người ta đổ than cho ngay lập tức cơ! Như thế mà được à! Đây có phải là quây bán thức ăn đâu! Đến quây bán thức ăn cũng phải xếp hàng chờ đợi đến lượt nữa là! ở đây lại có ngân ấy công chức, họ phải có việc gì mà làm chớ. Lại cần thêm một chữ ký nữa.

Khi đã lấy đủ các chữ ký, viên công chức ngồi tận bàn ngoài cùng mỉm cười hỏi:

- Than à?

- Vâng, than ạ! - Tôi xác nhận.

Nụ cười của viên công chức càng nở thêm ra:

- Ra anh cũng muốn mua than đấy.

Tôi vốn ưa những người vui tính. Và tôi đáp, cố mỉm cười như viên công chức niềm nở vui tính này:

- Vâng, than! Ông xem, tôi muốn mua ít than ấy mà.

Không biết các bạn có để ý thấy hầu hết các công chức của chúng ta đều có bộ mặt nhăn nhó không? Thế mà viên công chức này lại vui tính cười sảng sặc. Ông ta cười tương lên:

- Thế nghĩa là than đấy!

Tôi cũng cười to gằn như ông ta:

- Than, hẳn rồi. Than ấy mà!

Viên công chức lại càng cười khỏe. Ông ta cười hô hố, còn tôi thì sao, chả nhẽ tôi đứng nhìn à? ừ thì tôi cũng cười. Khi người bạn đang tiếp chuyện mình cười, lẽ nào



anh lại nhăn nhó. Ông ta cười, và tôi cũng cười. Cứ thả sức cho hai ta cùng vui.

- Thế ra, ha ha ha! - Là than đấy! Ha ha! Ha ha!...

Một khi người ta đã đến cơn cười thì khó lòng mà nín lại được. Tôi càng cười to hơn.

- Than!... Ha ha ha!...

Chúng tôi ôm bụng mà cười đến chảy cả nước mắt. Chỉ thêm tí nữa là tôi ngất đi mất.

- Ra là than à? Ha ha ha!...

- Ha ha ha!... Than, hẳn đi rồi.

- Thế thì không có.

- Sa..a...ao! Không có? Thế mà ông lại cười?

- Không có, thế nên tôi mới cười. Ha ha ha ha!...

Bây giờ thì đáng lẽ thôi không còn cười được nữa, mà phải khóc kia, nhưng tôi không kìm lại được. Chúng tôi cười vô hồi kỳ trận, cười không tự chủ được nữa. Nhờ giờ là họ đặt tôi ngồi xuống ghế, cho cốc nước, bóp má mấy cái và cho người nước đá quý. Khi đã hơi hồi lại, tôi hỏi:

- Thế là chúng tôi không mua than được à?

- Đến ngay bán cho các khách hàng quen chúng tôi cũng đã chật vật lắm rồi, huống chi ông là người mới. Thì ông chẳng có đâu.

- Được rồi, nhưng lúc trời đông mưa rét thì tổ uyên ương của chúng tôi sẽ ra sao?

- Ông có thể mua than với một điều kiện.

- Điều kiện gì?

- Nếu trong nhà ông có ai bị tê thấp, ông mang giấy chứng nhận lại đây, chúng tôi sẽ bán cho ông một phần tư tấn.

- Nhà ta có ai bị tê thấp không? - Tôi gào lên từ ngưỡng cửa.

Bà mẹ vợ tôi đáp:

- Lạy giờì tìm được thuốc rồi à? Đã mười năm nay mẹ đến khổ vì bệnh tê thấp. Chỉ có giờì biết được là thế nào.

Bà mẹ vợ đã mở miệng thì còn đủ thứ... Vậy mà cũng có khi bệnh tê thấp của bà mẹ vợ lại được việc đấy. Và chúng tôi lấy được giấy chứng nhận.

Chà, nếu, lần này mà tôi mua được than thì không biết sẽ bảo gì với những kẻ bảo tôi: "Cậu không mua nổi than đâu!" Hừ, những giống bí quan! Đang có người ốm thì ai lại đi bán than cho người khỏe cơ chứ. Cứ bị tê thấp đi, người ta sẽ bán than cho.

Tôi mang giấy chứng nhận đến.

- Giấy này không hợp lệ.

Hắn họ nghĩ là giấy làm giả mạo.

Kể ra thì họ cũng có lý. Bây giờ thiếu gì các kỹ sư ám muội, các bác học giả danh, các thầy kiện cãi láo, các bác sĩ giả hiệu; họ làm sao mà biết được bác sĩ thật hay



giả đã cấp giấy chứng nhận. Vì thế cho nên họ đòi giấy chứng nhận của hội đồng y khoa cấp. Không lẽ cả hội đồng là giả hiệu được.

Thủ tục xin giấy chứng nhận của hội đồng y khoa xem ra còn rắc rối hơn việc mua than nhiều.

Đến đây thì đừng có tiếc công, cứ cây cuc đến cùng! Một tháng sau tôi lấy được giấy chứng nhận của hội đồng.

Tôi tóm tờ giấy và bây giờ mới yên lòng.

Tôi đem giấy cho họ.

- Rất tiếc là... không được ạ.

- Sao? Giấy chứng nhận đây mà?

- Giấy chứng nhận của ông là giấy chứng nhận có bệnh tê thấp.

- Thì chính các ông đòi giấy chứng nhận bệnh tê thấp mà. Giá các ông đòi giấy chứng nhận bệnh ung thư thì chúng tôi cũng đem đến được.

- Trước kia chúng tôi có bán than cho người có bệnh tê thấp, nhưng nay than lại ít hơn trước nên chúng tôi không bán cho người bị bệnh tê thấp nữa.

- Nguy to rồi!... Thế thì chúng tôi lấy gì để sưởi ấm cho tổ uyên ương?

- Nhà ông có ai bị lao không?

- Không.

- Không thì chúng tôi không biết làm thế nào?
Muốn mua than thì phải bị ho lao mới được.

Hừ, tôi ghét những giống bị quan ấy làm sao! Họ bảo: "Người ta không bán than đâu". Họ chẳng bán cho người bị ho lao đấy là gì?

Các bạn cứ xem, nhờ giờ chúng tôi còn được khỏe mạnh sống qua mùa đông này, đến sang năm tất cả nhà sẽ được mua than cho mà xem. Vì nói gì thì nói, chứ sống ở chỗ lạnh lẽo không có gì sưởi ấm thì chắc chắn là được ho lao rồi.

Tất nhiên là nếu đặng nào cũng phải bán than cho tất cả những người bị ho lao thì giá cứ bán ngay cho họ trước khi mắc bệnh thì có phải tốt hơn không... Không, như thế không được.

Mà nếu bao giờ chúng tôi bị ho lao, có khi họ sẽ lại bảo: "Muốn mua than thì trước hết anh phải chết đi đã. Chúng tôi chỉ bán than để đun nước rửa cho người chết thôi".

Thế mà có kẻ dám bảo: "Người ta không bán than đấy". Đã có sự quy định, có luật lệ đặt ra để thi hành. Nếu anh không chết đi thì họ làm sao mà bán than cho anh được? Chuyện này tôi mua được than tôi sẽ chờ đến và vãi ra trước mũi những kẻ nào bảo: "Cậu đừng hòng mua than" cho mà xem.

Ngọc Bằng dịch



Xót tiền dân



Khách sạn gì mà xây lâu thế kia chứ?

- Chứ gì, ngần ấy thời gian thì xây được cả thành phố chứ đâu chỉ là một khách sạn.

- Sao lâu thế nhỉ? Hay là ta chọn nhầm cách thầu khoán.

- Khách sạn này cũng có mấy nhà thầu nước ngoài xin việc, không hiểu sao các ông ấy lại ưng nhà này, cũng chẳng phải vì nhà ấy đòi ít, cũng chẳng phải họ làm tốt các hợp đồng khác, cũng chẳng phải vì họ chiều mình. Sự thể ra sao tôi phải quan sát đã rồi mới dám nói.

Hóa ra làm quan trên cũng nhiều mà cung cách cũng lắm; nào mở tiệc ăn mừng, nào cất băng khởi công, nào quan lớn tự tay đặt viên gạch đầu lẩy may. Rồi chiêu đãi dưới trên, ăn một miếng nhớ đời, rồi báo chí rùm beng, bài to, ảnh lớn.

Ít lâu sau hàng rào khách sạn tương lai mọc lên.

Một hôm có 3 chiếc xe con đỗ cạnh công trường. Nào phải ai xa lạ, chính là các vị quan chức nước nhà bước xuống xem xét bề thế công trường.

- Sao hành lang lại hẹp thế nhỉ? - Ngài trưởng nhóm hỏi.

- Bẩm quan, cái đồ án thiết kế nó vậy - Người kỹ sư đáp, hành lang đã rộng đến năm mét...

- Chắc ông cho rằng chúng tôi không thấy cái khách sạn nào bao giờ hẳn? Tôi đã ở các ô - ten ngoại quốc, hành lang của họ còn rộng nữa. Thôi được, cứ cho rằng hành lang như thiết kế đi, nhưng số lượng hành lang ít quá... Khách sạn mà có mấy cái hành lang như thế. Không làm được thì thôi, đã làm thì cho ra làm. Tiền dân, tiền nước! Phải biết xót chứ... Ông kỹ sư ngậm tâm.

- Còn các ngài nghĩ thế nào? Khách sạn lớn mà có mấy cái hành lang như thế chẳng phải ít hay sao? - Quan lớn hỏi bầy tùy tùng.

- Hơi ít, thưa ngài.

- Dạ bẩm ít ạ.

- Ít quá chứ ạ...

Và thế là hợp đồng với nhà thầu ấy bị huỷ bỏ.

Trong lúc chờ giám định phân xử, bản thiết kế được thay đổi: hành lang nhiều hơn, rộng hơn.

Việc thi công đồ án mới đang triển khai thì một



ngày kia lại có mấy chiếc xe con dùng bánh bên đường. Lại có mấy nhà đương chức đến nom việc. Đi đầu là một ngài bệ vệ nhất. Vừa thấy cái lỗ cửa ra vào, ngài hỏi liền:

- Chỗ này làm gì đây?

- Dạ, phòng khách đấy ạ, - đại diện hãng thầu mới đáp.

- Phòng khách? Phòng khách quái gì mà thế này?

- Dạ bẩm, việc chưa xong, mai kia chúng con lát đá, sơn tường, kẻ hoa...

- Hiểu rồi, tức nghĩa là phòng khách chứ gì... Nhưng ta hỏi, phòng khách có phải là nơi đậu ngựa không? Làm gì có phòng khách như bãi quần ngựa ấy? Tiền dân, nghĩ mà xót ruột...

- Bẩm ngài, chúng con làm theo thiết kế...

- Lạy chúa, cái mà các anh gọi là thiết kế, nó không phải là bài kinh Coran bất di bất dịch. Phải thay thiết kế, phải thay đi mới được.

Nhà thầu chịu nghe không dám ho he. Theo ý mới, các phòng khách đều được thu nhỏ.

Công việc đang chạy, thì một hôm lại có mấy quan phóng xe con đến xem khách sạn. Ngài đương quyền dẫn đầu đội khảo hạch nói chung là vui, nhưng đúng lúc ra đến cửa, ngài mới nhìn lên trần bần khoản hỏi:

- Thế không làm mái vòm, trần cuốn à?

Câu hỏi làm nhà kiến trúc sư trẻ tuổi bủn rủn đầu

gối, anh ta chết lặng đi mấy phút, bây giờ mới đủ sức định thần để hỏi lại:

- Xin ngài thứ lỗi, con không hiểu, ngài định nói mái vòm, trần cuốn thế nào ạ?...

- Đó mới là kiến trúc lối Thổ. Những người vào khách sạn sẽ là người nước ngoài vì thế khách sạn phải theo lối Thổ ta... Anh xem nhà cửa nước Thổ bao giờ lại không có mái vòm, trần cuốn.

- Nhưng thưa ngài, trong bản thiết kế...

- Thiết kế là cái gì? Nhờ nhà thầu làm thiết kế bao giờ chả vậy. Họ biết gì về kiến trúc và tâm hồn ta nào?

Các quan tùy từng cúi cả đầu xuống.

- Nhà thế này thì ai cần? Nhất thiết phải có mái vòm trần cuốn. Trông thấy tiền dân, tiền nước mà xót cả ruột.

Làm mái vòm trần cuốn cho cả nhà thì tốn phí quá, nhà thầu chỉ dám theo tinh thần dân tộc ở đời chớ dễ nhất.

Công việc xây cất đã đến lúc hòm hòm thì giới chức quyền lại theo bánh xe con lăn đến. Ngài quyền cao đi trước buồn rầu nhận xét:

- Úi dà! Sao lại làm nhiều hành lang thế nhỉ? ... Phòng thì ít, lối lại nhiều. Ở đây dễ đến lạc như vào rừng... Thật xót tiền dân...

Làm đi làm lại mãi chẳng còn biết thời hạn ra sao? Công việc mịt mù không dứt. Báo chí đã bắt đầu đưa đẩy.



Muốn nhanh nhà thầu phải đổi kiểu mái. Nhưng những cuộc tranh luận bất đồng lại nổi dậy. Dùng ngói gì bây giờ? Ngói bản xứ hay ngói Mácxây. Cuối cùng phương án ngói bị đổ và mái được làm bằng bê tông thường.

Công việc gần xong thì bỗng bụi đường tung dưới bánh xe con.

- Thế gạch men đâu? Khách sạn Thổ mà không có gạch men là thế nào? - Các quan khách kinh ngạc hỏi.

Sau đó mọi người vào phòng khách. Phòng khách không có một cây cột. Ngài trưởng đoàn bảo:

- Ở đây không có cột, mà cột lại cần. Cầu trời cho mái đừng sập...

- Bẩm ngài an tâm không sập được đâu ạ, chúng con đã tính.

- Đã tính? Đến lúc nó sập thì đem tính mạng của các anh ra mà trừ à?

Ngài quay lại đám sau lưng:

- Thế nào, các ông, trần sập được chứ?

- Bẩm được ạ...

- Thế nào cũng đổ, nặng thế kia cơ mà? Lại còn đồ đạc trên ấy nữa... Rồi người vào lại đông... Thế nào cũng đổ...

- Nổ như bom ấy chứ...

- Bao nhiêu là tiền vút qua cửa sổ... Thật xót tiền nhà nước... các anh nghe không? Ai cũng bảo đổ... Thêm mấy cái cột có phải là lạ kiểu...

Chiều ý mới, các phòng khách đã có thêm cột.

Một ngài dẫn đầu một đoàn lãnh đạo khác đã biến dãy cột vuông thành gạch vụn. Trong sách giáo khoa thư ngài học hồi bé, ngài thấy có ảnh đền đài Hy Lạp toàn cột tròn cả, chứ không lai căng thế này. Tiền nhà nước vớt ra cửa sổ thật là xót ruột.

- Bẩm quan, dễ như trở bàn tay thôi, chúng con sẽ có cột tròn.

Đến lúc tường ngoài đã chạm trở hoa văn thì một quan lớn đến thăm, trách cứ:

- Những công trình hiện đại người ta dựng mặt tiền bằng kính chứ?

Cuối cùng rồi cũng đến lúc mọi việc coi là xong xuôi. Chỉ còn một việc cuối cùng. Một ngài quan khác nhận xét rằng cầu thang dốc quá, người đứng tuổi lên có phần mệt.

- Bẩm quan, còn thang máy. Vị nào trọng tuổi thì còn thang máy.

- Nếu vậy thì xây cầu thang làm gì? Các anh chả biết xót tiền quốc gia? Cầu thang cũng phải có ích chứ.

Sửa xong cầu thang. Một nhà kiến trúc sư nổi tiếng nước ngoài đến thăm.

- Một kiến trúc trú tác! Xứng đáng làm đại bản doanh Liên hiệp quốc.

Gạch men mặt tiền và trên tường, máy hành lang,



mái vòm, trần cuốn, chấn song sắt hình hoa kim hương, mái nhà có ô văng, những thứ đó hoàn toàn theo tinh thần Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại, chóp mái lại theo đúng phong điệu Bắc Âu. Những cầu vồng phòng khách mượn lối cung đình Phổ. Phòng khách chính giống lối đại sảnh A ten. Rồi còn những mẫu mực xuất sắc của lối kiến trúc Ý... Nhà tắm, nhà vệ sinh rập theo kiểu Mỹ. Rồi lối xây Ấn Độ, đường Trung Hoa... Tất cả cùng nhau chen vai thích cánh.

- Tuyệt! - Nhà đại kiến trúc ngoại bang thốt lên, - làm sao các ông có thể đưa nổi mọi lối kiến trúc vào một lâu đài như thế?

- Chúng tôi xây đi xây lại cái trú tác này suốt chín năm đấy! Mà lại còn tần tiện được bao nhiêu tiền dân! - Ông chủ nhiệm công trình tự hào đáp lại.

Đức Mẫn dịch

Thanh tra sắp đến



Sở chúng tôi có hai chín thầy phán và gần hai chục loong toong. Chắc hẳn các bạn có nghe nói "về hưu trí được hưởng nguyên lương"... Tất cả mọi người chúng tôi đều ra sức thực hiện câu châm ngôn đó. Không, chúng tôi không ai bỏ việc trong giờ chính quyền, mỗi người đang hoàng một ghế... Có điều, thế có gọi là làm việc hay không thì chưa biết? Làm lụng quái gì! Tôi ở sở này chín năm mà không nhớ là có một việc gì hữu hiệu hay không. Xem chừng thượng cấp cũng quên chúng tôi. Có chúng tôi hay không chúng tôi điều ấy thượng quan cũng không cần biết. Đúng ra, cũng có một đạo, Sở tôi cũng làm việc. Một vị "tai to mặt lớn" có đến nhưng rồi biến ngay. Từ đấy không cần nhớ. Tất nhiên, đúng lẽ thói, thỉnh thoảng cũng thấy đội từ trên xuống mấy cái thông tri, vài cái trát đòi. Nhưng đến một hôm có trát đòi mà không có phúc



tín. Quan đốc sở tôi, một người có đầu óc rất mực thực tế, đã không thèm nhìn nhận đến trát đòi của quan trên nữa. Còn quan trên cũng chẳng muốn quản ngại đến chỗ chúng tôi làm gì. Sở tôi muốn ra sao thì ra, các vị phải tay hết. Người ta quên chúng tôi, tựa hồ chúng tôi không có mặt trên đời. Nhưng giải tán Sở này thì không ai nói đến nữa lời. Mà thực ra, làm sao giải tán được một công sở quốc gia to tát như thế chỉ vì nó không đáp ứng được mấy cái trát đòi của quan trên?...

Cuộc đời quan phán tùng ấy năm dài đã mở mắt ra cho tôi nhìn ra được một chân lý. Tôi hiểu rằng, ai làm nhiều, kẻ ấy bị tổng thêm việc. Hy vọng làm cho chóng xong, tên viên chức khốn khổ kia ra sức mà cố gắng, nhưng liền sau đó hẳn bị giao ngay thêm việc mới. Ngược lại, càng lười, càng thờ ơ, người ta càng muốn ít giao việc. "Thằng ấy dù dờ bất tài lắm". Còn anh nào cố gắng thì tất nhiên người ta cũng càng cố gắng giao cho thêm nhiều việc. Xoay xở hết việc này đến việc kia, thế nào chẳng có sai sót. Thế là anh chàng phát bực, tính tình sinh ra cáu bẳn... Ở đời bao giờ chả thế: làm nhiều thì dễ có sai sót và tất nhiên người ta càng công kích. Con người không làm gì thì lỗi lầm không có. Tâm hồn anh ta bao giờ cũng được thanh thản.

Các công sở cũng thế mà thôi. Chẳng hạn có hai cơ quan: Bệnh viện Thú y và Sở Thương mại. Sở này làm ăn

tấp nập, ngược lại bệnh viện thú y chẳng làm ăn gì hết. Thế thì sao? Cuối cùng sự nghiệp thú y nước nhà cũng chẳng đình chỉ vì cái bệnh viện ấy ăn không ngồi rồi. Các bạn hãy tin rằng, hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả, chỉ có điều những công việc dành cho bệnh viện thú y sẽ chồng chất lên vai cái sở hợp đồng thương mại rất nặng nề và mẫn cán đó.

Có thể có người biết một công sở siêng năng nào đó đang phải làm những phần việc của chúng tôi chẳng? Cũng có thể chẳng ai làm thay chúng tôi vì chẳng ai cần đến chúng tôi cả.

Câu trời độ trì cho ngài quan đốc đã giúp cấp trên quên đi sự tồn tại của lũ chúng tôi.

- Thế được rồi, nhưng cấp trên vẫn không quên trả lương các anh đấy chứ?

- Khờ... ông! Việc đó chúng tôi giải quyết đến mức xuất sắc. Người ta không thể quên chúng tôi được. Giá chúng tôi cứ bỏ lỡ đi một hai tháng thì có lẽ người ta cũng quên thật. Nhưng tháng nào chúng tôi chả đi lĩnh lương. Kế toán thì lên sổ sách, chúng tôi thì ký tên. Một đại diện đến sở tài chính lĩnh tiền về chia. Nhân đây xin nói rằng sở chúng tôi ký tên vào sổ đã được coi là công việc nặng nhọc nhất. Nếu không có cái khoản chức phận đó thì không thể cho rằng tiền lương ấy là tiền biểu không chúng tôi.

Các bạn có biết những ý nghĩ gì thường xảy ra trong



đầu mỗi khi tôi nghĩ đến sở tôi, nơi tôi đã làm việc chín năm hay không? Tôi thường tự bảo, giá cấp trên không quên hẳn chúng tôi thì không hiểu công việc có nhích lên được chút nào hay không? Hay một trường hợp khác. Các bạn thử nghĩ liệu có gì thay đổi không, nếu cấp trên quên hẳn đi một vài sở nữa, như họ đã quên chúng tôi? Trật tự trên trái đất liệu có bị phá vỡ không? Hay mọi sự vẫn như xưa? Hay biết đâu công việc lại chạy hơn! Tôi rất khao khát biết những điều ấy.

Nhưng sự đời cái gì cũng chấm dứt. Cuộc sống dài dài của chúng tôi kết thúc khi quan đốc tôi về hưu và có ngài Xápphét về thay. Tôi chỉ băn khoăn một điều, làm sao người ta biết được có cái ghế bỏ trống khi quan đốc tôi về hưu? Không những người ta biết mà còn cử được ngài quan đốc khác đến ngồi cái ghế ấy! Thế mà trước đây, tôi cứ tưởng rằng viễn cảnh cuối cùng của sở tôi là lũ chúng tôi lần lượt xếp bút về hưu, không còn ai đến thay chỗ chúng tôi nữa. Rồi cùng với thầy phán nào về hưu cuối cùng, cả sở này sẽ nhắm mắt yên giấc vĩnh hằng.

Bây giờ thì hóa ra quan trên không quên hẳn chúng tôi, một khi còn được cử về một quan đốc mới! Ngài Xápphét lập tức hăng hái bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là ngài khiển trách bác làm vườn, anh thường trực, cậu loong toong và bác gác cổng.

Đúng chín giờ sáng ngài đến sở. Hiển nhiên là chưa

ai đến. Không một bóng người. Các bạn nghĩ xem, mới chín giờ sáng!... Có ai làm giờ này? Tất nhiên, đến cũng được, nhưng đến làm gì? Giả thử có việc gì đó thì tôi xin lấy mạng sống tôi ra mà thế anh em chúng tôi có thể đến được từ tám giờ chứ không phải chín giờ đâu.

Lại nói, ông ta đến lúc chín giờ, cửa còn khoá. Quan đốc phải đứng ngoài đợi. Mười giờ, bác gác cổng Muxta mới đến, bác ta đang định mở cổng thì quan đốc hỏi:

- Bác là ai?

Cần phải nói rằng sở chúng tôi vẫn thường đảm bảo dân chủ tuyệt đối. Chẳng hạn, quan đốc cũng thế, nhân viên gác cổng cũng thế, ai cũng bình đẳng như ai. Vì vậy câu hỏi kia làm bác Muxta kinh ngạc. Vả lại, không kể những chuyện khác, đã nhiều năm nay trong sở cũng như gần sở, bác ta có gặp người lại mặt bao giờ đâu. Vì thế bác ta cũng lại hỏi đúng cái câu ấy:

- Vậy bác là ai?

- Bác làm gì ở đây? - Quan đốc lên giọng.

- Việc gì chẳng được. Còn bác làm gì ở đây? - Bác gác cổng ngỡ là gần sở mới có một thằng ma cà bông lạ mặt, hoặc có thể là một gã mặt thám, nên suýt nữa tóm cổ quan đốc mới vào đồn. Cũng may quan đốc kịp đoán ra.

- Trước mặt nhà bác là quan đốc mới sở này.

- Còn trước mặt ngài là người gác cổng với mười bốn năm nghiệp vụ thâm niên. Xin chào! - Bác Muxta đáp lại.



- Thế, ngoài bác ra ở đây không còn ai hay sao?

- Sao lại không? Tất nhiên là có chứ?

Sau này hỏi bác Muxta, chúng tôi mới biết là ngài Xápphép còn hỏi thêm bác một câu.

- Mỗi người có một chìa riêng. Ai đến sớm, người ấy tự mở. Ngài đừng lo, hôm nay tôi sẽ đặt làm riêng cho ngài một chìa.

Lúc tôi đến nơi, không khí toàn sở im lặng như trong huyết mỡ.

- Xin chào các người anh em, có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi mọi người.

- Gay rồi. Người ta đặt lên đầu chúng ta một lão quan đốc mới tởm lợm.

Chúng tôi chưa kịp đòi hỏi thì bác Muxta đã vào phòng tôi bảo:

- Quan đốc gọi anh.

Tôi lên phòng quan.

Trước mắt tôi là một người mặt dài ngoằng. Ông ta ngồi chống cùi tay lên tám kính mặt bàn.

- Tôi lấy làm hân hạnh được gặp ngài! - Tôi nói và đưa tay trước.

Lưỡng lự giây lát ra chiều suy nghĩ có nên đưa tay ra không, cuối cùng ngài cũng bắt tay tôi.

- Công việc của ông là gì? - Ngài hỏi.

- Tôi áy ọ, bẩm ngài?

- Phải.

- Dạ, nhân viên văn phòng.

- "Nhân viên" là thế nào?

Câu hỏi ngốc ời là ngốc.

- Dạ, tức là phán chức.

- Tôi hiểu rồi, thưa ông, nhưng ông là phán chức gì?

Ông đảm lãnh công việc gì?

- Dạ, lạy giời, anh em chúng tôi không có sự phân biệt. Vậy nên...

- Hàng ngày ông đến sở lúc mấy giờ?

- Tôi không dám nói chắc, nhưng bao giờ cũng trước bữa ăn trưa ạ.

- Thế các ông không phải đến lúc chín giờ à?

- Đến làm gì ạ, thưa ngài? Đến sớm thế tôi biết làm việc gì bây giờ?

- Nếu vậy ông cứ ngồi nhà. Đùng bao giờ đến nữa.

- Bẩm ngài xá cho, có thể nào người ta từ sáng đến tối chịu đựng được tiếng vợ con eo xèo! Ít lâu nữa ngài sẽ phải thừa nhận rằng khó có thể ngồi nhà được từ sáng đến tối. Thế nào ngài cũng phải mò đến sở làm việc.

Quan đốc không mời tôi ngồi, nhưng để ngài khỏi ngượng vì bất lịch sự, tôi bèn ngồi xuống ghé bành.

Rồi tôi rút thuốc bóc ra đưa mời.

Nhưng quan bảo:

- Ông về được rồi.



Lão ta tệ hại thật! Tôi dút thuốc vào túi, bước ra.

Lão Xápphét không cho chúng tôi yên. Đầu tiên lão nghĩ ra (chết cha chúng tôi) một kiểu điểm danh mới. Ai cũng phải đến đúng chín giờ sáng và không ai được về trước năm giờ chiều. Phút đầu và phút cuối phải ghi sổ.

Lão tính rằng bằng cách đó lão sẽ tính được ai đi làm, ai đi chơi, ai đi đúng giờ, ai đến muộn. Nhưng sổ ấy lão Xápphét không đạt yêu cầu, chẳng ai buồn ghi vào cả.

- Quét mạng nhện đi.

- Lau cửa kính đi - thỉnh thoảng lại thấy vang lên tiếng quát lợm giọng của quan đốc. Ai quát nấy nghe. Chẳng ai để tai đến cả.

- Ghi phiếu công vụ đi.

- Phiếu công vụ là gì ạ?

- Tất cả nhân viên đều phải làm lý lịch và nộp cho tôi! Lý lịch? Bớ ai biết được đã bao nhiêu lâu rồi tôi chẳng làm một thứ lý lịch nào cả. Bụi trong tủ dày đến đốt ngón tay.

Mỗi ngày lão nghĩ ra một trò làm khổ chúng tôi.

- Chúng ta sẽ lập một sổ đăng ký công văn!...

Chúng ta sẽ lập một sổ kiểm tra hành chính.

- Lạy ngài, sổ đăng ký là cái quái gì? Chúng ta làm gì có công văn. Có gì mà đăng với ký?

Ngày nào lão cũng có một tối kiến gì đó. Mặc xác

lão! Chẳng ai để ý! Lão làm việc lão, chúng tôi làm việc chúng tôi. Một bữa, các bạn đồng sự yêu cầu tôi:

- Cậu đi giải thích cho lão ấy biết nội tình của chúng ta đi chứ.

Tôi đi luôn.

- Thưa ngài, - tôi nói. - Ngài thật hoài công làm khổ chúng tôi. Sở này có như các sở khác đâu. Ở đây không có việc làm! Ngài bày việc ra làm gì?

- Các ông có ăn lương không đấy? - Lão hỏi.

- Có chứ ạ. - Tôi đáp.

- Vì sao các ông hưởng lương?

- Thưa ngài, chúng tôi phụng sự quốc gia thì tất nhiên phải được tiền chứ ạ. Chẳng lẽ mang tiếng là nhân viên nhà nước mà lại không lương à?

- Nếu vậy các ông phải làm việc.

- Chẳng lẽ có việc mà chúng tôi không làm hay sao? Cái sở này đã bị quên rồi, thậm chí chả còn ai biết đến nó nữa.

Quan đốc giận tím mặt. Ngài vung tay, gầm lên:

- Việc nước phải ra việc nước. Tôi bắt các ông phải phục tùng tôi.

Ông ấy cứ bắt đi mà xem! Có điều ông ấy phải lo thân trước đã.

- Tôi sẽ phê vào lý lịch ông...

Ông cứ phê đi mà xem...



- Tôi sẽ bấm lên thượng cấp!

Ông cứ bấm đi! Sợ gì?

Ông ấy có làm gì cũng chẳng ăn thua. Không sao xoay nổi chúng tôi. Mạng nhện trên trần không quét được, bụi trong tủ không lau được. Vẫn như xưa, chẳng ai nhớ phải đi làm mấy giờ, tan Sở mấy giờ, sổ kiểm danh cũng chẳng ai ghi. Rồi đến mức chúng tôi phải gửi giấy lên quan đốc:

- "Ông cứ kệ thầy chúng tôi. Ông cứ ngồi đâu ngồi đấy. Nếu ông không nhượng bộ, chúng tôi sẽ đồng tình làm đơn khiếu ông".

- Các ông muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ không bao giờ thò mũi vào việc các ông nữa! - Cuối cùng ngài Xaphét khoát tay nói.

Chúng tôi lại trở lại cuộc sống xưa. Có quan đốc hay không, không ai cần biết. Thực ra, ngày nào ông cũng vẫn đến Sở đúng chín giờ sáng và ra về đúng năm giờ chiều. Cái lão khốn khổ ấy cứ ngồi từ sáng đến chiều thu lu trong văn phòng của mình. Lão làm gì chúng tôi không ai hay biết!

Một hôm người đưa thư mang đến sớ một bì công văn màu vàng. Ala! Lạy thánh Ala! ở đâu thế này? Chúng tôi bối rối không biết làm gì. Mọi người xúm lại bảo nhau: "Anh bóc ra xem!" Nhưng không ai dám bóc cả.

Ông Mucxin bảo bác Huyxammenttin:

- Nào, bác bóc ra đi!

Bác Huyxammentin hoảng sợ, kêu lên:

- Sao ông không làm mà lại xui tôi?

- Trời ơi, nhưng bác là phần văn thư kia mà?

- Sao ông biết!

Để khỏi cãi nhau, tôi cầm lấy phong bì bảo:

- Chúng ta bóc làm gì? Chỉ tổ mang thêm trách nhiệm. Cứ để cho quan đốc bóc lấy.

Chúng tôi kéo nhau đến, tôi đi trước, anh em đi sau.

- Thừa quan đốc, - tôi nói, - ngài có thư ạ.

Quan đốc dùng dao cắt giấy mở phong bì trước mắt chúng tôi. Cái gì bên trong thế nhỉ? Quý thật! Mọi người chúng tôi đều hồi hộp chờ đợi một con thỏ nhảy chồm ra hay một con bồ câu bay vụt lên. Và lão quan nào là người nghĩ ra cái trò gửi công văn về Sở chúng tôi thế nhỉ? Cuối cùng, quan đốc lôi được trong phong bì ra một tờ công văn, liếc mắt rồi đọc:

- Sở chúng ta xếp vào khu thanh tra thứ ba. Trong tháng tư sẽ có kiểm tra công việc.

- Trời ơi! - Ông Muxin kêu lên.

- Kiểm tra? Thanh tra sắp đến! - Bác Huyxammentin không tin lỗ tai mình, lấp bắp, - cơ khổ!

- Chẳng lẽ tháng tư đã về?

- Làm sao bây giờ, các người anh em?

Chỉ riêng quan đốc còn giữ được vẻ bình thản:



- Thanh tra chứ có phải thánh Ala đâu. Hấn chẳng làm gì chúng ta được.

- Trời ơi, ngài Xápphét, ngài nói gì vậy, hay là trong đời ngài chưa thấy thanh tra lần nào? Ngày xưa đã có lần thanh tra đến đây...

- Thì lão ấy cũng không phải là Thần Chết... Sao, lão ấy cắt cổ chúng ta à?

- Chao ôi, nếu thế thì đã phúc tôi... đằng này lão ấy hành hạ còn chán. Lão ấy sẽ đuổi cổ chúng ta đi xa, sẽ ném chúng ta đi mỗi người một xứ như xưa chim non vậy.

- Tôi đã sắp đến kỳ tăng lương. Nếu phải đi tỉnh khác thì hỏng hết cả.

- Tôi cũng vậy. Thành cháu trai đang học trung học, con cháu gái học đại học!

- Cái bọn thanh tra có bao giờ chịu hiểu hoàn cảnh người khác, chúng chỉ biết thổi người cho gọn tay!

Nhưng còn quan đốc thì sao? Tựa hồ lão ta chả can hệ gì.

- Thanh tra thì mặc thanh tra! Họ chẳng làm gì được đâu. Nghĩ đến làm gì...

Không, các bạn thử nhìn mặt thanh tra mà xem. Mỗi người chúng tôi đều còn nhớ những chuyện ngày xưa rắc rối vì cái lão thanh tra ấy.

- Ngày xưa có một lão thanh tra đến Sở mình. Các bạn nhớ lại xem. Lão đuổi thẳng cánh ngay một thầy

phán, cầu trời cho thầy Xulâyman ấy được mạnh giỏi chỉ vì thầy ấy có pha cà phê trong giờ làm việc.

- Bọn thanh tra ấy có biết thương ai bao giờ. Có một lần chúng đến chỗ bọn mình...

Nhưng lão quan đốc vẫn cứ bình chân như vại. Làm sao bây giờ? Chúng tôi đành xắn tay lên làm vệ sinh. Ala, lạy thánh Ala, bắn ời là bắn. Rác rưởi chở đi hết xe này đến xe khác. Bụi bặm lưu cữu trong tủ thành một lớp dày đến nỗi người đến kẻ đi, không ai dùng được, ai cũng phải lấy ngón tay viết một dòng lưu niệm hay ít ra cũng vạch loằng ngoằng mấy nét rồng rắn.

Một nhân viên nhìn thấy trên giường tủ, nơi vút lỏng chông mấy thứ văn phòng phẩm, dòng chữ:

- "Saban, con của Khudra, sinh năm 1330⁽¹⁾, làng Buylemgiu, tổng Xivat", nhưng anh ta cũng chẳng buồn lau.

- Đây là bút tích bạn cũ của tôi, xóa đi sao đành! - Anh khuyên chúng tôi.

Bụi hết, rác sạch. Tường quét vôi khàng trang. Mọi người chung tay sơn cửa to, cửa nhỏ, anh nọ trách anh kia lơ là. Thế là có cái cầu thang ai cũng tranh nhau quét. Văn phòng trông khác hẳn. Đồ đạc bóng láng. Sạch sẽ cũng thích thật. Có người nói lão thanh tra đến một huyện lỵ nọ. Lão kiểm tra một công sở. Lão sờ ngón tay vào một máy chữ và bảo: "Bụi này mấy chục

⁽¹⁾ Theo lịch Hồi giáo.



năm rồi đây?" Tất nhiên, thế là sự nghiệp một quan phán nào đó đi tong.

Bác làm vườn của chúng tôi đã cắt hết rau để trồng hoa. Đi đâu chúng tôi cũng kháo nhau về thanh tra. Toàn những tin đồn sấm sét. Đến công sở nào thấy ai bỏ giờ hành chính là đuổỉ ngay. Ai chểnh mảng công việc là có ngay tờ trình thượng cấp! Chúng tôi bèn đi làm không phải chín giờ, mà là tám giờ sáng.

- Các người anh em ạ, vì Chúa, mỗi người anh em phải tìm lấy cho mình một việc làm. Có phải ngày xưa tháng nào chúng ta cũng làm một bản lập bờ, phải không nhỉ?

- Rút các tờ phiếu ra!

- Chuẩn bị các bản thông báo đi!

Chúng tôi triển khai hoạt động như điên. Cả guồng máy đã quay tít. Ngày nào chúng tôi cũng trình quan đốc mấy tờ để ký. Ai cũng bận rộn công việc. Mọi thanh tra được chia thành các ban bộ, tổ nhóm. Chúng tôi vừa đệ báo cáo lên trên, đã thấy trên gửi trát xuống. Tha hồ các máy chữ lách cách, ngòi bút soàn soạt, các bản thảo được viết đi sửa lại. Văn phòng đã được khách làm ăn để mắt đến. Nhan nhản trên các mặt bàn là dấu tem thư, chữ ký, bản in, quyết định...

- Mang cái này sang phòng bên! Đưa sang bàn kia lấy chữ ký!

- Trả cho tiền lệ phí!
- Nộp 12 ảnh làm giấy chứng nhận!
- Ông trưởng phòng hai có duyệt không ạ?
- Cần một con tem 270 xu.

Tin đồn về lão thanh tra ngày càng sấm sét hơn. Lão bước chân đến văn phòng nào thì ở đó rơi lông rụng cánh.

Mỗi ngày chúng tôi không phải chỉ làm tám giờ, mà làm đến mười giờ, thậm chí chủ nhật cũng không bỏ ra khỏi công sở. Thế mà việc vẫn không hết.

Rồi bỗng có tin báo là quan thanh tra sẽ đến vào ngày thứ tư. Cả văn phòng sôi lên. Để chờ ký giấy, các thầy xếp thành hàng dài. Điều này nếu không cho thêm biên chế chúng tôi đến chết bẹp dưới đồng giấy tờ tồn lại này mất.

Chỉ riêng quan đốc biết quan thanh tra sắp đến mà không mất bình tĩnh.

- Đến thì đến chứ sao! - Ông lạnh lùng nói.
- Bẩm ngài Xápphét, đến thì đến là thế nào ạ? Với lão ấy thì không đùa được đâu. Có những nguồn tin đáng tin cậy cho chúng tôi biết rằng thứ tư này lão ta sẽ đến.
- Lão ấy không ăn thịt được ta! Đến thì cứ đến!
- Ngài chắc chưa bao giờ làm việc với thanh tra?
- Các bạn thân mến, vậy theo các bạn chúng ta phải làm gì đây?



- Dọn buồng riêng này, mở tiệc chiêu đãi này. Chẳng lẽ những việc ấy lại không cần hay sao?

- Chả... a... a cần, - Ngài Xápphét nói. - Sở ta chẳng có xu nào để làm việc ấy cả.

Từ xưa tới nay các bạn đã thấy người nào gàn như thế chưa? Vì lão thanh tra đến, suốt hai tháng rưỡi nay chúng tôi đã phải đổ mồ hôi nước mắt. Chúng tôi làm việc cật lực bởi vì rằng không nay thì mai lão ta sẽ đến. Mà ngày đó chúng tôi lại không tổ chức nổi một bữa tiệc hay sao. Bê bối không thể tưởng tượng được. Nếu không cho lão ta được một bữa chén thì công lao chúng tôi đều xuống biển hết.

Thế là anh em đồng sự chúng tôi gom tiền nhau lại đặt một bữa tiệc vào thứ tư tại câu lạc bộ thương mại.

Đêm thứ ba tôi không sao nhắm mắt được. Tôi dậy sớm rửa mặt, cạo râu rồi đi làm từ lúc bảy rưỡi. Thế mà vẫn là người cuối cùng. Tôi thấy ai nấy đều mặc quần áo mới cứng, người nào chỗ nấy đoàng hoàng.

Như thường lệ, quan đốc vẫn đến lúc chín giờ và vào phòng riêng làm việc. Cả sở tôi sôi động công việc. Ai cũng muốn làm tốt hơn, nhanh hơn. Mãi đến trưa cũng chẳng thấy tăm hơi thanh tra đâu cả.

Hay là mai lão ấy mới đến? Chúng tôi bèn đến câu lạc bộ thương mại xin chuyển bữa tiệc sang ngày mai. Để một ngày thức ăn cũng có hỏng đâu mà sợ?

Có tiếng chuông điện thoại, rồi có tin điện đến, mọi người nhón nhác chờ tin thanh tra. Nhưng rõ ràng là không ai nghe được gì về lão, không ai nhìn thấy mặt lão.

- Chính bác là người tung tin ra phải không?

- Chết, bác nhớ lại xem, đây có phải là chuyện đùa đâu?

Tối hôm đó chúng tôi tự khai mình một bữa. Mọi chuyện đều xoay quanh lão thanh tra:

- Này, sao lão ta không đến nhỉ?

- Bao giờ lão ấy mới đến?

- Rồi xem, bao giờ lão ta cũng đến chộp chúng ta bất thành linh.

Đến cuối bữa, không tìm được nữa, quan đốc mới cười phá lên:

- Thưa các ngài! Chẳng có thanh tra triếc gì cả. Tin ấy chính là tôi tung ra đấy. Cái thư báo tin lão ấy đến cũng là tôi gởi.

ái chà, đồ lừa đảo, khiếp quá, đồ đểu!

- Thì tôi biết làm thế nào khác nữa? Mọi biện pháp của tôi đều không có kết quả gì! Tôi không sao đưa các ông vào nê nếp được. Chính các ông buộc tôi phải lừa dối, phải bịa ra chuyện quan thanh tra đến. Bây giờ các ông thấy không, công việc đã chạy rầm rập!

Bữa tiệc chẳng làm chúng tôi vui lên tí nào. Những ngày sau dù chúng tôi cố gắng bao nhiêu cũng không



làm cho công sở trở lại trạng thái mấy hôm trước được, không khí nó cứ thế nào ấy.

Nhưng bộ máy đã khởi động. Các cấp trên cũng đã biết đến chúng tôi và bắt đầu dội xuống trăm thứ giấy tờ lục vấn. Khách làm việc bắt đầu ra vào. Dù chúng tôi cố tránh cũng không tránh được họ. Hơn nữa, họ còn quát tháo chúng tôi:

- Cái nhà ông này, chúng tôi đến nộp thuế chứ làm gì. Chính tiền lương của các ông cũng nằm trong này cả đấy. Làm đi, làm việc đi chứ, chúng tôi lại bấm quan trên bây giờ!

Từ độ đó chúng tôi không chây lười được nữa. Sợ thay, công việc mỗi ngày lại nhiều hơn, không sức đâu mà làm xuể được. Sở tôi đã nhận thêm mười người mà việc vẫn không giảm. Tội vạ ấy chính là do cái lão già Xápphép lừa đảo kia mà ra cả.

Thế đấy, chúng tôi chẳng thấy mặt mũi quan thanh tra đâu, nhưng đầu óc không lúc nào rời được lão. Bao giờ chúng tôi ngồi làm việc cũng dường như có con mắt cú vọ của lão theo dõi.

Tôi nào cầu nguyện, chúng tôi cũng chỉ xin một điều:

- Lay thánh Ala vĩ đại, xin người ban cho chúng tôi một viên giám đốc ngày xưa. Cầu cho lão ấy nhỏ toẹt vào công việc trong sở và cấp trên quên hẳn chúng tôi!

Đức Mẫn dịch

Cả một ổ



Tại bến tàu ở Kađukây, một người phụ nữ trẻ tuổi đang kêu la:

- Ối trời đất ơi! Cái ví của tôi, cái ví của tôi...! Bắt lấy nó!

Đám đông nhốn nháo lên. Thằng ma cà bông đi chân đất chạy trên cầu tàu, nhảy từng bậc một. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp van nài những người đứng bên cạnh:

- Đuổi nó hộ tôi với! Tóm lấy nó!

Thằng ăn cắp chuồn mất. Năm phút trôi qua. Bỗng một viên cảnh binh trẻ tuổi hiện ra. Tay viên cảnh binh đặt trên vai thằng ăn cắp đã xoáy chiếc ví.

- Ví của ai đây?

Chiếc ví màu đen, to, bóng loáng. Người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp vui sướng vùng ra khỏi đám đông chạy bổ đến người cảnh binh.

- Của tôi! Chà, đội ơn ông quá!



Thằng ăn cắp di đất, cởi trần, trên người không có chỗ nào tím được cả. Viên cảnh binh luôn tay vào nắm lấy mớ tóc dài giữ cho hắn khỏi chạy mất. Thân hình bản thủ của thằng ăn cắp lộ ra từ những chỗ thủng ở chiếc quần lính cũ giờ đã biến thành mớ giẻ rách.

Viên cảnh binh trẻ tuổi bảo người phụ nữ:

- Mời bà theo tôi về bót.

- Để làm gì? Ví này là của tôi mà! Ai cũng trông thấy thằng cha này giật ví ở tay tôi.

- Phải ghi lời khai của bà để trình tòa.

Họ đi về bót, viên cảnh binh và thằng kẻ cắp đi trước, người đàn bà đi theo sau. Nghe người phụ nữ kia khai xong, viên cảnh sát trưởng kinh tởm nhìn thằng ăn cắp người nông nặc mùi súc vật chết:

- Thằng kia, mày không biết xấu hổ à? Khoẻ như con lừa ấy! Giá đi làm ăn gì có phải hơn không!...

Thằng ăn cắp cúi đầu im lặng.

- Sao mày làm nghề ăn cắp hả?

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng đầu lên:

- Thế còn những kẻ khác làm nghề gì! - Nó nói.

- Câm ngay!

Viên cảnh sát trưởng hỏi người phụ nữ trẻ:

- Hanım Ephendi, trong ví của bà có những gì?

- Tiền, sáp môi, chiếc gương, hộp phấn...

- Có bao nhiêu tiền?

Người phụ nữ nín lặng. Viên cảnh sát trưởng thò tay định cầm chiếc ví nằm trên bàn, nhưng người phụ nữ ngăn lại:

- Xin ông đừng mở ra! Trong ví tôi có... thôi, ông để tôi mở lấy.

Song viên cảnh sát trưởng đã cầm lấy chiếc ví và dốc ra mọi thứ bên trong: hộp sáp môi, chiếc gương, hộp phấn, ít tiền lẻ và... hai trăm đồng đôla.

- Bà lấy tiền đôla này ở đâu ra? - Viên cảnh sát trưởng hỏi.

- Tôi không thừa kiện gì người này cả, - người phụ nữ chỉ tay vào tên ăn cắp nói vội. - Tôi chỉ yêu cầu cho tôi lại chiếc ví, tôi về!

- Tôi đang hỏi về số đôla này.

- Lạy trời, mà thôi, tôi cũng chẳng cần chiếc ví nữa. Cứ để lại chỗ các ông cũng được. Tôi đi về đây.

- Bà không về được! Bà lấy đôla ở đâu ra?

Người phụ nữ cúi mặt xuống:

- Madam Eleni mới đưa cho tôi sáng nay.

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên ngó viên cảnh sát và cười khẩy.

- Thế madam Eleni này ở đâu?

Người phụ nữ thì thầm tiết lộ địa chỉ.

Thế là cảnh sát trưởng, cảnh binh, thằng kẻ cắp và người phụ nữ lên xe hơi của sở cảnh sát đi đến nhà



madam Eleni. Ngay trong gian phòng đầu tiên họ chạm trán phải một cặp đang ở trong tư thế không lấy gì làm tao nhã cho lắm.

Trong khắp sáu căn buồng, viên cảnh sát trưởng bước chân vào bất kỳ chỗ nào cũng đều thấy những cặp như vậy cả.

Cảnh sát trưởng xông tới madam Eleni:

-A, chính mụ là chủ nhà chứa. chúng ta đã hoài công tìm kiếm mụ Eleni suốt sáu tháng nay đây? Mụ lấy đâu ra số tiền đôla này?

- Có một khách làng chơi là Rida trả tôi.

Những người đàn ông vừa bị bắt gặp trong cảnh bậy bạ ấy được thả ra, vì họ là đàn ông. Còn đàn bà vì không phải là đàn ông nên bị đưa đến nhà thương ở Ahucapur để khám bệnh. Sau đó viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ xinh đẹp và madam Eleni, lại đi xe hơi của sở cảnh sát đến nhà Rida. Tại nhà Rida, trên tầng thứ bảy, đang tiến hành xây dựng.

- Các người làm gì ở đây?

- Có gì đâu!

- Có gì đâu à! Thế công nhân với những người coi việc này là cái gì! Nghĩa là các người đã xây phạm pháp!

Thằng ăn cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và lại cười khẩy. Sau khi đã lập biên bản về việc xây dựng bất hợp pháp, cảnh sát trưởng hỏi Rida:

- Anh lấy số đôla này ở đâu?

- Ali đưa cho tôi.

Cảnh sát trưởng gọi đây nói đến cục an ninh xin một xe vận tải kín mui. Tất cả số hành khách cũ và Rida lên xe. Họ đến nhà Ali:

- Ông có đưa số tiền đôla này cho Rida không?

- Có!

- Sao ông lại đưa cho hắn?

- Ông ta bán sắt làm nhà cho tôi.

Cảnh sát trưởng quay lại Rida:

- Sắt làm nhà? Thế anh có giấy phép không?

- Không à? Thế đấy!... Nghĩa là anh lại còn đầu cơ cả sắt nữa!

Sau đó hắn lại hỏi Ali:

- Anh lấy tiền đôla này ở đâu?...

- Tôi được bạc đem qua ở nhà Huxây.

Thằng ăn cắp vẫn luôn luôn cúi xuống lại ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng cười khẩy. Người cảnh binh, viên cảnh sát trưởng, thằng ăn cắp, người phụ nữ khả ái, Rida và Ali ngồi lên xe vận tải đến nhà Huxây.

Trên những bàn trái dạ xanh có mười nghìn đồng, những quân súc sắc và cỗ bài. Sau khi những con bạc đã được đưa đến công tố viên, cảnh sát trưởng hỏi Huxây.

- Anh lấy đâu ra tiền đôla này:

- Chiếc tàu "Giësimsgoseek" sang Mỹ mới quay về. Nuri đưa cho tôi. Anh ta làm thợ máy ở đấy.



Các hành khách cũ và Huxây lên xe vận tải đi đến nhà người thợ máy Nuri. Trong nhà thợ máy Nuri này còn tìm thấy mười cân thuốc phiện trắng nguyên chất. Nuri thú nhận là đã nhận tiền đòla của Ixan. Ixan tức thì bị bắt quả tang đang phạm tội ở tòa biệt thự trên đồi Bôcpho. Ở đây hắn sản xuất thuốc phiện trắng.

- Anh lấy tiền đòla của ai?

- Của Rêsan.

- Rêsan là ai?

- Hắn buôn lậu quần áo lót phụ nữ bằng nylông từ Bây-rút đưa về.

Thằng ăn cắp thông thả ngẩng lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy. Tất cả lại lên xe vận tải, bây giờ thì đến nhà Rêsan.

Rêsan nói đã cầm đòla của mẹ Nêvin buôn quần áo lót nylông và áo tắm chun.

Song mẹ này không có nhà. Mẹ vẫn ở Pari hay La Mã như thường lệ.

Viên cảnh sát binh nói:

- Lạy Chúa, cũng may mà không có mẹ ta ở nhà; trong xe cũng không còn chỗ nào trống nữa rồi.

Thằng kẻ cắp ngẩng đầu lên nhìn viên cảnh sát trưởng và cười khẩy.

Viên cảnh sát quát:

- Này, thằng bọm kia! Không việc gì mà cứ phải

cười khẩy mãi thế! Rõ ràng là trong bọn này thì mày vẫn còn là kẻ nhẹ tội nhất!

Thằng bọm bị xử tội ăn cắp và ngồi tù ba tháng.

Bây giờ nó làm ăn lương thiện rồi. Và thấy bóng chiếc ví đầm đầu là nó tránh xa như tránh bệnh hủi vậy.

Ngọc Bằng dịch



Nếu tôi là đàn bà



Xêlimét vào làm gác cổng cho một xưởng dệt kim. Hàng tháng hắn được lĩnh 80 đồng. Với 80 đồng ấy thì đến một phần tư con người cũng không sống nổi, chứ đừng nói đến một con người. Nhưng hắn hy vọng ở sự cảm mến của hắn. Cuối cùng rồi ông chủ thế nào cũng sẽ đánh giá đúng được tinh thần cố gắng của hắn mà tăng lương. Chức gác cổng đối với hắn thật quả là thấp kém, nhưng biết làm thế nào? Thời buổi này, có biết bao nhiêu người gác cổng cho những kẻ còn không đáng mặt làm nghề gác cổng nữa kia. Chủ nhà và người gác cổng đã thế chỗ cho nhau.

Hắn làm ngày làm đêm, không quản công tiếc sức để hòm tiền lương được thêm đồng nào hay đồng ấy. Ôi, nếu như hắn có thể trở thành người gác đêm!... Người gác đêm ở xưởng này được lĩnh những 200 đồng một tháng.

Mà công việc lại yên tĩnh hơn nhiều. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia, lão chủ gọi hấn vào, bảo:

- Ta rất hài lòng vì anh.

- Đa tạ ông.

Lão chủ hỏi:

- Anh có vợ rồi chứ?

Như thể bị vạch tội, hấn sượng sùng đáp:

- Dạ vâng!

Và để được yên lòng sau khi đã thú nhận hết tội lỗi của mình, hấn cúi xuống nói tiếp:

- Bẩm ông chủ, con còn hai đứa con nữa ạ.

Lão chủ vừa ra chiều thông cảm, vừa làm hấn hổ thẹn:

- Ái chà chà! Thế anh làm sao mà sống được?

- Dạ, bẩm ông chủ, chật vật lắm ạ.

- Ta làm ơn cho anh điều này nhé. Anh có thể vừa gác công, vừa canh đêm được không?

- Được lắm, bẩm ông chủ.

- Kể ra thì anh cũng phải đứng ở cửa có 6 giờ. Cộng thêm với 8 giờ gác đêm nữa, vị chi là mười bốn giờ, anh hãy còn những mười giờ tự do nữa. - Bằng lòng không?

- Ta sẽ tặng thêm cho anh 30 đồng về công việc gác đêm nữa.

- Dạ, xin đa tạ ông chủ.



- Xin đa tạ ông chủ.

Người gác đêm vẫn lĩnh 200 đồng một tháng lập tức bị đuổi vì tội ngủ quá say và người ta lấy anh chàng gác cổng của chúng ta thế chân vào đấy. Ban ngày đứng canh cửa, còn ban đêm, đeo chiếc đồng hồ kiểm tra trên cổ hấn đi canh gác xưởng. Tiền lương của hấn bây giờ được 110 đồng.

Hấn vốn là người chăm chỉ và cẩn thận. Hấn nghĩ: Cuối cùng lão chủ cũng chẳng phải là đồ ngốc, nhất định lão sẽ nhận thấy sự cố gắng của người làm và tất nhiên sẽ lại làm ơn cho hấn lần nữa. Chẳng hạn, lão sẽ giao cho hấn làm thư ký xưởng thì hay biết mấy! Thư ký được lĩnh những ba trăm đồng một tháng!...

Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Một ngày kia lão chủ lại gọi hấn vào:

- Tôi hiểu rằng ở thời buổi chúng ta thì 170 đồng chưa thấm vào đâu, - lão nói, - nên tôi muốn tăng lương cho anh.

- Xin đa tạ ông chủ ạ.

- Anh hấn là còn thì giờ rồi. Ngồi không ở nhà làm gì, anh nên nhận thêm việc tính toán số liệu cho xưởng còn hơn.

- Dạ vâng, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, tôi tăng thêm cho anh 45 đồng nữa.

Viên kế toán của xưởng vẫn lĩnh 400 đồng một

tháng lập tức bị đuổi việc về tội cứ nhằm trừ thành cộng, nhằm chia thành nhân.

Bây giờ anh chàng gác cổng của chúng ta được lĩnh 215 đồng một tháng. Ban ngày hắn đứng canh cửa sáu tiếng, ban đêm tám tiếng gác xưởng và đồng thời đánh máy, còn khi về nhà thì lại tính toán toán.

Hắn làm việc thật nhiều, cần mẫn, cố làm cho nhiều hơn mức người ta đòi hỏi ở hắn. Giờ đây, hắn lại mơ tưởng đến chức thủ kho. Thủ kho được lĩnh những 450 đồng một tháng.

Nếu như con người hết lòng mong muốn điều gì, điều đó nhất định phải đạt được. Lão chủ lại gọi hắn vào:

- Tôi lại muốn làm ơn cho anh một lần nữa. Anh nghĩ sao, nếu tôi mời anh nhận chức thủ kho?

- Được như vậy con rất lấy làm mãn nguyện, bẩm ông chủ.

- Hay lắm, lương anh sẽ được tăng thêm 35 đồng nữa. Anh đi mà nhận kho!

Viên thủ kho, một con người lơ đãng - đã chờ nhằm về nhà đòi thứ hàng mà đáng lẽ anh ta phải chờ về kho, - lập tức bị đuổi, và anh chàng gác cổng của chúng ta bắt đầu làm phận sự của mình.

Hắn làm ngày làm đêm không quản sức, không tiếc thì giờ gì hết. Lão chủ chẳng phải con lừa, cuối cùng thế nào lão cũng đánh giá đúng mực sự hy sinh ấy. Và quả nhiên... Lão chủ gọi anh vào:



- Cảm ơn anh, tôi hài lòng về anh. Người làm việc tốt thì ai cũng biết đến! Các công việc khác thì anh vẫn cứ giữ nguyên, riêng việc gác cổng thật không xứng đáng với anh nữa. Và từ nay tôi bổ nhiệm anh làm quản đốc phân xưởng.

Làm quản đốc? Hấn đảm ngợ ngần cả người! Lâu nay hấn vẫn nhăm nhe cái chân quản đốc. Hết lòng mong muốn điều gì, người ta nhất định sẽ đạt được. Và thế là hấn đã được làm quản đốc.

- Tôi thêm lương cho anh 90 đồng, - lão chủ nói.

Kiểm làm quản đốc nên lương hấn được thêm 90 đồng, song vì thôi gác cổng lại mất 80 đồng, vậy cả thấy giờ đây hấn lĩnh 260 đồng một tháng.

Viên quản đốc cũ vẫn lĩnh 500 đồng lập tức bị đuổi vì tội tán tỉnh cô thư ký của ông chủ.

Trong phân xưởng có bốn mươi công nhân, hai thợ cả và hai mươi chiếc máy. Làm công nhân thì hấn chẳng màng, vì hấn có biết nghề ngỗng gì đâu, mà làm thợ cả thì càng không nổi. Hấn cũng không thể thay cho máy móc được... mà trong văn phòng thì ngoài hấn, chỉ còn cô thư ký đánh máy nữa thôi.

Lúc rảnh việc, hấn tán chuyện với cô thư ký, khen ngợi lão chủ.

- Cầu trời phù hộ cho ông chủ, một con người quý hóa quá. Tôi vào làm gác cổng cho xưởng được 80 đồng

một tháng. Ông chủ cho làm thêm chân gác đêm, thế là tôi được 110 đồng. Sau đó, ông còn cho tôi làm thư ký! Lương tôi tăng lên đến 170 đồng. Sau ông lại tin cậy giao cho làm kế toán và trả tất cả 215 đồng. Rồi ông giao cả việc giữ kho, tôi được 250 đồng. Và bây giờ thì không kể mọi khoản tiền trên, tôi còn làm quản đốc. Và lương của tôi được những 260 đồng!

Cô thư ký cũng khen ngợi ông chủ:

- Thoạt tiên, tôi vào làm chân quét dọn ở đây được 40 đồng. Sau đó, tôi nhận thêm việc dọn dẹp, giặt giũ ở nhà ông chủ và được tất cả 60 đồng. Rồi tôi lại kiêm cả làm thư ký đánh máy. Lương tôi tăng lên đến 80 đồng. Sau tôi làm thêm việc nấu nướng và giúp đỡ việc nội trợ cho ông chủ, ông ta bèn tăng cho tôi lên 100 đồng. Rồi sau nữa... sau nữa anh biết đấy, tôi đã trở thành người có quan hệ thế nào với ông chủ. Và lương tôi lại được tăng thêm 15 đồng. Bây giờ tôi được lĩnh 115 đồng.

Hắn bảo cô thư ký:

- Cô làm việc nhiều như thế chắc mệt lắm đấy!

Cô thư ký đáp lại là hắn nói có lý và cũng hỏi lại hắn:

- Thế công việc anh làm không nhiều à? Lương anh như vậy không ít hay sao? Hay là anh không muốn tăng lương nữa?



Hắn nhìn cô thư ký. Hắn nhớ ra rằng trong văn phòng không còn ai ngoài hắn và cô thư ký nữa. Hắn nghĩ đến đồng công việc của cô ta.

- Không, không, hắn nói, - tôi không còn muốn một khoản nào thêm nữa. - Cảm ơn cô. Nhưng nếu như tôi là đàn bà thì sao? Thì hắn ông chủ sẽ đuổi cả cô và tăng lương cho tôi thêm 20 đồng... Không, không!... như thế này tôi đã toại nguyện... vâng, nhưng... nếu tôi là đàn bà!

Ngọc Bằng dịch

Những điều trở trêu của kỹ thuật



"International Hister Corporation" - một công ty lớn nhất ở Mỹ, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ đồ điện, máy móc, động cơ, tủ lạnh, máy thu thanh, máy kéo, xe vận tải, ấm đun có còi báo, tóm lại là tất cả những mặt hàng tối tân nhất của thế kỷ hai mươi. Nhưng "International Hister Corporation" không phải chỉ hoạt động trong phạm vi như vậy là hết. Công ty đã ký hợp đồng xây dựng một kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatôli.

Nhưng mọi điều đó vẫn không ngăn trở đại diện công ty Thổ Nhĩ Kỳ ngày càng gửi các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwork. Các loại hàng hóa đưa vào Thổ Nhĩ Kỳ, kể từ dao cạo râu chạy điện cho đến ôtô buýt và xe



vận tải chỉ qua một thời gian là hỏng, là không tài nào chữa được nữa. "International Hister Corporation" có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp năm châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng nhiều nhất vẫn là từ Thổ Nhĩ Kỳ. Để đáp ứng lại các đơn khiếu nại ấy, việc kiểm tra những mặt hàng xuất sang Thổ đã được tăng cường, số lượng phụ tùng kèm theo cũng tăng lên nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi đến mãi.

Lúc này công ty bèn đặt vấn đề nghi ngờ các hãng cạnh tranh với mình đã mưu hại, mà cạnh tranh với công ty này là những hãng lớn: "Jo Chalmers Co" và "Truck Company".

Người của "International Hister Corporation" đã được đưa vào những hãng này để phá hoại. Thế là những đơn khiếu nại cũng lại gửi tới tấp đến chỗ họ.

Sau khi ký hợp đồng về các công trình xây dựng, "International Hister Corporation" bèn bắt tay vào việc điều tra nguyên nhân thực sự gây ra những vụ khiếu nại. Người ta quyết định là viên tổng giám đốc công ty sẽ sang Thổ, còn trưởng ban kỹ thuật là kỹ sư Harry Scott sẽ đảm nhiệm việc nghiên cứu các đơn khiếu nại nhận được của khách hàng. Ba xưởng sửa chữa lưu động được đưa sang Thổ. Hai chục chuyên viên đi Anatôli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng lều ở một thung lũng lớn, nơi định tiến hành các công trình thăm dò địa chất. Làng gần nhất

ở cách chỗ họ mười tám cây số. Sau khi sang Thổ được một hôm ngài Harry Scott cùng hai kỹ sư, hai kỹ thuật viên và một phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời sau:

- Các ông các bà có thể mang đến những thứ hàng của công ty International Hister Corporation bị hỏng. Chúng tôi sẽ chữa không lấy tiền. Những ông này sang đây chính là để làm việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và tay phiên dịch lại giải thích:

- Chả lẽ trong làng này không ai có máy kéo, máy liên hợp, radiô, máy khâu à?

- Có! Có! - Những người nông dân kêu lên.

- Nếu các ông bà có đồ dùng của công ty này làm ra bị hỏng thì các kỹ sư đây sẽ chữa cho không mất tiền!

- Các ông xem giúp tôi cái radiô, - một nông dân rụt rè nói.

Ông ta bảo con trai về lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng. Khi thằng con mang lại, các kỹ sư và kỹ thuật viên bắt đầu xem xét. Nhưng họ cố công tìm mãi mà vẫn không thấy nhãn hiệu chiếc máy thu thanh đâu cả: Nó đã bị xóa đi mất và trên vỏ máy đây các hình vẽ và những dòng chữ vạch bằng dao nhíp. Trên mảnh vải thô căng ở vỏ máy có gài những chữ cái bằng đồng làm thành chữ



"mashallah"⁽¹⁾, và bên cạnh đó không biết vì sao lại treo một hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp máy thò ra những cái đinh, trong số đinh có ba cái bị bẻ cong. Giữa các bộ phận trong máy có buộc các dây thừng và dây gai thậm chí cả những giẻ rách màu sắc sớ nữa.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngo ngoắt nhìn nhau. Harry Scott hỏi người phiên dịch:

- Đây là cái gì?

Phiên dịch hỏi những người nông dân:

- Họ hỏi đây là cái gì?

- Lão ta mù hay sao? Radiô chứ còn cái gì nữa! -

Tức thì có tiếng trả lời.

Harry Scott trợn ngược mắt lên vì ngạc nhiên:

- Đây là máy thu thanh? - Lão ta hỏi lại, - chắc là hàng sản xuất ở địa phương. Máy đã chạy bao giờ chưa?

- Chạy rồi chứ, người nông dân đáp, - chúng tôi đã nghe được mấy tuần lễ.

- Thế cái đinh to tướng này để làm gì? - Harry Scott hỏi qua phiên dịch.

- Chỗ nùm vặn bị gãy mất, tôi bèn lôi cái đinh ở chiếc gậy vẫn dùng để đuổi bò ra cắm vào máy.

- Còn những sợi dây thép này? - Harry Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thòng từ trong máy.

⁽¹⁾Một chữ A rập dùng để tỏ ý hoan nghênh.

- Những dây cũ mảnh lắm, lúc chúng bị đứt tôi bèn cho những dây này vào.

Các kỹ sư và kỹ thuật viên lại ngắm nghía cái hộp nằm trước mặt họ lần nữa, nhưng vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Ở đây họ đã trở nên bất lực, và do đó cảm thấy mình hết sức lúng túng.

- Tôi cũng có chiếc máy thu thanh như thế, - một nông dân khác nói xen vào. - Nhưng tôi đã tìm được cách trị nó. Chạy suốt một năm rồi.

Và người nông dân bắt đầu diễn cách "trị" của mình". Ông ta nối những dây thép và các dây rợ lòng thông vào các bộ phận máy, vặn cái đinh thay cho tay vặn và... đèn cháy lên. Nhưng chiếc máy thu thanh vẫn yên lặng. Người nông dân bèn đập vào vỏ máy lần và bỗng tiếng nhạc tự nhiên từ trong máy bật ra. Những người kỹ sư ngỡ ngàng kinh ngạc. Mấy phút sau chiếc máy lại im bật. Người nông dân bèn nhấc bổng nó lên và lắc mạnh. Chiếc radiô bắt đầu chạy nhưng lại im ngay. Khi ấy, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và kỳ lạ chưa kìa! Kính trong các cửa sổ quán cà phê cũng phải rung lên vì tiếng hát.

- Chỉ có thế là nó mới hiểu được, - người nông dân giải thích hành động của mình. - Nếu thôi không chạy thì cứ mang nện xuống đất là lại kêu ngay! Những người kỹ



sư há hốc mồm vì kính ngạc, kéo ra khỏi quán cà phê, lên xe hơi đi đến một thị trấn, nơi họ phải xem xét những máy móc hồng mang ký hiệu "International Hister Corporation" gồm hai ô tô buýt, một xe vận tải, một máy kéo và một xe du lịch. Đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn. Chiếc xe đậu ở một ngõ quật chật hẹp, từ cửa sổ ô tô thò ra ống khói. Trên các cửa sổ có treo những rèm cửa bằng vải hoa sặc sỡ, chiếc kính hậu vỡ được thay bằng một tờ báo căng ra. Một cánh cửa bằng gỗ dán và đeo trên hai chiếc nẹp da. Một bánh xe không có lốp. Tại chỗ một bánh xe khác có chèn kích. Những tấm chắn bùn bánh sau không có. Các đèn pha đều vỡ, lò sưởi điện giống như cục bột nhão rúm rỏ. Chỉ có con mắt thật tinh tường mới nhìn ra được màu sơn xanh ban đầu của chiếc xe dưới những vết bẩn đủ màu sắc phủ trên. Số xe được viết bằng keo màu.

- Đây là cái gì? - Harry Scott sùng sốt hỏi phiên dịch.

- Mắt ông không nhìn thấy à? Chà nhẽ ông ta chưa trông thấy chiếc xe hơi bao giờ hay sao? Có tiếng đáp lại.

Harry Scott và những người đi theo choáng váng vì kính ngạc.

Những người dân trong thị trấn xúm lại chung quanh chiếc xe hơi. Con trai lão chủ khách sạn nói rõ thêm:

- Chúng tôi mua chiếc xe này nửa năm trước đây. Được bốn tháng thì hỏng mất! Thế là đành phải đem cho thuê làm chỗ ở vậy.

- Chiếc ô tô buýt của tôi cũng y như thế, - có tiếng nói từ trong đám đông, - nhưng tôi đã tìm được lối thoát: mỗi ngày tôi chạy không quá một trăm cây số! Nó dừng thì tôi lại sửa. Nói chung thì tôi biết cách điều khiển nó thế nào rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của lão chủ khách sạn nhưng thùng chứa xăng bị cháy. Lũ thùng được bít lại bằng nhựa cây. Người con trai lão chủ ngồi vào sau chiếc tay lái gãy.

- Nào, lạy đức Ala! - Tay chủ ô tô buýt thốt ra, chạy lấy đà và đẩy mạnh chiếc xe hơi.

Động cơ bắt đầu nổ lạch bạch.

Những người kỹ sư tỏ vẻ ngờ ngàng giang hai tay ra.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên máy kéo có treo những túm hành, tỏi, chiếc giày cũ, cái móng ngựa, những dải vải, trên mui xe ngổn ngang các túi và bọc bằng dây thừng.

Thật khó lòng tin nổi đây là chiếc máy kéo! Vì thế nên những người kỹ sư lại đành chịu không hiểu nổi nó hỏng ở chỗ nào.

Thấy vậy, một người nông dân đứng dậy bèn lấy



búa giáng máy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

- Ông đã biết cách làm cho máy kéo chạy rồi còn khiếu nại gì nữa? - Harry Scott hỏi.

- Cứ nện vào đầu thì ai mà chẳng phải làm, - chủ nhân máy kéo đáp.

Những người kỹ sư tiến lại chiếc xe ô tô buýt. Thùng xe được ghép bằng các khung cũ có lắp các bảng ghi những đoạn trích trong sách kinh thánh Côran. Trên chiếc gương có dán tờ giấy cầu nguyện "giúp cho thoát khỏi mọi tai họa"; các ghế đệm êm có trải chiếu giống như những chiếu trải trong quán cà phê. Trên thành xe kẻ các dòng chữ lớn: "lên đường bình an, trở về mạnh giỏi", "Ala phù hộ cho tôi" "phượng hoàng của tôi!".

Những người kỹ sư không sao tin được rằng chiếc xe ô tô buýt này đã làm ở Mỹ. Người ta đẩy chiếc ô tô buýt, lấy búa gõ, nhưng xe vẫn không chạy.

- Huộm tý dã! - Người nông dân địa phương kêu lên.

Quay lưng lại mọi người, anh ta nhấc nắp che máy lên và đá vào mô-tơ.

- Bây giờ thì thế nào cũng chạy, tôi đã hâm cho nó nóng lên một tý rồi.

Và động cơ bắt đầu nổ thật.

Ngay chiều hôm ấy, Harry Scott mệt nhọc trở về lều

đã viết một bức thư cho viên tổng giám đốc công ty "International Hister Corporation".

"Về phương diện kỹ thuật, - ông ta báo tin, - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác rất nhiều. Họ ngấm ngầm chế tạo tại các xưởng máy của họ những chiếc ô tô, máy thu thanh, máy kéo và xe vận tải theo các sơ đồ và bản vẽ bí mật. Họ che giấu toàn thế giới việc sản xuất của họ. Người Thổ, những kẻ có sức mạnh xưa nay ai cũng biết, đã dùng quả đấm bắt máy thu thanh phải chạy, dùng cái đá đối với ô tô. Điều bí mật về kỹ thuật ấy còn cao hơn bí mật nguyên tử. Để khám phá ra bí mật đó đề nghị phái sang ngay đây các đặc vụ chuyên về lãnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải làm như vậy".

Ngọc Bằng dịch



Chuyện vợ chồng



Lẽ ra tôi phải viết xong và nộp bản thảo từ tháng trước, nhưng tôi không hoàn thành hợp đồng.

- Viết đi anh! Nào có ai quấy rầy anh đâu?

- Đâu có, em yêu của anh. Đáng ra anh đã phải đánh dấu chấm hết cuốn sách, thế mà không xong... Chẳng hiểu sao anh lại không tập trung được tư tưởng em ạ... Đầu óc cứ để đầu đầu...

- Làm sao đầu óc anh lại để đầu đầu?

- Chính anh cũng không biết nữa... Hôm nay anh sẽ ngồi nghiêm chỉnh. Trời mát mẻ và đầu óc anh cũng đang thư thái... May ra cũng xong đề cương...

- Thế thì anh ngồi viết đi... Có khi em quấy rầy anh cũng nên.

- Có gì đâu, em yêu dấu!

- Thế anh viết đi... Anh lười biếng thật!
- Hả! Lạy trời hôm nay tôi không bị chuyện gì quấy quả!
- Ủa! Anh nói thế nghĩa là thế nào?
- Chẳng thế nào cả... Anh không có ý gì đặc biệt... Anh chỉ cầu trời cho anh hôm nay làm được nhiều việc...
- Thế nhờ đột nhiên hôm nay em chết thì sao?
- Sao em lại sang chuyện ấy?
- Thì sao!... Em chết thật đấy...
- Nói thế làm gì, vợ yêu của anh?
- Anh ơi, ngộ như em chết... anh có lấy vợ khác không?
- Em yêu dấu! Đừng nói với anh những điều như thế...
- Nhưng, anh thấy đấy, anh có trả lời được đâu. Mà từ lâu em đã biết tổng bụng dạ anh, biết anh nghĩ gì về em rồi.
- Em gái nhõng nhẽo của anh, tính nết em kỳ thật đấy.
- Mọi sự chỉ vì anh...
- Thì anh có làm gì em đâu, hà người ngọc? Anh chẳng bao giờ muốn em buồn cả!
- Thế anh trả lời em đi: sau khi em chết anh có đi lấy vợ khác không nào?
- Lạy thánh Ala!



- Ái chà! Thấy chưa! Em biết rồi mà... Anh vừa mới tự thú đấy nhé!...

- Tự thú? Tự thú cái gì kia chứ?

- Anh chả vừa nói cái câu "lạy thánh Ala" là gì?

- Thì anh nói đấy... Nhưng làm sao nào?

- Em chết rồi tất nhiên anh không lấy ai được nữa...

Bọn đàn bà nó ghê tởm anh, anh chả căm ghét cuộc sống gia đình là gì... Tưởng em không biết đấy hả! Em chết rồi dù anh có sống đến nghìn tuổi anh cũng không lấy được vợ... Nhưng chẳng lẽ anh ghê tởm cuộc sống gia đình lại là tại em à?

- Nàng tiên của anh, tại sao em lại cứ kiếm chuyện thế nhỉ? Ngay cả trong ý nghĩ, anh cũng chẳng bao giờ có những chuyện ấy... Em lau nước mắt đi, bình tâm mà nghe anh đây... Em chẳng thương em tí nào mà cứ làm mình làm mẩy vô ích... Em quả là không hiểu những lời anh nói...

- À à à! Nghĩa là anh không định nói những điều như thế chứ gì?

- Phải ạ!

- Nghĩa là nếu em chết anh sẽ tục huyền chứ gì?

- Trời ơi là trời, tôi biết nói thế nào đây... Có thể...

- Anh cứ nói toạc ra xem nào...

- Bây giờ anh không thể đoán chắc điều gì... Nhưng có thể anh sẽ lấy vợ cũng nên!

- Tất nhiên là lấy vợ rồi... Làm như em không biết bụng dạ anh ấy!

- Trời đất ơi! Thánh Ala ơi! Cầu trời cho tôi được bình tĩnh. Em làm anh rối cả ruột, em yêu ạ, chính anh cũng không biết anh nói gì nữa...

- Lấy vợ, đằng nào rồi cũng lấy vợ...

- Anh nói thế làm vui lòng em đấy thôi...

- Làm vui lòng em! Đầu tiên anh bảo không lấy, rồi sau lại bảo có lấy. Như thế mà bảo làm vui lòng em!

- Thánh Ala ơi! Con phải làm thế nào đây... xin Thánh rủ lòng ân ưu. Thôi, nín đi em... Lúc anh bảo anh không lấy vợ thì em cáu. Đến lúc anh bảo anh có lấy vợ em cũng lại cáu. Thế em ra lệnh cho anh nói gì có phải hơn không?

- Thôi, em đã đoán từ lâu là anh chán em rồi.

- Thiên thần của anh, tại sao em lại quyết đoán rằng anh đã chán em.

- Thì anh bảo rằng anh không biết sau này có lấy vợ hay không chứ gì?

- Vâng, thì tôi có no... ó... ó... i!

- Thế là thế nào? Tức là anh bảo em rằng: thôi cô có chết thì chết mau lên, cho tôi còn liệu! Thế mà anh lại còn chối phất đi được!

- Thôi, thôi... tôi im. Tôi không nói một lời nào nữa. Tôi xin rút lui mọi ý kiến. Tôi chỉ xin cô đừng khóc nữa,

tôi van cô. Chúng ta ngồi im nhé. Thôi, nín đi, em yêu của anh!

- Ôi, tôi khó thở quá, tôi ngất đây... Tôi chết đây!

Đức Mẫn dịch

Già không có ruồi!



Lúc lên mười tuổi, nó bảo:

- Úi già! Nếu tôi cũng có cặp sách như những đứa khác, cũng có đồ chơi, có những quyển tranh đẹp như chúng, thì xem tôi học giỏi không nào!... Đây tôi lại chẳng có gì cả! Thế thì làm sao mà học giỏi được!

Đến năm mười ba, nó cũng có đủ sách, vở, bút, cặp và đồ chơi như những đứa trẻ khác. Nhưng nó học vẫn không được. Nó lại than phiền:

- Quần áo đẹp thì không có! Nhà cửa thì chật chội, cả mấy bố, mẹ và anh chị em tôi phải ở chung trong một buồng. Thế thì học làm sao được! Giá tôi được một cái buồng, một cái tủ sách và bàn học riêng xem! Tôi không học giỏi bằng mấy chúng nó ấy à!

Năm mười tám tuổi, người ta dành cho hắn một cái buồng riêng.



- Học giỏi thế quái nào được, nếu đến tuổi tôi mà trong túi chẳng có nổi lấy mười hai lia! Muốn mua sách vở nhưng lại không có tiền.

Năm hai mươi tuổi, trong túi hẵn lúc nào cũng có ít nhất mười lia, có khi còn nhiều hơn.

- Ôi! Mong sao học chóng xong để ra đi làm! Tốt nghiệp đại học rồi tôi sẽ làm việc cật lực cho mà xem!...

Tôi sẽ bắt đầu viết truyện... à không! Viết hẳn tiểu thuyết ấy chứ! Chao ôi! Ước gì tôi chóng được ra trường.

Năm hai mươi bốn tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học, hẵn than thở:

- Tôi không tìm được việc gì hợp ý nguyện cả, vì đầu óc lúc nào cũng bị ám ảnh bởi chuyện sắp phải tòng ngũ. Chỉ mong cái thời hạn tại ngũ chóng qua đi. Lúc ấy tôi sẽ làm việc ngày đêm để cướp lại thời gian! Thế nào tôi cũng phải viết một tác phẩm vĩ đại, để mọi người phải nhắc đến tên tôi! ... Chà, cái chuyện tòng ngũ tai ác này!...

Đến năm hai mươi sáu, hẵn hết hạn phục vụ trong quân đội.

- Tôi vẫn chưa thể nào bắt tay vào việc một cách thực sự được. Vì cứ quanh quẩn lo hai bữa ăn đã hết ngày rồi. Khi nào người ta chưa có được một công việc đàng hoàng và một khoản thu nhập cố định, thì chưa thể nói gì đến chuyện sáng tác!

Năm hăm tám tuổi, khi đã có công ăn việc làm tử tế, hấn kêu:

- Điều kiện thiếu thốn thế thì sáng tác thế quái nào được! ít ra là phải có hai buồng và có máy thu thanh! Lúc nào làm việc mệt, mở máy ra nghe nhạc cho đỡ mệt, sau đó lại tiếp tục làm việc. Như thế tinh thần mới sáng khoái, làm việc mới có hiệu quả được chứ! Ôi! Giá tôi có một chiếc máy thu thanh thì hay biết chừng nào!

Năm hăm chín tuổi, hấn tậu được một căn nhà hai buồng và sắm được một cái máy thu thanh. Nhưng tác phẩm mà hấn dự định từ bao nhiêu năm nay vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Chao ôi là cô đơn! - Hấn thờ dài. - Sự cô đơn làm cho lòng tôi trống trải như một bãi sa mạc! Thử hỏi như thế làm sao tôi có thể tìm ra cảm hứng sáng tác được! Ôi! Phải có một tia nắng nào sưởi ấm được lòng ta! Phải có một người nào mà vì nó ta sẵn sàng làm việc quên ăn quên ngủ chứ!... Ai là người có thể làm thần tượng cho ta, có thể làm mục đích của đời ta. Ôi, tình yêu của ta! Người ở đâu?...

Đến năm ba mươi tuổi hấn gặp được nàng. Hấn yêu nàng và cũng được nàng yêu lại.

Cuộc sống của hấn bắt đầu tràn đầy ý nghĩa. Nhưng cuốn tiểu thuyết mà hấn ấp ủ từ hồi còn niên thiếu vẫn chẳng nhích thêm được một dòng nào.

- Yêu đúng là một hạnh phúc tuyệt vời! Hấn suy



nghe, - nhưng nếu cứ yêu mãi mà không cưới thì vẫn chưa thể an tâm làm việc được. Ta phải cưới thôi. Có lấy vợ rồi thì cuộc sống mới ổn định, mới có thể hoàn toàn yên tâm lao vào sự nghiệp. Chà, mong sao ta sớm cưới được nàng! Bây giờ ta sẽ lao đầu vào sáng tác, không bỏ phí lấy một phút cho mà xem!

Năm băm hai tuổi hắn cưới vợ. Cuộc sống vợ chồng của hắn hạnh phúc lắm. Nhưng không hiểu sao hắn vẫn không thể bắt tay vào cái sự nghiệp cả đời của hắn được. Ấy là vì hắn lại tìm thấy những lý do thật xác đáng - bây giờ trên vai hắn có cả một gánh nặng gia đình. Quanh năm suốt tháng hắn phải lo chạy vạy kiếm miếng ăn. Thế thì thì giờ đâu để hắn ngồi sáng tác nữa?

Năm băm sáu tuổi hắn được tăng lương. Nhưng ta hãy nghe hắn nói:

- Đã đành là mình có nhà riêng đấy! Nhưng nhà cửa chật chội quá! Trẻ con lại suốt ngày nô đùa âm ĩ, không sao làm việc được. Giá mình kiếm được ngôi nhà độ bốn năm buồng thì tuyệt vời quá! Lúc ấy mình sẽ làm việc phải biết nhé! Phải xắn tay áo lên mà làm mới được.

Năm băm tám tuổi hắn dọn đến ở một biệt thự năm buồng. Song tác phẩm của hắn vẫn không tiến thêm được một tý nào. Hắn vẫn chưa thể làm việc được. Nhưng phải đâu là lỗi tại hắn.

- Làm sao mà có thể sáng tác trong một ngôi nhà ở

ngay giữa khu phố đông đúc ồn ào như thế? Các người có giỏi thì sáng tác xem nào! Không! Mình cần có một nơi yên tĩnh, nếu dọn được đến một nơi yên tĩnh thì nhất định thế nào mình cũng làm việc được, mà làm ra trò chứ không phải đùa!

Năm bốn mươi tuổi hấn dọn đến một khu phố tĩnh mịch. Ngôi nhà của hấn thật rộng rãi và thoáng mát. Từ cửa sổ nhìn ra phong cảnh đẹp tuyệt trần. Bây giờ chắc hẳn phải bắt tay vào sáng tác thực sự được rồi chứ gì nữa? Vẫn chưa à? Tại sao vậy?

- Chà! - Hấn than phiền - Sáng tác gì được khi mà trong nhà không có những đồ vật đẹp! Không có những bức tranh quý, không có những bộ xa lông êm, không có một cái bàn viết ra trò, không có những tấm thảm mịn! Muốn sáng tác thì phải được nhìn những đồ đạc xinh đẹp, tai phải được nghe những điệu nhạc du dương chứ?

Than ôi! Không biết có ngày nào mình thực hiện được cái ước mơ ấy không?... Được thế, mình sẽ dốc hết sức ra mà làm việc, cho thiên hạ biết tay!...

Năm bốn mươi hai tuổi hấn có được tất cả những thứ hấn mơ ước: những đồ đạc quý giá và tiện nghi đầy đủ. Nhưng chẳng hiểu sao hấn không tài nào tập trung tư tưởng vào công việc được. Tác phẩm của hấn vẫn không nhích được thêm chút nào.

- Trời ơi! - Hấn bảo thế - Các người có hiểu đâu hoàn



cảnh của tôi! Các người cứ nhìn bên ngoài nên tưởng tôi sung sướng, mãn nguyện lắm, không còn điều gì phải phàn nàn nữa... Mà kể ra tôi cũng mãn nguyện thật, vì tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh, không lúc nào thiếu cả, lại được vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng nữa. Đồ đạc trong nhà thì hoàn toàn quý và tiện nghi đầy đủ, thì giờ lại nhiều nữa này... Thế nhưng... phải mỗi cái tội là... ruồi! Ruồi nhiều quá! Ruồi không còn làm ăn gì được nữa! Nó cứ bầu vào người, cứ vo ve bên tai nghe sốt cả ruột, tư tưởng không sao tập trung được! Ban ngày không chớp mắt nổi vì ruồi, thành ra ban đêm không còn sức để mà sáng tác nữa. Giá không có ruồi thì tôi làm việc phải biết nhé! Cứ gọi là làm như điên ấy chứ không nói chuyện! Tôi thể như vậy! Nhưng cái lũ ruồi khôn kiếp!.... Tôi không biết làm thế nào với chúng cả. Đóng cửa lại thì nóng mà che rèm thì mất đẹp.

Các người bảo tôi làm việc mùa đông ư? Nhưng có thực là mùa đông không có ruồi không? Trời ơi! Không hiểu ai sinh ra cái giống ruồi làm gì không biết! Tôi chịu không hiểu nổi.

Năm nay hấn bốn hai tuổi. Vì thế chúng ta vẫn chưa hết hy vọng. Một ngày kia, khi giống ruồi bị tiêu diệt hết trên thế gian này, như điều hấn mơ ước, thì chắc chắn thế nào hấn cũng sẽ làm việc không ngại tay để tạo ra cho thế giới cái tác phẩm vĩ đại của hấn, rồi các bạn xem!

Thái Hà dịch

Anh lính Mêmét làng Êmét



Năm 1937, tôi hay còn là một thiếu niên hiền ngang oai hùng lắm. Một ngày kia, tôi phải mang theo một số tiền lớn lên đường nhập ngũ. Thôi, thế là vĩnh biệt chuỗi ngày vui vẻ hồn nhiên rong chơi ngoài phố với chiếc áo phanh ngực bay phất phơ theo gió! Tôi phải thay đổi giày ngắn cổ xinh xắn, đánh xi bóng lộng bằng đôi ủng to tướng sặc mùi da thô và đeo chiếc dây lưng to bự.

Nhập ngũ được hai tháng, thì bữa kia, đơn vị tôi được tin sẽ có đoàn thanh tra xuống kiểm tra.

- Đích thân ngài Tổng chỉ huy sẽ xuống kiểm tra!
Viên chỉ huy đại đội căn dặn các sĩ quan trẻ chúng tôi. -
Việc đầu tiên của ngài bao giờ cũng là bắt các sĩ quan đọc tên chiến sĩ, còn chiến sĩ thì đọc tên sĩ quan.

Các sĩ quan chúng tôi ai nấy hoảng hốt triệu tập

ngay binh sĩ, bắt họ phải thật thuộc những điểm ghi trong giấy khai sinh và họ tên các sĩ quan của mình.

Lần ấy, cũng như mọi năm, ngài Tổng chỉ huy đến rất đúng giờ. Ngài cho dừng xe cạnh một đại đội và hỏi ngay người lính đầu tiên ngài gặp tên, tuổi, quê quán anh ta, sau đó ra lệnh cho anh ta kể tên các cấp chỉ huy của mình, từ tiểu đội đến trung đội, đại đội... Anh lính nọ đang kể rất trơn tru bỗng dưng tắc tị, đứng ngậy ra như phỗng. Ngài Tổng chỉ huy giận lắm, nói dần từng chữ:

- Người lính không thuộc hết tên các sĩ quan của mình thì không thể gọi là lính!

Nói đoạn, ngài lên xe đi thẳng, không thèm kiểm tra nữa.

Viên sĩ quan thuộc trung đoàn chúng tôi có kể một câu chuyện như sau:

- Thật đến là khổ vì những lần kiểm tra ấy! Hồi tôi còn là trung úy, tôi cũng phải cố tìm cách đọc thuộc tên các binh sĩ của đại đội tôi. Thậm chí tôi phải đóng một quyển sổ riêng, ghi tên tuổi và đặc điểm của từng người vào đấy để học. Chẳng hạn, Acmét Boilu, da ngăm ngăm đen, mũi tẹt, Ali Mectôglu, mắt xanh... Các binh sĩ thì suốt ngày ngồi nhẩm tên các sĩ quan, như tụng kinh vậy. Riêng có anh chàng Mêmét làng Êmét là dạy thế nào anh ta cũng không thuộc được. Anh chàng này là người thôn quê, cả đời chẳng bao giờ ra khỏi làng. Mà tiếng là sống

ở làng, hấn cũng ít khi có mặt ở làng lấm. Hấn phải đi chăn súc vật, nên suốt ngày chỉ quanh quẩn trên núi. Mãi đến ngày bị gọi đi lính, hấn mới biết mặt mũi thế nào là tỉnh. Tỉnh tỉnh hấn rất hay. Lúc nào hấn cười, trông cũng chất phác dễ thương lạ. Thế nhưng sức khỏe hấn thì ít ai bì kịp! Hấn cao một thước chín. Khẩu liên thanh nằm trên vai hấn trông cứ nhẹ tênh! Cái gì ở thành phố đối với hấn cũng đều mới lạ, nên cái gì hấn cũng muốn biết. Trí nhớ hấn không nhanh, nhưng được cái đã nhớ, thì chắc như đóng đinh. Hấn có thể nhắm mắt lấp xong khẩu liên thanh trong đúng có bảy phút. Có lần tôi theo dõi đồng hồ mà! Suốt ngày hấn cứ ôm kè kè khẩu súng, như đứa con gái khư khư ôm con búp bê ấy! Lúc hấn tháo súng ra lau, bàn tay hộ pháp của hấn cầm các bộ phận của súng trông như ta cầm đồ chơi vậy. Các bạn cứ tưởng tượng là bàn tay của hấn to đúng gấp đôi bàn tay của tôi.

Thú thực là tôi rất quý Mêmét, một anh chàng rất khá!

Một hôm có một đồ vật nổi tiếng đến chỗ trung đoàn chúng tôi chơi. Anh này trở tài đấu vật với Mêmét. Vì không có kinh nghiệm đấu, nên Mêmét chỉ tự vệ. Hấn cứ vừa lùi vừa cười như đứa trẻ. Còn anh chàng kia thì cứ nhảy hết bên này sang bên khác, lấm le xông vào chực chộp lấy hấn. Nhưng anh ta cứ nhảy như con chơi chơi suốt một tiếng đồng hồ mà không tài nào quật ngã được Mêmét. Cuối trận đấu phải coi như hoà.



Đã trót kể về Mêmét, nên tôi phải tiếp tục câu chuyện. Vậy là tôi không tài nào làm cho Mêmét nhớ được tên các sĩ quan chỉ huy. Hắn cứ lẫn lộn hết cả! Chỉ huy quân đoàn hay chỉ huy sư đoàn, đại úy hay đại tướng, hắn không làm sao phân biệt được.

- Này chú em, chú ý đây này!... Ta bắt đầu từ bình nhất nhé! Anh ta tên là gì nào! - Tôi hỏi Mêmét. Hắn chớp chớp mắt trông rất tội, cố nghĩ, rồi kêu lên:

- Měchmét Ali!

- Không phải! Měchmét Ali là trung sĩ chứ.

- Thưa ngài chỉ huy, tôi không thể nào nhớ được! - Hắn nói nghe rất thương hại.

- Thôi được, cố gắng lên một chút, chú em ạ! Bắt đầu lại từ đầu nhé...

Tôi với Mêmét đánh vật với nhau như thế suốt hai tháng trời mà rốt cuộc vẫn không ăn thua gì cả. Sau tôi phải bắt hắn mỗi ngày chỉ học thuộc cho tôi một tên thôi. Chẳng hạn, hôm nay học thuộc tên của vị chỉ huy tiểu đoàn, mai thì tên vị chỉ huy trung đoàn... Nhưng chỉ được hai hôm, đến ngày thứ ba thì hắn lại nhầm hết cả! Tôi bắt đầu cáu, còn hắn, tuy to xác, nhưng những lúc ấy e thẹn như con gái, cứ cúi gằm xuống đất, mặt đỏ bừng.

- Tôi chả biết làm thế nào cả, thưa ngài chỉ huy! - Hắn bối rối nói khẽ.

Mà hôm ấy lại đúng hôm trước ngày kiểm tra mới nguy chứ.

- Liệu đấy, Mémét ạ! Không khéo vì anh mà tôi và ngài cấp trên của tôi bị ngài Tổng chỉ huy sặc cho một trận cũng nên! Tôi không hiểu anh ra giống người gì nữa! Cái đầu anh hình như không phải là đầu, mà là cái rây bột thì đúng hơn. Đổ cái gì vào lọt đi hết! Vô phúc anh bị ngài Tổng chỉ huy gọi lên thì lúc ấy anh mới biết!

Lúc này tôi đã cáu thật sự.

Sáng hôm sau, đại đội tập hợp rất sớm. Tôi lo đến nỗi không dám nhìn về phía Mémét nữa. Ô tô của ngài tổng chỉ huy đã đến rồi! Tôi thấy cửa ô tô mở ra. Vị chỉ huy trung đoàn đứng nghiêm chào... Ngài tổng chỉ huy bắt đầu đi dọc theo hàng lính. Bỗng ngài dừng lại đứng ngay trước mặt anh Mémét làng Êmét. Tim tôi như ngừng đập! Tai họa sắp giáng xuống đầu tôi rồi đây! Tôi cảm thấy như cả đôi ủng lẫn chiếc dây lưng và chiếc đai kiếm đều xiết chặt lấy người. Tôi liếc mắt về phía Mémét. Hình như hắn không có vẻ sợ hãi chút nào. Ngài tổng chỉ huy nhìn thẳng vào mắt và bảo:

- Anh hãy nhắc lại nội dung bản khai của anh!

- Tôi, Hátxan Mémét, sinh năm..., làng Êmét, quân đoàn 5, sư đoàn... trung đoàn..., tiểu đoàn 3, đại đội 2, trung đội 1, tiểu đội 1!

Tôi thảm khấn thánh Ala cho ngài chỉ huy chóng chuyển sang người khác.

- Tên binh nhất của anh là gì?



- Aili Iuxup!
- Trung sĩ của anh là ai?
- Ôxman Hudra!
- Còn hạ sĩ?
- Haxan Guynteekin!
- Còn sĩ quan trung đội?
- Huyxên!
- Chỉ huy đại đội?
- Đại úy Mémét...

Anh chàng Mémét của tôi hình như quá xúc động. Hắn cứ tuôn ra một tràng hết tên này đến tên khác. Ngài tổng chỉ huy chưa kịp hỏi, hắn đã trả lời rồi.

- Chỉ huy tiểu đoàn là ai?
- Ngài Ôxman!
- Còn chỉ huy trung đoàn?

Mémét Êmét trả lời ngay lập tức, không chút ngắc ngư. Ngài tổng chỉ huy có vẻ bằng lòng anh lính nhanh nhẩu lắm. Ngài nói với hắn:

- Cảm ơn.

Đoạn, ngài quay sang viên chỉ huy trung đoàn bảo:

- Ông hãy kiểm tra lấy.

Rồi lên ô tô phóng đi thẳng.

Sau khi có hiệu lệnh giải tán, tôi chạy lại ngay đến chỗ Mémét.

- Này Mémét, sao chú mày to gan đến thế hả?

Mémét cúi đầu, mặt đỏ dừ.

- Thế nào, chú mày trả lời đi chứ.

- Thưa trung úy, tôi có lỗi. Nhưng biết làm thế nào ạ? Tên chỉ huy sư đoàn và ngài tổng chỉ huy thì tôi nhớ kỹ lắm, nhưng các ngài chỉ huy khác thì cứ nhớ được tên người nào là nói bừa tên người ấy...

- Chà, chú em Mémét ạ! Thế mà chú mày không luống cuống thì giỏi thật!

- Thưa trung úy, đâu có ạ! Lúc ấy tôi lú lẫn hết cả. Ngay trung úy là người quen mà đứng trước trung úy, nhiều lúc tôi còn không nói được câu gì, nữa là đứng trước quan lớn tổng chỉ huy! Hồn vía tôi bay đi đâu mất cả, thế là tôi cứ trả lời bừa tưng tí... Xin thánh Ala thứ tội cho con!...

May mà quan lớn chả biết ai vào ai cả?

Thái Hà dịch

Lỗi tại anh



Khi anh bị mất việc, cuộc sống của anh bắt đầu gặp khó khăn. Nhưng giải thích cho những ông bạn ưa tò mò biết nguyên nhân tại sao anh mất việc, mới thật khó khăn hơn nhiều. Không! Lần này nhất định tôi sẽ chẳng hở cho ai biết chuyện gì đã xảy ra với tôi cả. Mọi lần, có chuyện gì không may là tôi cứ hay đi kể lể với những người quen, vì hy vọng biết đâu có thể có người giúp đỡ tôi! Nhưng cũng có khi chỉ vì muốn cho khuấy khỏa nỗi buồn. Nhưng khổn nỗi, cứ mỗi lần như thế tôi lại bị họ lục vấn đủ điều, cố tìm cho bằng được nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi, để rồi cuối cùng, chẳng biết thế nào, chính tôi lại bị xem là kẻ có tội trong mọi chuyện không may ấy!

- Đấy, - họ bảo tôi, - giá mà anh không làm như thế, như thế, như thế... thì đời nào ông chủ lại đuổi. Mà một khi anh đã cả gan làm những chuyện như vậy, thì lỗi là tại anh rồi còn quái gì! Chính anh có lỗi thôi!

Cuối cùng, bao giờ họ cũng kết án tôi như vậy, và vẻ hài lòng hiện rõ ra mặt.

Hôm ấy tôi vừa đi ngoài phố vừa miên man suy nghĩ về chuyện làm ăn, thì bất thành linh có người đập mạnh vào vai. Tôi ngoảnh lại hóa ra ông bạn Öxman Këman. Anh ta vui vẻ đi bên cạnh tôi. Chợt nhìn thấy bộ mặt buồn rầu thiếu não của tôi anh sụp ngay mắt xuống, thay đổi hẳn về mặt và bảo:

- Tôi hiểu!... Anh ta nói một cách áp úng.

Nghĩa là anh biết chuyện tôi bị đuổi khỏi chỗ làm. Nếu vậy thì không thoát được rồi! Thế nào anh ta lại sắp tra khảo tôi, tìm cách chứng minh cho tôi biết rằng chính tôi là kẻ có lỗi đây cho mà xem!

Cái vẻ mặt buồn rầu giả tạo thật chẳng ăn khớp một tý nào với cái ánh mắt long lanh vui sướng mà anh ta không che giấu nổi. Tôi cố làm ra vẻ không hiểu câu "Tôi hiểu" của anh ta và hỏi:

- Anh làm sao thế? Hay có chuyện gì không vui?

- Không, tôi chẳng làm sao cả! Nhưng tôi nghe nói là anh lại vừa bị mất việc thì phải - Anh ta đáp.

- Cũng không sao! - Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, vì không muốn tiếp tục cái vấn đề này.

- Sao lại không sao? - Anh ta đứng ngay giữa phố, mồm cứ bô bô kêu "trời ơi", rồi để nghị tôi:

- Thôi, chúng mình vào tiệm làm một tách cà phê đi, rồi cậu kể cho tôi xem đầu đuôi thế nào nào?

- Có gì đâu mà kể! - Tôi đáp.

- Sao lại không có gì đâu! Chà, xem cậu bắt đầu giống ai rồi nào? Thôi, ta đi đi! Cậu cứ kể hết cho mình nghe, rồi tự khắc cậu sẽ thấy khuấy khỏa ngay thôi mà.

- Anh cứ làm như có thể thay đổi được cái gì không bằng.

- Cậu làm mình giận đấy... Chả lẽ mình không phải là bạn cậu hay sao?

Thế là tôi đành vào quán với anh ta.

- Nào bây giờ thì cậu kể cho mình xem có chuyện gì xảy ra đi! - Anh ta nói, khi chúng tôi bắt đầu nhấm nháp ngụm cà phê.

- Lão chủ vừa đuổi tôi...

- Vì sao?

- Thì tôi biết được vì sao! Anh đi mà hỏi lão ấy!

- Cậu có hay đi làm muộn không? - Cuộc hỏi cung bắt đầu.

- Không, bao giờ tôi cũng đến rất đúng giờ.

- Có bao giờ cậu không hoàn thành công việc không?

- Không. Ai lại dám cãi lại ông ấy.

Sốt ruột, Kêman bắt đầu nhấm nháp móng tay.

- Thôi đúng rồi, chắc cậu đòi tăng lương phải không?

- Đâu có...

- Hay là... cậu có câu nói gì đó về ông ta, chẳng hạn có ý chê trách ông ta...?

- Ô, không đời nào?

Tôi bị hỏi vặn một hồi nữa bằng những câu đại loại như thế.

- Chà! Chà!... Thế thì vì quái gì cậu bị đuổi được nhỉ? Hay là... có khi nào cậu nhìn ông ta chậm chậm như cậu đang nhìn mình bây giờ không?

- Tôi không biết. Nhưng... có thể là có...

- Thôi thế thì đích thị rồi! Tớ đã bảo mà! Nhất định là phải có lý do mà lại, chứ không đời nào tự dưng người ta lại đuổi cậu cả! Chính lỗi tại cậu chứ không phải tại ai hết! Cậu cứ nhìn người ta chậm chậm như muốn ăn sống nuốt tươi thế thì ai mà chịu được! Nói thật chứ... Lỗi là tại cậu thôi!

Nói xong câu ấy, anh ta thấy trong người nhẹ nhõm hẳn.

Tôi khẽ buông một câu "Thôi chào anh" rồi bước ra khỏi tiệm. Thậm chí ngay cả lúc bị đuổi khỏi chỗ làm tôi cũng không thấy buồn như lúc này.

Tôi đi về phía bến ôtô.

- Thế nào, chả lẽ điều mà bọn mình nghe thấy là đúng hay sao?

Đó là câu đầu tiên mà tôi nghe được khi vừa bước chân lên ôtô. Một anh bạn quen ngồi sau tôi hỏi.

- Đúng đấy! - Tôi đáp.

- Thật đáng tiếc. Nhưng vì sao thế?



- Tôi không biết.

Như người cảnh sát đang suy nghĩ trước một vụ án bí ẩn, anh ta lẩm bẩm.

- Lạ thật! Lạ thật..... Không có cơ gì, lẽ nào người ta lại đuổi... Nhất định là phải có lý do...

- Nhưng dù sao...

- Hay cậu bị kẻ nào tố giác?

- Tôi không cho là như vậy.

- Hay ông ta tìm được người thạo việc hơn cậu?

- Nhưng lúc nào ông ta cũng nói rất hài lòng về công việc của tôi kia mà.

- Hay có thể ông ta tìm được người bằng lòng với số lương ít hơn chăng?

- Tìm đâu ra được người như thế?

- Thế sao ông ta lại đuổi cậu nhỉ? à, hay là cậu không biết cách ăn nói với ông ta?

- Biết cách thế nào? Thì tôi vẫn nói chuyện với ông ta một cách bình thường thôi...

- Trời ơi! Thế thì rõ rồi!

- Anh bảo rõ cái gì!

- Rõ nguyên nhân chứ còn gì nữa! Với ông chủ mà anh lại ăn nói một cách bình thường là không được, anh hiểu chưa? Anh không thừa bầm với ông ta, thế thì ông ta giận chứ có gì đâu?

- Ô, đâu có!... Một tháng tôi mới gặp ông ta có một lần. Mà khi gặp tôi cũng có được nói chuyện gì với ông ta đâu!

- Thế lại càng không được!.. Cậu cứ lăm le định tìm cách nói chuyện với ông ấy thì ông ấy ghét là phải chứ còn gì nữa! Lỗi là tại cậu thôi.

Nói xong câu ấy, anh ta cũng thấy hể hả lắm.

Ôtô vừa đến bên đỗ đầu tiên là tôi bước xuống ngay. Tôi cảm thấy tức giận đến nỗi tôi thấy nhất định phải tìm một người nào đó để thổ lộ can tràng. Tôi bèn quyết định đến nhà một người bạn cũ.

- Tôi bị đuổi khỏi chỗ làm rồi! - Vừa bước chân đến cửa tôi vội nói ngay như vậy - Nhưng tớ van cậu đừng có hỏi thêm gì và đừng có ý định tìm hiểu nguyên nhân!

Nhưng nghe nói thế, anh ta lại càng thêm tò mò.

- Thế nghĩa là có nguyên nhân rất quan trọng chứ gì?

- Tớ đã xin cậu. Đừng có hỏi!...

- Thế những ngày lễ tết cậu có thường đến nhà ông chủ không?

Tôi chẳng bao giờ bước chân đến nhà ông chủ nhưng có tình muốn làm cho anh bạn rối trí, nên tôi đáp:

- Tất nhiên rồi, cứ mỗi dịp tết, dịp lễ hay bất cứ dịp gì là tôi...

- Thôi rõ rồi.... Cậu đến nhiều như thế chả trách...

- Đâu! Tớ có đến nhiều đâu!...

Rồi anh ta lại bắt đầu đặt cho tôi một câu hỏi như mọi người.

- Tớ hỏi thật nhé, thế cậu còn làm điều gì để ông ta cáu không?

- Không! Trái lại ông ta rất thích tớ...

- Thế thì vì cái quái gì được nhỉ? Tớ chịu không hiểu nổi.

Tôi bắt đầu thấy mất bình tĩnh, và để kìm xúc động tôi đi đi lại lại trong phòng.

- Đôi giày của cậu kêu quá! - Đột nhiên anh bạn tôi thốt lên.

- Ừ, nó kêu lắm! - Thôi thừa nhận.

- Từ bao giờ thế?

- Từ lúc mới mua cơ! Đi đã năm tháng rồi mà nó vẫn còn kêu.

- Thế đi làm cậu cũng đi đôi giày này phải không?

- Ừ.

- Biết ngay mà! Biết ngay mà! Tớ đã bảo là không bao giờ người ta lại đuổi người một cách vô cơ mà!

- Cậu đã đoán được lý do người ta đuổi tớ rồi à? - Tôi hỏi.

Sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái, anh ta bắt đầu giảng giải:

- Đôi giày của cậu kêu suốt từ sáng cho đến tối như thế thì ai mà chịu được cơ chứ? Ông chủ cậu cáu là phải! Chính lỗi là tại cậu thôi, người anh em ạ.

- Đúng! Lỗi tại tôi! - Tôi điên tiết hét lên. - Tại tôi!

Tại tôi! Nhưng tôi đến nhà cậu vào cái ngày đáng buồn này đâu phải để nghe những lời như thế.

Nói đoạn tôi đóng sầm cửa, bỏ ra về.

Buổi chiều, ngồi trên phà Cadulây, tôi vẫn cứ bị ám ảnh bởi chuyện ấy.

- Anh nghĩ gì mà đăm chiêu vậy? - Một người lạ mặt bỗng hỏi tôi. - Anh có chuyện gì buồn chẳng?

- Không! Không có chuyện gì cả. - Tôi đáp.

- Nhưng trông anh có vẻ không vui. Có gì anh cứ kể cho tôi nghe, may ra tôi có thể giúp gì chẳng?

- Tôi bị ông chủ cho thôi việc.

- Nhưng tại sao?

- Tôi không biết.

- Chắc anh phải có lỗi gì đó.

- Phải! Vì đôi giầy của tôi nó kêu cọt két nên ông ta cáo.

- Ô! Anh nói đùa thế chứ! Lẽ nào vì thế mà người ta đuổi anh! Phải là lý do khác chứ!

- Tôi cứ hay nhìn chăm chăm vào ông ta, vì thế ông ta bực.

- Lại còn thế nữa!

- Vì tôi ít chịu nói chuyện với ông ta!

-Cũng vô lý.

Tôi nhìn thẳng vào mặt anh chàng không quen biết mà phá lên cười.

- Thôi đúng rồi! Chắc anh đã nhìn ông chủ và cười một cách nhạo báng như thế phải không?

- Đúng! Tôi đã cười như thế đấy? Và ông chủ đã đuổi tôi. Nghĩ là lỗi tại tôi. Anh hiểu rồi chứ! Và bây giờ chắc anh hài lòng rồi chứ?

Nói đoạn tôi bỏ đi thẳng.

Trải qua một ngày đầy bực dọc, tôi trở về nhà. Ăn cơm xong thì anh bạn Ibrahim của tôi đến chơi.

Trông anh thật râu rì. Cách đây mười hôm anh cũng vừa bị đuổi khỏi chỗ làm.

- Thế nào? Làm sao đấng ấy bị đuổi? - Tôi hỏi.

- Tôi không biết, còn đấng ấy thì tại sao?

- Tôi cũng cóc biết!

- Tất nhiên là phải có lý do thôi!

- Và không phải vô cớ người ta đuổi mình đâu! Chắc cậu hay nghĩ làm chứ gì? Thế cậu không trình giấy chứng nhận ốm à?

Chúng tôi bắt đầu tra khảo nhau. Trong lúc nói chuyện Ibrahim chốc chốc lại hắt hơi và ho, cứ phải lấy khăn ra lau mũi luôn.

- Ibrahim này! Hình như cậu bị sổ mũi phải không? Tôi hỏi.

- Minh bao giờ chẳng thế! Viêm mũi mãn tính mà!

Lập tức tôi đứng phất dậy, dang hai tay ra kêu lên:

- Thế thì rõ rồi! Cậu bị đuổi là đúng rồi! - Tôi nói - Thôi đừng đổ lỗi cho người khác nữa! Lỗi là tại cậu thôi.

Ibrahim nhìn tôi, vẻ bối rối.

- Cậu lúc nào cũng sợ hãi thế thì làm sao mà ông chủ chịu được! Thế nên tất nhiên là cậu phải bị đuổi thôi! Đúng không nào?

Nói xong, tôi cảm thấy thật hài lòng. Thậm chí sung sướng nữa là đằng khác! Tưởng như tôi vừa nhận được việc làm mới vậy!

Thái Hà dịch

Chỉ mỗi đồng lương



Cuối cùng đã đến ngày mùng một. Tôi được lĩnh tháng lương đầu tiên của mình.

- Ông có 30 lía không? - Viên thủ quỹ hỏi tôi.

Tôi suýt phì cười. Giá tôi có 30 lía thì hay quá - tôi sẽ đưa ông ta 30 lía, và ông ta đưa tôi ba tờ một trăm.

- Không có, thưa ngài, - tôi đáp, rồi cúi đầu trên tờ giấy ký nhận vào chỗ để tên tôi.

Ông ta đưa cho tôi hai tờ giấy một trăm, một tờ giấy năm mươi, và hai tờ 10 lía.

Đúng năm giờ tôi bước ra khỏi cơ quan. Từ hồi còn học trung học tôi có một người bạn. Anh ta đang làm phụ tá cho một bác sĩ. Một lần anh ta bảo tôi:

- Đừng bao giờ nhét tất cả tiền vào một túi. Tốt nhất là anh hãy chia ra và cất vào mỗi túi một ít. Kẻo không lúc rút ra hay đánh rơi là sẽ mất hết không còn đồng nào.

Hai tờ giấy một trăm tôi nhét túi trong bên phải áo vét, hai tờ giấy năm mươi thì nhét vào túi trái, còn hai tờ giấy mười thì nhét vào túi quần. Còn thừa vài đồng bạc lẻ. Thịnh thoảng tôi lại kiểm tra các túi. “Lạy giới đùng có roi!”, - tôi nghĩ rồi rút mùi xoa trong túi ra cho vào túi khác.

Tại hè phố bên phải có một ngôi nhà cao tầng. Trên cửa ra vào treo tấm biển: “Có buồng cho thuê”. Tôi bước vào. Một gian sảnh rất rộng. Trên bức tường bên phải có vẽ bức tranh Thành cổ Istanbul. Còn bức tường bên trái thì vẽ cảnh ngôi vườn có hàng hiên lát đá. Tôi bấm chuông. Cửa sổ mở ra và một khuôn mặt bà chủ nhà lộ ra.

- Tôi muốn xem căn hộ.

Bà chủ nhà bước lên mấy bậc thang để đón tôi.

- Xin mời ông, - bà ta nói và mở cánh cửa ở tầng hai. - Ba buồng, có phòng ngoài, buồng tắm và nhà bếp.

- Giá bao nhiêu?

- 500 lia một tháng.

- Tuyệt quá!

- Xin lỗi ông bảo gì ạ? - Bà chủ nhà không hiểu. Tôi nhắc lại:

- Tuyệt quá!

Rồi bước ra phố. Tôi sờ các túi.

Phố rất đông người. Tôi lại gần một nhà hàng và ngó vào tủ kính. Tôi thích cái nhà hàng này. Khăn trải



bàn bằng nhung, trên là đồ dùng bằng bạc, sáng loáng, bên cạnh còn có hoa.

Tôi bước vào. Lần đầu tiên trong đời. Lúc đó chưa phải giờ ăn trưa, các bàn đều còn trống.

- Thưa ngài gọi món gì ạ? - Anh hầu bàn hỏi.

- Món Satobrian - tôi nói.

Tôi biết Satobrian là tên nhà thơ Pháp. Và cách đây ba hôm tôi được một anh bạn cho biết cũng có một món ăn tên như vậy.

Có một nhà quý tộc Anh một lần đến khách sạn “Lux” và hỏi ông chủ:

- Ở đây có món gì đặc biệt không ông?

Người ta mang ra cho ông quý tộc người Anh một món có tên là “Satobrian”. Ông người Anh nếm thử rồi nói:

- Có nghĩa là ngài Giăng đã từng đến đây.

Hóa ra, ông người Anh này cách đây hai mươi năm đã ăn đúng món Satobrian này ở một tiệm ăn “Lux” ở Pari. Còn người đầu bếp Pháp tên là Giăng đã chế biến món đó. Và ông đã làm thật ngon. Bây giờ, sau hai mươi năm, ở Istanbul vị khách người Anh sau khi thử món Satobrian đã thốt lên:

- Cái món Satobrian tuyệt vời như thế này chỉ có Giăng mới chế biến được!

- Phải, thưa ngài, - người ta nói với ông bằng tiếng Anh, - quả thật món này do ông Giảng chế biến. Hiện ông ấy đang làm cho chúng tôi.

Anh hầu bàn khi hỏi tôi gọi món gì tôi nói:

- Satobrian.

Anh ta ngạc nhiên. Ông chủ chạy đến.

- Đầu bếp của ngài có thể nấu được không? - Tôi hỏi.

- Tất nhiên, - ông chủ đáp. Bữa tối sẽ có.

- Bao nhiêu?

Họ hoàn toàn lúng túng. Có lẽ họ tưởng tôi là thanh tra của Tòa Thị chính.

Tôi nhìn bằng thực đơn: các món thịt - 5 lia, rau - 3 lia, xúp - 150 curusơ.

Trong khi ông chủ và anh hầu bàn nhìn tôi ngạc nhiên tôi lén nhẩm trong đầu là trong nhà hàng này tôi có thể ăn no với giá 15 lia.

- Chúng tôi sẽ chuẩn bị, - ông chủ đáp.

- Tuyệt lắm, - tôi đáp rồi bước ra ngoài.

Tôi đi chưa được năm mươi bước thì gặp Ratgi.

- Tớ đã cưới vợ rồi, - anh ta nói.

- Khi nào? - Tôi hỏi.

- Vừa tuần trước. Lễ cưới khá tốn.

- Hết bao nhiêu?

- Chỉ riêng tiền tổ chức tiệc cưới đã hết năm nghìn.

Từ chín giờ tối đến sáng.



- Tuyệt quá. - tôi nói rồi đi tiếp. Thậm chí không nhìn Ratgi. Chắc hẳn anh ta cũng rất ngạc nhiên. Anh ta cứ đứng và nhìn theo tôi.

Tôi sờ các túi. Mọi thứ vẫn còn nguyên. Tôi có 270 lia. Và một vài đồng lẻ.

Tôi cứ đi như người mơ ngủ. Tôi không biết mình đã đến và bước vào ngôi biệt thự to như thế nào. Tôi đứng cạnh cánh cửa có treo tấm biển đồng. Tiệm may. Tôi bước vào.

Bác thợ may đặt trước mặt tôi ba súc vải. Tôi chọn một súc.

- Một bộ comlê từ các loại vải này hết bao nhiêu hả bác? - Tôi hỏi.

- Một loại hết 400, một loại - 450, và một loại - 480 lia.

- Tuyệt lắm, - tôi nói rồi bước ra ngoài hành lang. Trên tấm biển của ngôi nhà bên cạnh là tên tuổi một vị bác sĩ khoa Thân kinh. Tôi đẩy cửa bước vào. Một phụ nữ mặc áo blu trắng hỏi:

- Ngài có hẹn trước không ạ?

Để đáp lại tôi cũng hỏi:

- Một buổi khám hết bao nhiêu hả cô?

- 30 lia.

- Tuyệt lắm.

Ra ngoài hành lang tôi lại sờ nắn cái túi. Tôi bước ra

phố. Đèn đường đã bật. Trời khá lạnh. Tôi đang ở cạnh một khách sạn lớn. Tôi bước vào theo cánh cửa xoay. Lần đầu tiên trong đời. Ấm áp và dễ chịu. Bước chân tôi giẫm êm ái trên những tấm thảm. Một gian sảnh rộng mênh mông.

Nhìn thấy cô gái ăn mặc theo kiểu người phụ nữ ở đây tôi hỏi:

- Xin lỗi, muốn thuê phòng thì gặp ai ạ?

Cô gái dẫn tôi đến gặp một người. Có ba phòng còn trống. Giá là 50, 80 và 100 lía.

- Tuyệt lắm, - tôi nói.

Tôi quay đi và bước ra ngoài. Có một phụ nữ đang đứng. Tôi đến gần cô ta và quan sát. Đẹp... thậm chí rất đẹp. Có thể là người nước ngoài. Mà cũng có thể là nghệ sĩ. Đặc biệt là thân hình!... Thậm chí có khi là người tuồng. Tôi đến trước mặt cô ta. Sau đó ra phía sau để ngắm cái lưng thon.

Tôi sờ các túi. Trong các túi có 270 lía và một vài đồng lẻ. Cần hộ cho thuê giá 500 lía... Người phụ nữ đã đi chỗ khác. Đôi chân đẹp nhất mà tôi từng thấy... 500 lía một tháng... Tôi có 270 lía. Nghĩa là 16 lía và 60 curuso một ngày. Tuyệt lắm...

Trong túi tôi có 270 lía. Tôi có thể thuê căn hộ đó mười sáu ngày và mấy tiếng đồng hồ. Tuyệt lắm!

Người phụ nữ đi ra phía đại lộ. Tôi tiến lên bên cạnh và ngắm cô ta từ bên phải. Thật kiêu diễm!

Nếu tôi vào cái khách sạn mà tôi đã đặt món Satobrian mười lăm lia - bữa trưa, và mười lăm lia - bữa tối. Nghĩa là 30 lia một ngày... Trong tay người phụ nữ có chiếc ô. Đôi găng tay màu sáng. Tóc cũng thế. Nghĩa là tôi có thể ăn ở khách sạn ấy chín ngày. Tôi có 270 lia. Và vài đồng tiền lẻ...

Người phụ nữ đã rẽ vào một cái ngõ. Tôi đi theo nàng từ bên trái. Mũi nàng hơi hếch... và xinh xắn!... Nàng đi phía trước. Tôi mấy lần đi vòng quanh nàng. Hóa ra anh chàng Ratgi đã cưới vợ... tốn mất năm nghìn lia. Nàng có thân hình thon thả làm sao!... Từ chín giờ tối đến sáng - năm nghìn lia. Tổng cộng mười tiếng đồng hồ. Nếu tôi tổ chức đám cưới thì sao nhỉ? Tôi có 270 lia.

Người phụ nữ đang đi lên đồi. Trời ơi, đôi chân mới đẹp làm sao!... Trời bắt đầu lác rác mưa. Người phụ nữ mở ô. Chúng tôi lại đi ra đại lộ.

Nếu tổ chức tiệc cưới trong vòng 10 giờ mất năm nghìn lia, thì với 270 lia... Sao nhỉ? Nghĩa là một giờ cưới tốn 550 lia và 60 curusơ. Hóa ra tôi chỉ có thể làm đám cưới 35 phút... Tuyệt lắm... Tôi có 270 lia.

Người phụ nữ quay lại. Nàng đứng lại một lát. Sau đó lại đi. Nàng vào công viên.

Giá một bộ comlê là 400 lia. Đó là loại rẻ nhất. Người phụ nữ thật đẹp! Có thể nàng là viên chức cơ quan nào đó, mà cũng có thể là một nghệ sĩ. Tôi không thể may cả bộ

comlê được. Thực ra, cả bộ thì không được, nhưng có thể hơn nửa bộ. Còn thiếu một chút gì đó. Ví dụ thiếu một ống tay áo, hay một vạt lưng. 270 lia. Người phụ nữ đi lên cầu thang, nhưng... Nàng lại đi ra phía đường tàu điện.

A, trời ơi, một phụ nữ đẹp làm sao!... Đặc biệt là bộ ngực. Một bộ ngực đẹp tuyệt. Nàng rẽ vào một cái ngõ. Ở đó rất tối. Nàng dừng lại. Có lẽ đôi giày bó chân nàng...

Đi khám bác sĩ mất 30 lia. Người phụ nữ lại quay lại. Có lẽ nàng quên cái gì đó. Nàng đi về phía bức tượng trên quảng trường. Tôi có thể đi khám ông bác sĩ kia chín lần. Tuyệt quá!... Nếu tôi không có 270 lia, mà chỉ 255 lia thì tôi chỉ có thể đến khám tám lần rưỡi. Còn một lần thì không được khám hết. Lần cuối cùng... Người phụ nữ đi về bên trái, rẽ vào một góc phố. Một cái khách sạn lớn làm sao!

Người phụ nữ lại quay lại. Một đêm trong khách sạn giá 50 lia. Tôi có thể ở khách sạn đúng năm ngày năm đêm. Và còn lại 20 lia. Nghĩa là hơn năm đêm một tí. Số tiền còn thừa sẽ cho anh hầu bàn. Năm đêm cộng thêm mười tiếng đồng hồ. Tôi có 270 lia. Và vài đồng tiền lẻ...

Người phụ nữ đứng lại. Rồi lại quay lại. Nàng dừng lại và đứng nguyên một chỗ. Tôi cũng đứng lại. Người phụ nữ tiến lại phía tôi. Và đứng trước mặt tôi. Người phụ nữ nhìn tôi.

- Ông nói gì đi chứ! - Nàng bảo.

Tôi biết nói gì đây? Tất nhiên tôi im lặng.

- Sao, ông bị mất lười rồi à? - Nàng hỏi.

Gần một nửa bộ comlê. Tám lần rươi khám bác sĩ.

- Nào, ông nói gì đi! - Người phụ nữ kêu lên.

Tôi sờ nắn các túi. Tôi có thể thuê khách sạn năm đêm. Năm đêm và thêm vài tiếng nữa...

- Thăng cha này điên hay sao thế? - Người phụ nữ lau bầu.

Mưa bắt đầu mau hơn. Dưới ánh đèn đường những hạt mưa nhìn rõ hơn. Từ sau góc phố xuất hiện một con chó. Run rẩy vì lạnh, nó đi lại phía chúng tôi. Bây giờ chúng tôi có ba người.

- Hay là hấn điên? - Người phụ nữ nói.

Con chó cong cái đuôi lên. Tôi có thể tổ chức đám cưới được 35 phút. Hoặc giả tôi sẽ không làm đám cưới, mà sẽ được ăn no trong chín ngày. Tôi sẽ thuê căn hộ. Mười sáu ngày... Tất cả những gì tôi muốn thì đều...

- Tại sao suốt hai giờ đồng hồ anh cứ đi theo tôi? - Người phụ nữ hỏi.

Mưa càng to hơn. Tôi sờ nắn các túi.

- Khỉ gió! - Người phụ nữ thốt lên, nàng nhổ vào mặt tôi rồi bỏ đi. Con chó chạy theo nàng. Sau đó nó dừng lại bên cạnh cột đèn, giơ một chân sau lên.

Tôi sờ nắn các túi.

Thái Hà dịch

Ông vua và con rệp béo nhất thế giới



Không ai biết chuyện này có thật hay không! Người thì thiếu, người thì thừa. Người no bụng thì đói con mắt. Người no mắt thì đói cái bụng. Đã lâu lắm rồi ở một nước kia có một tục lệ - mỗi năm mọi người đi cân một lần, và người nào cân nặng nhất, người ấy sẽ được làm vua. Vì thế người dân nước này suốt ngày đêm thi nhau ăn không nghỉ để được béo lên và được làm vua.

Ở nước này có một người gầy còm ốm yếu. Cũng như mọi người khác, anh ta lúc nào cũng thầm ước:

- Ôi, giá như ta được làm vua dù chỉ một lần thôi!
Ôi, ước gì ta được làm vua!

Anh ta nói ra những lời ấy mà nước mắt đầm đìa,



còn cái bát ăn của anh ta thì rỗng tuếch. Thế thì bảo làm sao có thể béo được?

Một đêm nọ đang nằm trong túp lều rách nát của mình cả người anh ta bỗng nổi ngứa kinh khủng. Anh ta vừa gãi sột soạt vừa không ngớt mồm cầu nguyện:

- Ôi, ước gì ta được làm vua! Ước gì ta được làm vua!

Có con vật gì đó bám chặt vào da thịt anh ta và cắn rất đau. Anh ta với tay ra sau lưng, nhìn xuống chân - đều không thấy gì. Không biết làm gì, anh ta lại vừa tiếp tục gãi vừa rên:

- Ước gì ta được làm vua! Ước gì ta được làm vua!
Bỗng bên tai anh ta văng vẳng tiếng chít chít rất khè. Anh ta lắng tai nghe. Qua tiếng chít chít anh ta nhận ra giọng nói:

- Con người này không còn một giọt máu!

Nhưng vẫn ray rứt vì mong ước được làm vua, anh ta thôi không chú ý đến tiếng chít chít nữa và lại tiếp tục cầu:

- Ước gì mình được làm vua!

Rồi anh ta lại nghe thấy:

- Người này không còn giọt máu nào cả!

Lúc đó con người gầy còm kia mới nói vào bóng tối:

- Ai đấy?

Và từ trong bóng tối có tiếng trả lời:

- Tôi đây... Tôi là con rệp đây!

- Người đang ở đâu?

- Ở giữa hai bả vai của anh.

- Hãy bò ra đây ta xem nào!

Con rệp bò từ lưng ra đùi anh ta. Trong cái bụng đã hoàn toàn trong suốt vì không có giọt máu nào.

- Người chít chít cái gì thế? - Người gậy cầm hỏi con rệp.

- Suốt đêm qua tôi đã bò trên khắp cơ thể anh mà không hút được giọt máu nào. Còn anh thì cứ đang khấn thầm điều gì đó! - Con rệp đáp.

Người kia dùng hai ngón tay bắt con rệp. Anh ta đang định bóp chết nó thì con rệp van vãn:

- Đừng giết tôi, tôi sẽ giúp anh trở thành vua.

- Nhà người chỉ là con rệp, làm sao giúp ta trở thành vua được!

- Anh cứ cho tôi ăn no đi, tôi sẽ biết cách giúp anh. Cả hai chúng ta sẽ cùng béo lên. Anh sẽ béo và trở thành vua và tôi sẽ sống nhờ vào anh.

- Thôi được, nhưng làm sao ta cho người ăn no được?

- Thế không lẽ anh không có kẻ thù nào hay sao? Anh chỉ cần bỏ tôi vào người kẻ thù của anh là xong. Tôi

sẽ hút máu hắn. Hút cho đến khi hắn chết. Và khi đó anh sẽ lấy hết của cải của hắn. Sau đó chúng ta lại chuyển sang người khác.

Gã gầy còm rất thích kế hoạch của con rệp. Nhưng anh ta nghĩ mãi vẫn không ra được một kẻ thù nào.

- Nhưng ta không có kẻ thù. - Anh ta nói.

- Sao có thể như vậy được?! - Con rệp ngạc nhiên. - Trên đời này bất kì ai cũng đều có kẻ thù hết. Cả anh tất nhiên cũng có, chỉ có điều anh không biết về họ mà thôi. Thôi nào, anh hãy cố động não đi!

Con người kia lại bắt đầu suy nghĩ:

- Không biết ai là kẻ thù của mình nhỉ? Akhmet hay Metmet, hay có thể là Aishe hoặc Phatma?

Con rệp nói với anh ta:

- Có thể tất cả những người mà anh vừa kể tên đều là kẻ thù của anh, chỉ có điều anh không biết đấy thôi. Kẻ thù nham hiểm và độc ác nhất nhiều khi chính là kẻ vẫn tươi cười với anh.

- Có lẽ nhà người nói đúng. - Con người kia nói.

Nói đoạn anh ta bắt lấy con rệp và ném qua cửa sổ sang nhà anh hàng xóm là Metmet. Rồi anh lại nằm xuống, cuộn người trong chiếc chăn rách và ngủ một giấc thật say.

Đêm hôm sau, như mọi khi anh lại thảm nhắc đi nhắc lại:

- Ôi, ước gì ta được làm vua! Ước gì ta được làm vua dù chỉ một lần thôi!

Rồi con người lại nghe thấy tiếng chít chít ấy, chỉ có điều là đã to hơn một chút. Anh ta nhìn ra thì thấy đó là con rệp, béo tốt tròn trĩnh.

- Xem này, trong có một đêm mà tôi đã to bằng quả hồ trăn tử rồi. Anh hãy bắt tôi và ném sang nhà người khác, tôi sẽ lại hút máu kẻ thù của anh.

Con người lại mang con rệp đi thả vào nhà người hàng xóm. Tối hôm sau con rệp đã to bằng quả thông lân từ bên này sang bên kia bờ về.

- Anh hãy nhìn xem tôi đã béo như thế nào này! Anh chỉ cần giúp tôi hút máu các kẻ thù của anh, tôi sẽ còn béo hơn nữa.

- Nhà người thì được hút no máu, - người kia đáp. - Còn ta thì vẫn chưa có được cái gì cả.

- Đừng vội, đợi một thời gian nữa anh cũng sẽ béo ra và sẽ được làm vua.

Cứ thế đêm nào con người cũng ném con rệp sang nhà hàng xóm, và đêm hôm sau nó lại bò về, và càng ngày càng béo hơn. Ít lâu sau nó đã to bằng quả hồ đào, sau đó bằng quả táo, rồi bằng con chuột cống.

Và khi nó đã to bằng con chuột cống thì người hàng xóm không chịu được nữa, anh ta phải bỏ ngôi nhà, đưa cả gia đình đi nơi khác. Còn anh chàng gầy còm kia thì

chuyển sang ở ngôi nhà anh hàng xóm bỏ lại. Anh ta bắt đầu được chén no nê hoa quả trong vườn ngôi nhà và bắt đầu béo ra. Nhưng con rệp vẫn tiếp tục kêu:

- Tôi đói quá, tôi biết hút máu ở đâu đây?

Con người lại suy nghĩ xem kẻ thù của anh ta còn là ai nữa?

- Hôm qua mẹ Aishe không hỏi thăm sức khỏe mình, phải chăng mẹ là kẻ thù của mình? Hay là Akhmet? Phải, chắc chắn là hắn rồi. Vì hắn không bao giờ chào hỏi mình! Hay có thể là Ali? Vì cha này chẳng bao giờ giúp mình cái gì cả!

Đêm nào con người cũng bắt con rệp và ném sang nhà kẻ thù của anh ta. Con rệp cứ hút máu kẻ thù và đã to bằng con mèo, sau đó thậm chí bằng con thỏ. Chỉ cần rơi vào nhà nào đó, nó bò lên cổ người chủ nhà, hút hết máu người này và anh ta sẽ chết. Và người chủ con rệp lại chiếm cả nhà và đồ đạc của anh ta, tha hồ ăn uống no say và lại béo thêm. Nhưng con rệp vẫn chưa thỏa mãn:

- Hãy chỉ cho tôi biết kẻ thù của anh để tôi hút máu hắn. Tôi đói! - Nó cứ lải nhải luôn miệng.

Bây giờ con rệp đã to bằng con chó săn hung dữ. Nó cứ nhìn thấy ai là xông vào hút máu ngay. Còn đối với chủ thì nó như một con chó trung thành. Con người trói con rệp vào dây, nó đứt đứt dây. Láy xích xích nó lại nó cũng giật tung cả xích. Sau khi hút no nê máu con rệp thu

người nằm ngủ, nhưng chỉ hơi bắt đầu thấy đói là nó lại không nằm yên được:

- Trong bụng tôi đói quá! Hãy tìm cho tôi kẻ thù để tôi hút máu!

Nếu con người định xin cưới con gái nhà nào mà bị từ chối anh ta xếp ngay gia đình đó vào danh sách kẻ thù của mình. Và lập tức thả ngay con rệp vào nhà đó. Nếu có ai dẫm vào chân mình anh ta lập tức kêu ngay: “Ôi, đây là kẻ thù của ta!” - Và người này lập tức trở thành nạn nhân tiếp theo của con rệp.

Con rệp đã to bằng con trăn. Nhưng cả con người bây giờ cũng ngày càng béo hơn.

Cuối cùng đã đến ngày bầu vua mới. Con người nọ, cũng như tất cả mọi người khác bắt đầu đi cân. Nhưng anh ta nặng đến nỗi không có cái cân nào chịu nổi.

Cuối cùng dân chúng công kênh vua mới đến cung điện dưới những tiếng hô vang:

- Chưa bao giờ chúng ta thấy một đực vua béo như vậy. Đực vua béo nhất của mọi thời đại! Đực vua béo muôn năm!

Con rệp trung thành được xếp một chỗ cạnh ngai vàng. Khi đêm đến nó lại bắt đầu cựa quậy và kêu:

- Bụng rỗng quá! Tôi muốn uống máu, muốn uống máu người!

Vua cho gọi quan đại thần đến và ra lệnh:

- Trong vương quốc nếu có những kẻ thù của ta hãy đi tìm họ và dẫn đến đây ngay.

- Tâu Bệ hạ, - vị đại thần đáp, - trong vương quốc của Bệ hạ làm gì có kẻ thù ạ. Bệ hạ không phải là vị vua tiếm quyền. Bệ hạ đã được dân chúng cần. Bệ hạ cần nặng hơn tất cả nên được trở thành vua một cách hợp pháp. Làm sao Bệ hạ có kẻ thù được!

- Ông vua béo mà lại không có kẻ thù sao? Không thể có chuyện như vậy được! Hãy mau đi tìm kẻ thù và dẫn chúng đến đây ngay!

Vị đại thần vô cùng kinh ngạc, song ngài còn biết làm gì được khi đã có lệnh vua? Thế rồi ngài ra lệnh cho các quan trong triều, các quan lại ra lệnh cho các quan cấp dưới:

- Nếu tìm thấy ở đâu có kẻ thù của Đức vua hãy bắt hẩn và giải về đây ngay!

Thế là bắt đầu cuộc lùng sục kẻ thù. Nhưng không tìm được! Thấy vậy vị đại thần sợ mất đầu bèn ra lệnh:

- Tất cả những ai nhìn sang bên phải đều là kẻ thù của Đức vua, hãy bắt hẩn mang về đây!

Tất cả những ai không biết lệnh này và vô tình nhìn sang bên phải đều bị coi là kẻ thù và dẫn về cho vua. Trong nháy mắt con rệp đã hút hết máu họ. Nó ăn xong nhưng vẫn chưa thấy no:

- Ta còn muốn uống thêm máu, ta còn đói lắm!

Con rệp đập đầu vào tường làm rung chuyển cả cung điện.

Thấy vậy vị đại thần bèn ra lệnh:

- Bất cứ kẻ nào nhìn sang trái đều là kẻ thù của vua.

Không ai dám nhìn sang trái nữa. Tất cả những ai vì lơ đãng quay đầu sang bên trái đều bị bắt và giải về cung. Con rệp lúc này đã to bằng con voi, lập tức hút hết máu họ và lại càng trở nên to hơn. Khi nó kêu: “Ta đói quá!” thì cả mặt đất, bầu trời và mọi vật chung quanh đều rung chuyển. Để tìm được kẻ thù cho con rệp hút máu, người ta bắt đầu xem là kẻ thù tất cả những ai nhìn thẳng, nhìn sau, nhìn lên hay nhìn xuống.

Từ đó dân chúng vương quốc này, để không bị coi là kẻ thù của vua và không bị mất mạng, đều nhắm mắt và không dám nhìn đi đâu nữa.

- Ta cần kẻ thù. Mau chóng đi tìm kẻ thù cho ta!

Con rệp cứ tiếp tục uống máu và trở nên to đến nỗi không bò vào cung điện được nữa. Nó thêm khát máu đến mức một hôm nói với đức vua:

- Hoặc người hãy cho ta uống no, nếu không ta sẽ hút máu người!

Nếu đức vua không tìm được kẻ thù ngài sẽ bị chết. Nhưng bây giờ, để không bị coi là kẻ thù, không ai dám ra đường nữa. Làm sao bây giờ? Thế là người ta quyết định thành lập “Ban đặc biệt chuyên tìm kiếm và phát hiện kẻ



thù”. Vì con rệp đòi hỏi ngày càng phải có nhiều người hơn nên cái Ban này cũng ngày càng phát triển. Mỗi người để tự cứu mình, bắt đầu chỉ vào người khác:

- Hấn chính là kẻ thù của Đức vua!

Nhưng con rệp hút máu không biết no.

Người ta bắt đầu dùng vũ lực kéo những người trốn trong nhà ra ngoài đường.

- Hôm nay là thứ mấy? - Người ta hỏi họ. Nếu hôm đó là thứ tư - thì tất cả những ai trả lời “thứ tư”, đều bị coi là kẻ thù và ném cho con rệp hút máu. Thế là mọi người phải gọi ngày thứ tư là thứ năm. Con rệp bây giờ đã to đến nỗi chân thì chạm đất, còn lưng thì chạm trời. Nó găm lên bảo với nhà vua:

- Hãy tìm cho ta kẻ thù để ta hút máu, ta đói lắm! Nếu không ta sẽ hút máu người!

Nhà vua sợ phát khiếp và bắt đầu coi những người thân cận nhất của mình là kẻ thù. Chốc chốc trong cung lại vang lên tiếng hét: “Người là kẻ thù của ta!” Lập tức người ta bắt lấy người đó và ném vào cái mồm khổng lồ của con rệp. Thế là bao nhiêu các vị quan lớn bé trong triều lần lượt trở thành nạn nhân của con rệp. Cuối cùng thì cả cái “Ban chuyên tìm kẻ thù” cũng rơi vào miệng con vật. Con rệp to đến nỗi che kín gần cả nước.

Một hôm như mọi khi, há cái mồm khổng lồ ra nó bảo với nhà vua:

- Bụng ta đói quá!... Ta muốn máu! Máu!...

Nhà vua nhìn sang phải, sang trái, nhìn ra trước, ra sau, xung quanh không còn ai, chỉ còn lại mỗi mình ngài. Ngài lo sợ quá! Nhưng chạy đi đâu? Ông vua béo đứng bên cạnh con rệp trông chỉ bé như con rận. Con rệp giờ một cẳng ra kéo nhà vua lại gần nó và giận giữ nói:

- Hãy chỉ cho ta kẻ thù của người để ta hút máu nó. Ta muốn ăn!

Nhà vua bắt đầu khóc lóc, van xin, quỳ xuống lạy van con rệp, nhưng vô ích.

- Hãy chỉ cho ta kẻ thù của người để ta hút máu nó!...

Lúc ấy nhà vua bèn đưa ngón tay trở chỉ vào ngực mình. Và trong tích tắc con rệp nuốt chửng ông vua to béo nhất thế giới.

Thái Hà dịch

Chiếc đèn đường và phố chúng tôi



Cư dân ở phố chúng tôi phàn nàn tại sao cuộc bầu cử các dân biểu mãi bốn năm mới diễn ra một lần. Các bạn đừng nghĩ rằng vì khu chúng tôi cũng có nghị sĩ của mình, nên cũng có sự bênh vực và đỡ đầu. Làm gì có!... Hay là tưởng chúng tôi muốn bầu một nghị sĩ của phố mình? Cũng chẳng phải nốt. Các vị dân biểu không hề ghé đến khu phố chúng tôi, còn nếu có vị nào vô tình đi lạc vào đây thì cũng không tài nào ra khỏi được. Ôtô không chạy trên đường phố chúng tôi, tàu điện không, xe ngựa cũng không, thậm chí đến cả lừa cũng không đi qua được.

Các bạn đừng bao giờ có ý nghĩ đi đến phố chúng tôi - đồng hồ để túi của các bạn sẽ mất ngay. Giữa một

thành phố lớn mà phát hiện ra một khu phố như vậy thì bộ óc của con người văn minh cũng tự nhiên bị tê liệt ngay.

Tuy vậy hàng ngày chúng tôi vẫn phải đi trên con phố mà đến lừa cũng không đi qua được. Trên con phố đó những cô gái nện những đôi guốc đế gỗ, còn những đứa trẻ chạy thành thịch với đôi chân đất. Biết làm sao được, vì đó là phố của chúng tôi, làm sao thoát được nó?

Vì thế người dân phố chúng tôi mới nhúng mũi vào công việc nhà nước! Họ không muốn bốn năm mới bầu cử một lần.

- Đây, - tôi bảo họ. - Các vị là ai hả? Các vị có biết bầu cử là gì không? Và các vị dân biểu là ai, các vị có hiểu không?

Hãy thử đi mà giải thích cho họ. Lẽ nào họ có thể hiểu được? Tất nhiên họ đúng, và họ không muốn biết gì hết. Vì họ phải đi qua con phố mà lừa cũng không qua nổi.

- Thôi được, - tôi nói. - Nếu không phải bốn năm một lần, thì tám năm bầu một lần hay sao?

- Không. - Họ đáp. - Phải thường xuyên hơn!

- Hay hai năm một lần?

- Không! Mỗi đêm bầu một lần, cứ khi nào trời bắt đầu tối.

- Chà, - tôi thờ dãi. - Hóa ra tất cả dân chúng phố anh bị điên hết cả rồi.

Cái phố chúng tôi đúng là lạ, tất cả mọi người ai cũng nợ ngập đầu. Những người chủ nhà đuổi họ ra khỏi nhà. Những chủ nợ thì ngày nào cũng đập cửa âm ỉm. Còn trên các cánh cửa thì không còn chỗ nào để những người đưa sữa, nước, bánh mì có thể dùng dao, bút chì hay phấn viết lên đó những lời nhắn. Chúng tôi thức dậy cùng chim chóc và vật lộn với cuộc sống đến tận trưa; phải đưa cho ai cái gì và lấy của ai cái gì. Sau buổi trưa cho đến trước lần câu chuyện thứ ba thì các bà mẹ đánh chửi con cái. Sau đó thì đến lượt lũ trẻ đánh nhau cho tới tối. Hòa vào những câu chuyện ngồi lê đôi mách là mùi hành rán. Đồng thời các bà phụ nữ cũng không quên chửi bới nhau. Còn từ tối cho đến sáng thì họ quay sang cãi nhau với chồng mình.

Nghe nói trên trái đất chiến tranh đã kết thúc, nhưng chuyện đó có liên quan gì đến ai!... Trên phố chúng tôi chiến tranh vẫn tiếp diễn.

Nói tóm lại, thưa ngài, tôi đã nói: dân phố chúng tôi vì tất cả những khổ đau, lo lắng, buồn bã ấy mà đang dần dần bị điên.

- Này, người anh em, nhưng chẳng lẽ có thể bầu cử mỗi tối một lần? - Tôi cất ngang.

Hóa ra, vấn đề không phải ở chỗ đó.

Mấu chốt là ở chỗ khác: ở góc phố của chúng tôi có một cái đèn đường. Chà! Tôi không thích nói sai sự thật.

Trên phố của chúng tôi không có đèn đường, mà chỉ có lên gọi thoi: vì nó không có kính, không có hộp, không có bóng đèn. Nói tóm lại là nó không có thứ gì mà một cái đèn đường phải có, ngoại trừ một cái cột sắt. Nhưng theo thói quen chúng tôi vẫn gọi nó là cái đèn đường. Dân phố chúng tôi từ lâu đã quên rằng cái đèn đường phải có chức năng chiếu sáng đường phố. Cái cột sắt đứng ngật ngưỡng ở góc phố như một vật trang trí. Và đem lại thú vui cho bọn trẻ con. Chúng được tha hồ ngắm những con quạ đậu trên đỉnh cột và dùng súng cao su để bắn.

Ai là người đã cho dựng cái cột điện này? Một nhà hảo tâm nào đó? Hay một tổ chức từ thiện? Hay Nhà nước? Hay Chính phủ? Hay Tòa thị chính? Điều đó chúng tôi không biết. Nó được dựng lên từ khi nào và để làm gì? Điều đó đối với chúng tôi cũng đâu có quan trọng? Chỉ có những ông già cổ xưa, những người đã đặt một chân vào nắm mồ, kể rằng chiếc đèn này bắt đầu sáng khi vua Riset đệ Ngũ lên ngôi. Sau đó nó còn sáng một, hai đêm nữa khi người ta bắt đầu công bố hiến pháp. Còn khi khai sinh nước Cộng hòa nó còn sáng hay không thì không ai biết. Một số người bảo còn, số khác thì nói không.

Còn bây giờ xin hãy nghe dân phố chúng tôi. Một ông già lụ khụ nói:

- Các vị còn nhớ là cách đây không lâu có kì bầu cử chứ? Phải, và vào đúng ngày ấy người ta đã lắp hộp, kính



và bóng đèn và đúng đêm ấy cái đèn đường ấy bật sáng. Và cả phố chúng tôi như sống lại! Song từ hôm đó đến nay cái đèn không sáng nữa.

Đến đây, nhờ ơn Chúa, tôi mới hiểu ra vấn đề. Tôi hiểu tại sao những người dân phố tôi muốn ngày nào khi chiều đến cũng có bầu cử, vì khi đó chiếc đèn đường sẽ được sáng. Nói thật, tôi cũng chia sẻ nguyện vọng chung của họ.

Thái Hà dịch

Chúng ta cũng bay lên mặt trăng



Qua báo chí chúng ta được biết dường như ở Mĩ có các tổ chức và các hội rất độc đáo, kiểu như “Hội những người có sáu ngón chân”, “Hội những người đàn ông có cỡ chân từ 47 trở lên”, “Hội những ông chồng bị vợ đánh đập hàng ngày” và vân vân...

Nhưng chúng ta đâu có kém gì họ? Đây này, mới đây ở nước ta đã thành lập “Hội những người bay lên mặt trăng”. Và tôi rất thích cái Hội này. Vì không nói gì đến Pari hay Nữ Ước, mà ngay cả Ankara hay Idomia tôi cũng không thể nào đi nổi. Cuộc hành trình dài nhất mà tôi có khả năng thực hiện là theo tuyến tàu điện Sisli - Sirkeyzhi. Vậy thì một khi tôi không có khả năng đi đâu xa thì ít nhất tôi cũng sẽ bay lên mặt trăng vậy. Thế là tôi

trở thành hội viên của “Hội những người bay lên mặt trăng”. Tôi trở về nhà trong lòng tràn ngập một niềm hi vọng sung sướng về tương lai, với một ước mơ bay lên mặt trăng. Tôi ráng sức ăn. Sau khi đã no căng bụng tôi ra ngồi cạnh lò sưởi và lập tức thiếp đi. Và tôi cảm thấy hình như dưới lớp da của tôi không còn thịt xương và máu nữa, mà thay vào đó là một thứ khí nhẹ tựa như khói từ lửa rơm. Rồi tôi bắt đầu bay lên cao, như một quả bóng bay bị thả dây ra.

- Bay đi, bố, bay đi!...

Tôi bay mỗi lúc một cao hơn...

Lúc đầu tôi bay cao hơn giá củi, sau đó cao hơn giá thuê nhà, rồi tiếp tục cao hơn các thứ giá ở chợ đen.

Rồi tôi bắt đầu ngân nga một bài hát gì đó, rất tự nhiên, chẳng có một nguyên do gì cả.

Nhưng khi đạt tới độ cao nhất định, thì toàn bộ khí ga chứa trong người tôi bắt đầu thoát ra qua tất cả những cái lỗ trên cơ thể tôi. Tai hoạ... Không lấy gì làm thích thú lắm khi đã bay được lên cao như thế thì bỗng lại bị rơi xuống đất và điều đó cũng là điều thường xảy ra với những người đang say sưa với thành tích bỗng bị rơi xuống từ đỉnh cao quyền lực... Vì nợ nần và ăn uống tồi tệ, người tôi bị thủng lỗ chỗ nhiều đến nỗi tôi vừa che giấu được nỗi xấu hổ ở một chỗ này thì lại xuất hiện lỗ thủng mới ở chỗ khác...

Thế là tôi hét tướng lên:

- Cứu tôi với!...

- Hãy cắn chặt răng lại, sắp đến mặt trăng rồi. - tôi nghe thấy một giọng nói.

- Cắn răng thì không khó, nhưng các lỗ thủng ngày càng nhiều, không thể nào bịt hết được. Hãy cho người nào đến giúp tôi, không có tôi rơi mất...

- Nhà nước mặt trăng đây... Chúng tôi sẽ gửi cho ông hai bao khói tàu thủy.

Nhờ sự giúp đỡ này tôi lại bay lên được ngay và đáp xuống Mặt trăng. Những con người hoàn toàn giống như chúng ta ùa ra vây quanh tôi.

- Nhiệt liệt hoan nghênh!

- Cảm ơn...

Người ta đặt tôi ngồi vào một cái vật gì đó. Chưa kịp chớp mắt chúng tôi đã đến một thành phố lớn. Người ta dẫn tôi vào một ngôi nhà lớn trên có treo tấm biển “Đại học Tổng hợp mặt trăng”.

Tôi hết sức tò mò nhưng cứ mỗi lần định hỏi thì những người từ mặt trăng lại ngăn cản ngay:

- Đây không phải là Trái đất của ông, chúng tôi không có thời gian để trò chuyện linh tinh.

Chúng tôi bước vào một giảng đường hình bậc dốc lớn như một sân vận động.

Ở đây người ngồi chật cứng như ở những trận đấu bóng đá của chúng ta. Chỉ khác người ta không kêu: “Hãy chuyển bóng cho anh ta. Chạy đi!” Họ ngồi rất im lặng. Người ta kéo tôi lên bục diễn đàn. Vị giáo sư nói với đám thính giả đang háo hức chờ đợi.

- Các bạn đang nhìn thấy trước mặt người đại diện của thế giới động vật trên Trái đất mà tôi đã nói đến trong bài giảng trước. Tôi xin nhắc lại với các bạn về lịch sử hình thành Trái đất. Những người đại diện của giới động vật trên Trái đất cho rằng Mặt trăng là một mảng tách ra từ Trái đất của họ. Nhưng sự thực hoàn toàn ngược lại. Cách đây năm mươi nghìn năm ánh sáng trên Mặt trăng số người điên và người mất trí tự nhiên tăng vọt. Chúng ta đã cho xây các nhà thương điên và lập tức những nhà thương này chật ních ngay. Và những người mất trí cứ ngày càng nhiều hơn. Điều tồi tệ hơn nữa là bọn chúng làm hư hỏng con cái chúng ta, làm lầm lạc cả những người tỉnh táo. Và người ta đã tìm mọi cách để cách li bọn chúng nhưng không có kết quả. Người ta tống chúng lên núi cao, đẩy chúng ra sa mạc, nhốt vào các trại giam cũng đều không ăn thua. Cuối cùng để thoát khỏi bọn người điên và mất trí này người ta quyết định quẳng chúng đi một nơi xa hẳn mặt trăng. Chúng ta bẻ một mẫu xấu xí nhất của mặt trăng và vứt nó vào khoảng không. Thế là Trái đất hình thành từ đấy.

Chúng ta ném xuống đó những kẻ điên và mất trí. Như vậy Trái đất là một ngôi nhà điên. Từ đó chúng ta cắt đứt liên lạc với bọn người điên, cắt đứt mọi quan hệ với chúng. Để tồn tại, đám người điên cần có một bầu khí quyển hơi hám và độc hại. Vì thế khoảng không xung quanh Trái đất được chúng bao bọc bởi không khí. Và những cư dân ngày nay của Trái đất không thể sống mà không có không khí.

Những thánh giả từ đầu đến giờ vẫn ngồi im lặng theo hàng lối bất ngờ đứng bật dậy, nắm chặt tay và gào lên: “Đồ vi trùng! Vi trùng!”.

Vị giáo sư nói tiếp:

- Vậy là, khi vứt bỏ những người điên đi chúng ta đã ném nhầm xuống Trái đất một số người thông minh. Dần dần ở đó xuất hiện con cháu của những người thông minh này. Nhưng những con người điên rồ của Trái đất lại coi những người thông minh ấy là người điên và giam họ vào các nhà thương điên.

Đám thánh giả càng sôi máu, có những tiếng hét to: “Treo cổ hắn lên! Chặt đầu hắn đi!”...

Mọi vật xung quanh trở nên hỗn loạn. Họ xông vào tôi. Có đôi tay của ai đó bóp chặt lấy cổ tôi..

Tôi đã bắt đầu phát ra những tiếng rên trước khi chết. Nhưng bỗng có người lay lay tôi:

- Bó, bó ngáy to quá!...

Tôi mở choàng mắt. Hóa ra tôi đang thiếp đi bên lò sưởi.

- Ôi! Trái đất vẫn còn tồn tại...

Thái Hà dịch

Lũ người chúng ta!



Chuyện này không biết xảy ra đã lâu hay mới đây, ở thấp hay cao, xảy ra trước khi tôi ra đời hay sau khi tôi đã chết, - tùy các bạn muốn tin hay không tin cũng được, - chỉ biết rằng trên trái đất này có một thành phố, và trong thành phố đó có một ngôi nhà.

Chà, thưa các độc giả, thánh giả của tôi! Dù các bạn sống ở thời kì nào đi nữa, - cách đây mười thế kỉ hay sau này mười thế kỉ, - dù các bạn sống ở đất nước nào đi nữa - một đất nước tươi đẹp hay ngược lại, - thì cái thành phố này cũng là ở vào đúng thời kì ấy và ở chính đất nước ấy. Dù bạn có nói bằng thứ tiếng gì thì người dân ở thành phố này cũng nói bằng thứ tiếng ấy.

Tôi xin bắt đầu câu chuyện.

Trong thành phố ấy có một ngôi nhà, trong ngôi nhà



ấy có một con Người. Một hôm anh ta thức dậy trên chiếc giường của mình, khoan khoái ngáp - thì bỗng nhìn thấy: bên cạnh anh ta, trên chiếc gối có một cái đầu của một sinh vật kì lạ. Mắt của nó là mắt trâu, tai thì là tai lừa, mũi thì như mũi lợn. Còn trong chân thì ngo nguậy những cái móng vuốt to phải hơn một trăm lần móng vuốt đại bàng, còn đuôi thì giống như đuôi chó. Mà con người thì nhớ ra là đêm qua anh ta nằm ngủ cùng với vợ mình. Mà không chỉ tối qua: ba mươi năm nay đêm nào họ cũng ngủ chung với nhau.

Vừa nhìn thấy con quái vật trong vòng tay của mình anh ta vội bỏ ngay tay ra, lùi sát vào tường và ra sức hét to. Con quái vật thức giấc và hỏi:

- Chồng ơi, anh làm sao thế?

Giọng của con quái vật là giọng người. Giống hệt giọng của vợ anh ta. Có điều là nghe dịu dàng và êm ái hơn mọi ngày một chút.

Con Người mặc mỗi bộ đồ lót nháy phắt ngay xuống đất và chạy vào góc phòng. Con quái vật mặc đồ váy ngủ màu hồng cũng ngồi dậy. Trời ơi, trông nó mới khủng khiếp làm sao! Cặp vú nó đầy lông lá. Tóc dài như tóc của mụ phù thủy, và cứng như rễ tre. Con quái vật bước đến gần anh ta và hỏi:

- Mình làm sao vậy, chồng của em? Có chuyện gì xảy ra thế? - Giọng nói của con quái vật mới dịu dàng êm ái làm sao!

Con Người đưa hai tay ôm lấy mặt để khỏi nhìn thấy con quái vật, rồi lại bắt đầu hét toáng lên.

Bấy giờ cửa bật mở và có ba sinh vật kì lạ bước vào. Chân của chúng cũng là chân người, nhưng thân lại là thân rắn với những cái vẩy óng ánh. Tai thì nhọn. Tóc thì như sợi gai, một con thì tóc dài xoắn xuống tận vai.

Mắt Con Người trợn hẳn lên trán, và anh ta kêu lên:

- Cút khỏi đây ngay!

Con vật tóc dài chạy đến chỗ anh ta:

- BỐ! BỐ!

Rồi cả 3 đứa cùng kêu to:

- BỐ! BỐ bị làm sao thế?

Con Người sợ cứng người. Những sinh vật kì lạ nửa rắn nửa la nói đúng giọng như những đứa con của anh ta.

Con Người chạy vội ra cửa:

- Mẹ ơi... ơi!

Anh ta có bà mẹ già đã tám mươi tuổi.

- Có chuyện gì thế, con trai? - Có giọng nói từ phòng bên cạnh. Con Người mở cửa - và suýt nữa thì ngã. Trước mặt anh ta là một con bò cái hình mặt người. Há mồm ra nó hỏi - mà giọng nói thì hết giọng bà mẹ anh ta:

- Có chuyện gì với con vậy, con trai?

Con Người vội vàng kéo áo lên che kín người. Cả 5 sinh vật kì dị bao quanh anh ta và tranh nhau nói:

- Có chuyện gì vậy?

- Tại sao bố nhìn chúng con sợ hãi như vậy? - Con quái vật có mặt tròn và tai lừa hời.

- Sao bố run rẩy thế? - Một trong những sinh vật kì lạ có móng vuốt cứng như rễ tre hời.

- Cút hết đi, tất cả cút hết đi! - Con Người hét lên và chạy ra đường.

Nhưng cái gì thế này? Đường phố đầy những sinh vật quái dị chưa nhìn thấy bao giờ. Một con voi với cái đầu của loài thú có sừng. Những con trâu với cái mõm khi và đuôi rắn. Những con ếch to bằng con bò - và đầu của chúng là đầu người. Giá thả tất cả các con vật ở các vườn thú ra thì cảnh tượng cũng không đến nỗi khủng khiếp như thế. Nhưng đây lại không phải là thú vật.

Hai tay ôm đầu, con Người cứ thế bỏ chạy. Nhưng xung quanh chỗ nào cũng toàn những loại quái vật như thế cả. Anh ta chạy một mạch đến công cơ quan nơi mình làm việc. Leo lên cầu thang anh ta nhìn thấy chỗ nào cũng đầy những con vật ghê tởm như thế. Con Người chạy vào phòng làm việc của mình và ngồi vào bàn. Anh ta bấm chuông gọi người tùy phái. Xuất hiện một con gà tây với đôi chân người và cái đầu chó.

- Thưa ngài sai gì ạ?

- Tôi phát điên mất...! - Con Người hét lên.

- Tại sao? Ngài bị mệt mỏi quá ạ? - Con gà tây hỏi bằng giọng của viên tùy phái quen thuộc.

Con Người nhắm mắt và ra lệnh.

- Gọi cho tôi cô F. lại đây.

- Vâng.

Cô F là nhân viên đánh máy ở cơ quan. Đó là một cô gái rất đẹp và Con Người mê cô ta như điên đảo. Một lúc sau cánh cửa mở ra, và bước vào phòng là một con hải cẩu có bốn chân chó, người loáng nước.

- Mi là ai?

- Ngài cho gọi tôi mà, - con hải cẩu nói.

Cảm thấy mình sắp bị điên, Con Người chạy vào phòng Tổng giám đốc. Ngồi sau bàn là một con vật kinh tởm.

- Chắc hẳn mình đang ngủ và đang nằm mơ, - con Người lẩm bẩm và chạy ra phố.

Anh ta lại rơi vào giữa những con vật cổ quái: những con nhện khổng lồ, những con rết to bằng con voi, những con bọ cạp có đầu người, cá sấu có những chân vịt.

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! - Con Người vừa chạy vừa hét vang khắp thành phố.

Từ khắp nơi những con quái vật chạy lại phía anh ta. Chúng cố đuổi kịp anh ta nhưng không được. Khó khăn lắm anh ta mới tránh được con linh cẩu. Một con lợn lòi đưa chân ngáng làm anh ta ngã, nhưng lập tức anh ta lại bật dậy và lại chạy, miệng không ngừng kêu to:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!



Cuộc đuổi nhau kéo dài vài tiếng đồng hồ. Cuối cùng con người mệt mỏi và bất lực bị dồn vào ngõ cụt.

- Trời ơi! - Những con vật vây quanh anh ta từ bốn phía kêu lên. - Anh chàng đáng thương hoàn toàn bị điên rồi.

Những con vật trối chân trối tay con Người lại. Nhưng làm vậy sợ chưa đủ. Chúng còn còng tay và cùm chân anh ta, sau đó đặt lên xe đẩy và đưa đến ngôi nhà có treo biển: “Bệnh viện tâm thần”. Chúng đưa anh ta đến phòng có đề chữ “Bác sĩ trưởng”.

- Cứu tôi với! - Con người van xin. - Chả lẽ ở đây không có một người nào hay sao? Cứu tôi với!

Bước vào phòng là một con cua kì lạ có chân lạc đà mặc áo blu trắng.

- Cởi trối cho anh ta! - Con cua ra lệnh.

Người ta cởi dây và tháo cùm cho anh ta. Anh ta lập tức quay lưng về phía các con vật đang tập trung trong phòng, rồi ngồi xuống chui đầu vào giữa hai đầu gối.

Con cua mặc áo blu trắng nhẹ nhàng hỏi:

- Anh bị làm sao?

Không ngẩng đầu lên, con Người đáp:

- Không sao.

- Tại sao anh lại chạy?

Con Người kể lại tất cả những gì xảy ra với anh ta ngày hôm đó và lại rên rĩ:

- Con người biến đâu hết cả rồi?

Đáp lại chỉ có những tiếng cười khùng khục.

- Rõ rồi. Tôi sẽ chữa cho anh, nhanh thôi.

Con của quay sang bảo con rùa khổng lồ:

- Cô hãy mang chiếc gương lại đây cho anh ta. Để cho anh ta tự soi lấy.

Hai con quái vật - hỗn hợp giữa lợn và linh cẩu - mang đến một cái gương to.

Con Người nhìn vào gương và thấy một sinh vật còn đáng sợ và ghê tởm hơn tất cả những con vật mà anh ta gặp từ sáng. Khuôn mặt người bê bết máu và lở loét. Từ miệng thò ra hai cái răng nanh khổng lồ. Trên đầu là hai cái sừng xoắn tít. Còn thân người giống như con thằn lằn: có vẩy, màu xanh lục.

Con người kêu lên kinh hãi và ngã xuống bất tỉnh. Một lúc sau anh ta tỉnh lại và hỏi bằng giọng mệt mỏi:

- Tôi đang ở đâu thế này?...

Bác sĩ mặc áo blu trắng đáp:

- Anh đang ở bệnh viện. Thế nào, anh cảm thấy đỡ hơn chưa?

Con Người mỉm cười:

- Cảm ơn ngài bác sĩ, tôi cảm thấy rất khỏe.

Bác sĩ nói:

- Nếu lần sau có chuyện gì tương tự xảy ra với anh, anh hãy tự nhìn bản thân mình.



Bên cạnh vị bác sĩ là hai cô y tá trẻ đẹp. Sau khi cảm ơn tất cả, con Người ra khỏi bệnh viện. Trên đường phố, như mọi khi, là những con người hết sức bình thường đang đi lại. Anh ta làm việc ở cơ quan đến chiều, sau đó đi về nhà.



- Em cảm thấy thế nào, em yêu? - Anh ta hỏi vợ.

- Chào anh, - vợ anh ta đáp. - Hôm nay sao anh dậy muộn thế... Cà phê đã xong rồi. Em và các con đang đợi anh.

Con người ngồi dậy khỏi giường, rửa mặt và hôn máy đứa trẻ.

Từ phòng bên vang lên giọng nói:

- Con có khỏe không, con trai?

Con Người đáp:

- Con khỏe lắm, mẹ ạ. Còn mẹ thế nào? Mẹ khỏe không?

Thái Hà dịch

Giấc mơ Mĩ



Tôi nằm mơ thấy mình là một nhân vật quan trọng đi thăm Oasinhton. Những người Mĩ đã đón tiếp tôi một cách trọng thể. Đáp lời một ông chủ nào đó tôi đã đọc một bài diễn văn dài:

- Chúng tôi... Các Ngài... Từ chúng tôi - gửi tới các ngài... Từ ngài đến chúng tôi ... Nhờ sự giúp đỡ... Cả chúng tôi lẫn các ngài... Tất cả những gì ở nước chúng tôi... Chúng tôi và các ngài... Cùng sát cánh... Cuộc đấu tranh... Đối với các ngài... Nhân đạo... dân chủ... Chúng tôi... Tự do... Các Ngài... Đôla và các ngài?... Không bao giờ!... Chúng tôi... Muôn năm!...

Những tràng pháo tay vang dội. Những phóng viên chớp máy lia lịa chụp hình tôi.

Một trong những chính khách lớn của Mĩ tuyên bố:

- Lịch sử quan hệ quốc tế chưa bao giờ được nghe những lời diễn văn nào tuyệt vời hơn những lời ngài vừa phát biểu. Xin chúc mừng...

Cuộc duyệt đội danh dự bắt đầu. Tôi chào mừng, như người ta thường chúc mừng “những lực lượng không vũ trang” của Mĩ. Nói thật, mắt tôi cứ trở ra. Bên phải tôi là những cô gái tóc vàng bốc lửa, bên trái là những cô tóc đen khêu gợi, xa hơn một chút là những quả bom khinh khí, bom coban. Đằng sau chúng là những hoa hậu bán kem, hoa hậu bán rau, hoa hậu áo tắm, hoa hậu “Câu lạc bộ người hâm mộ”.

Bỗng người ta bảo tôi:

- Xin mời Ngài vào Nhà trắng.

Hóa ra tôi phải chủ trì cuộc họp báo. Những nhà báo vây quanh tôi tranh nhau hỏi.

Tôi ngăn họ lại:

- Chỉ xin các vị dừng hỏi cùng một lúc. Chúng ta không phải đang ở trong nhà tắm nữ... Xin hãy hỏi từng người một.

Một vị tổng biên tập cộng tác cùng một lúc cho ba mươi sáu tờ báo của Mĩ muốn biết:

- Một tổng biên tập ở nước Thổ Nhĩ Kỳ của ngài viết một lúc cho bao nhiêu tờ báo?

- Ở nước chúng tôi, - tôi đáp, - mỗi tờ báo có một tổng biên tập của mình, nhưng tất cả họ đều viết cùng một giọng giống nhau.

- Làm sao những người khác nhau lại có thể viết cùng một giọng giống nhau?

- Thế nào là “khác nhau”? ở nước chúng tôi không có chuyện như vậy. Ở nước chúng tôi tất cả đều thống nhất, đoàn kết, vân vân và vân vân. Các vị hiểu chứ?

- Thế ở nước các ngài có dân chủ không?

- Dân chủ đó là cho nhân dân, vì nhân dân, từ nhân dân, trong nhân dân... và vân vân theo tinh thần như thế.

Một phóng viên của tờ báo có lượng phát hành hai triệu bản hỏi:

- Dân chúng nước ngoài hiện đang quan tâm những sự kiện quan trọng nào?

- Ô, những sự kiện như vậy nhiều lắm!... Thứ nhất là vấn đề những chiếc váy ngắn của phụ nữ. Nó làm cả nước chúng tôi náo động khiến mọi người quên đi cả chuyện thiếu đường, thiếu cà chua, dân chủ và nhiều thứ khác. Thứ hai, từ bé đến lớn đều chờ đợi xem cầu thủ bóng đá Chetin có được chuyển từ đội “Fenebarche” sang đội “Vefa” không. À, suýt nữa thì quên!... Nước chúng tôi vừa đóng xong chiếc tàu thủy “Abidin Daver”, nhưng xảy ra sự cố: người ta không làm sao hạ thủy được nó khỏi cái triển đả.

- Tại sao lại như vậy?

- Vì đúng vào lúc giờ hạ thủy bắt đầu thì xuất hiện một diễn giả. Ông ta bắt đầu nói và nói liên tục cho đến

tận lúc trời tối, khi mờ bắt đầu khô trên các triền đà. Thế là chúng tôi không làm sao cho hạ thủy chiếc tàu được. Lúc đó chúng tôi mới quyết định: một khi đã không làm cách nào cho tàu xuống nước được thì sẽ kéo biển vào sát bờ.

- Thế tình hình kinh tế ở nước ngoài thế nào?

- Ô, mọi thứ đều tuyệt vời!... Thú thật, cách đây không lâu một vị lãnh đạo đảng đối lập có một sai lầm. Không hiểu sao tại một thị trấn nhỏ của một tỉnh xa ông ta đi phát biểu một bài công kích. Kết quả là, theo ý kiến của giới cầm quyền, trên cả nước đã xảy ra hiện tượng là đường ăn thì biến mất, giá thuốc lá, đồ uống tăng vọt, tiền nhà cũng tăng, trong đường ống nước không còn giọt nước. Đã thế chỉ vì bài diễn văn này mà tự nhiên trời bắt đầu khô hạn. Giấy in không có. Nói tóm lại, do lỗi của nhà lãnh đạo đối lập này mà chúng tôi lâm vào suy thoái. Chuyện là như thế. Sau đó... xảy ra chiến tranh.

- Chiến tranh à? - Các nhà báo đồng thanh hỏi.

- Phải, một cuộc chiến tranh thực sự. Ở nước chúng tôi có một ông tỉnh trưởng, một nhà hoạt động sôi nổi. Suốt ngày đêm ông ta trăn trở: “Phải có biện pháp gì bây giờ?” Thế là ông ta quyết định tuyên chiến với các nhà buôn rau quả nhỏ. Ông ta phát biểu những lời lẽ giận dữ, đuổi họ ra khỏi chợ. Kết quả là dân thành phố không có cà tím, ớt, cà chua và đào để ăn.

Cuộc họp báo kết thúc. Một nhà chính khách lớn hỏi tôi:

- Thế ngài đến Mĩ để làm gì?

- Ờ, ờ... Nguyên nhân chuyến viếng thăm của tôi... Nghĩa là... Người ta đã biết rằng... Vấn đề nhân đạo... Vì thế... Chúng tôi là thành trì, là cổng thành dân chủ... Nhưng đối với chúng tôi cổng thành chưa phải là tất cả. Muốn có cổng thành cần có cột, lưới, bóng da... Nhưng lấy chúng ở đâu?

Tôi còn muốn hỏi thêm nhiều nữa, nhưng đã vang lên tiếng chuông đồng hồ báo thức mà tôi đặt từ tối vì sợ đi làm muộn.

Tôi tỉnh giấc.

Thái Hà dịch



Chuyện đó không liên quan đến tôi



Cảnh sát sá-á-át! Mau lên!... Cứu với!...

- Các khách qua đường dừng lại, nhón nhác nhìn người vừa hô hoán. Trong đám đông có cả mấy cảnh sát, nhưng họ không chú ý chút nào đến những tiếng hô hoán thất thanh kia.

- Thưa ông, - người nọ nói với một viên cảnh sát, ông làm ơn đi cùng với tôi được không ạ?

- Có chuyện gì vậy?

- Thưa ông, ở trong cái sân kia, có người đang bị giết.

- Chuyện đó không liên quan đến tôi!...

- Tại sao ạ?!

- Tôi là cảnh sát giao thông. Nếu tôi đi khỏi đây, giao thông trên đường phố sẽ lộn xộn hết.

Người đàn ông lại hô hoán:

- Cảnh sát-á-át!... Giúp với! Cảnh sát-á-át!

Có một quan chức cảnh sát rào bước đi ngang qua.

Người đàn ông vội chạy tới:

- Thưa ông!... Ở ngay kia có một người đang bị giết.

- Tôi không can thiệp vào những chuyện như thế.

Theo dõi chuyện này là phòng mười sáu.

Lo lắng cho số phận nạn nhân, người đàn ông hốt hải chạy ngược chạy xuôi, vừa chạy vừa hô hoán âm ì:

- Cảnh sát-á-át! Có người đang bị giết! Cảnh sát-á-át!

Cảnh sát thì nhiều, nhưng một khi ta đã không may, là chỉ có không may! Tất cả bọn họ đều không phụ trách chuyện ấy.

Lạy thánh Ala, có một viên cảnh sát nữa xuất hiện. Lần này, để khỏi lâm vào tình thế khó xử, người đàn ông thận trọng cất tiếng:

- Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho, ông ở phòng nào thế ạ?

- Phòng mười sáu!

- Trời, thật là sung sướng! Ở ngay kia có người đang bị giết.

- Tôi ở phòng mười sáu, nhưng tôi thuộc nhóm chỉ đảm nhiệm các vụ ăn cắp. Ông cần tìm ai ở nhóm điều tra hình sự...

Người đàn ông vội chạy trở lại chỗ cũ - Trong đám



- Thưa ông, có phải ông ở phòng mười sáu không ạ?

- Phải.

- Ở nhóm điều tra hình sự?

- Phải

- Thế là cuối cùng tôi đã gặp được đúng người! Thưa ông, xin ông nhanh lên cho!... Có một người đang bị giết!

- Ở đâu?

- Ở ngay kia! Gấp thôi!

- Tôi không thể giúp gì được!

- Tại sao vậy?

- Hôm nay là ngày nghỉ của tôi...

Vừa lúc ấy, có ai đó lại gần người đàn ông đang lo lắng và thì thầm vào tai ông ta:

- Cảnh sát ư, không bao giờ tìm được đâu. Nếu ông cần gặp cảnh sát, ông hãy ra giữa cái bãi rộng kia mà gào vang lên: "Tôi tệ thế này à-à-à!..."

Người đàn ông ra giữa bến tàu điện gào âm lên:

- Tôi tệ thế này à-à-à! Lộn xộn thế này à-à-à!

Ông ta định gào lán nữa, nhưng lập tức mấy cảnh sát đã xông tới.

- Về đồn.

- Các ông là ai?

- Chúng tôi là cảnh sát dân sự.

Tiếng còi vang lên chói tai. Chạy đến trước nhất là viên cảnh sát ban nãy nói hôm nay được nghỉ. Rồi đến

viên cảnh sát giao thông và viên cảnh sát tòa thị chính. Đứng ngay cạnh đó là một người ban này đã thì thầm khuyên người đàn ông.

- Sao, ông cũng là cảnh sát?

- Tôi là cảnh sát trưởng!

Người đàn ông bị giải về đồn ngang qua chỗ xảy ra vụ việc.

Nạn nhân máu me đầm đìa đang quần quai.

- Tội nghiệp quá! - Người đàn ông buồn rầu nói.

- Người nhà của ông đấy à? - Viên cảnh sát giao thông hỏi.

- Khô-ông! - Người đàn ông bị bắt giữ nói - tôi có quen biết gì anh ta đâu... Tôi gọi cảnh sát hoàn toàn chỉ vì nhân đạo.

- Thôi, đi đi, đi đi nào! - Viên cảnh sát thuộc tòa thị chính đẩy ông ra. - Khiếp, bao nhiêu là máu! Phải phạt hấn về cái tội làm bẩn mặt đường mới được!

Thái Hà dịch

Nhà hiền triết và hai người bạn



Một hôm tại một sông bạc kia có ba người đang ngồi với nhau: nhà hiền triết Isut, một bác sĩ phẫu thuật và một người thợ sửa chữa ô tô. Nhà hiền triết đang thuyết giáo cho họ. Sau khi nghe xong lời thuyết giáo, người thợ sửa ô tô hỏi nhà hiền triết:

- Thưa bậc hiền minh, con rất khao khát muốn được làm điều thiện cho mọi người. Xin Ngài hãy dạy con phải làm như thế nào?

Nhà hiền triết đáp:

- Trong kinh thánh của Chúa Trời nói thế nào thì con cứ làm như thế.

- Trong kinh thánh có nói rằng, - bác thợ sửa ô tô nói;
- cần phải làm điều tốt cho những người làm điều ác cho anh, để cho họ phải xấu hổ về những việc mà họ đã làm.

- Con người bản chất là một sinh vật xấu xa, - ông bác sĩ phẫu thuật nói. - Tôi biết rõ điều đó qua kinh nghiệm bản thân.

- Tôi không đồng ý. - Bác thợ sửa ô tô nói. - Trong nhân loại vẫn có những người tử tế. Chẳng lẽ ông không phải là tốt nhất trong thị trấn Erikh sao?

Quả thực, bác sĩ phẫu thuật là người giàu có nhất và cũng tử tế nhất trong thị trấn Erikh. Bác thợ sửa ô tô không thể hiểu tại sao con người tử tế này lại có thể nói xấu về loài người như vậy?

- Tôi là trường hợp hoàn toàn khác, - ông bác sĩ nói. - Tôi suốt đời chỉ làm điều thiện cho mọi người. Thế mà người ta luôn luôn trả nghĩa tôi bằng điều ác. Nghĩa là con người ta rất xấu xa. Không ai hiểu rõ hơn tôi cái chân lý cay đắng này.

Nhà hiền triết không tham gia vào câu chuyện, nhấp một ngụm rượu vang trong cái bát gỗ đặt trước mặt họ.

- Nếu vậy, - bác thợ sửa ô tô bảo với ông bác sĩ, - khi lên thiên đường ông sẽ bị cô đơn.

- Đúng thế, - ông bác sĩ nói. - Đấy chính là điều tôi sợ... Tôi sợ ở đó mình sẽ chết vì buồn chán.

Bác thợ sửa ô tô và ông bác sĩ tranh cãi với nhau hồi lâu và cuối cùng quyết định đánh cược. Nếu người thợ già, người cho rằng con người ta là tốt, đúng, thì bác ta sẽ được toàn bộ của cải của ông bác sĩ. Còn nếu quả thực

con người chẳng có gì đáng khen, thì toàn bộ những gì mà người thợ già có sẽ chuyển sang tay ông bác sĩ. Để xác định xem ai là người đúng, họ nghĩ ra cách thử và mời nhà hiền triết làm trọng tài.

Cả ba người lên đường đi ra ngoài thành phố. Người ta để ông bác sĩ ở lại một mình để xem những người đi đường đối xử với ông ta ra sao. Còn nhà hiền triết và người thợ già thì leo lên một quả đồi gần đó, nấp sau một cái cây mật để quan sát.

Cả hai người đánh cuộc đều thăm cầu Chúa cho sự nhận định của mình là đúng.

Người thợ già giang hai tay đưa lên trời và nói:

- Ôi, con cầu mong Chúa hãy làm sao để mọi người đối xử tốt với ông bác sĩ!

“Nếu những lời cầu xin của mình thành hiện thực - bác ta nghĩ bụng, - thì bao nhiêu tài sản của ông ta như bệnh viện, diển trang, người hầu, và cái chính là năm trăm ngàn đôla trong nhà băng của ông ta sẽ rơi vào tay mình.”

Ông bác sĩ cũng quỳ xuống, giơ hai tay lên trời và cầu Thượng đế:

- Xin Thượng đế hãy rủ lòng thương, cho người khác đối xử với con tồi tệ, thì con sẽ nhận được toàn bộ tài sản của ông thợ sửa chữa: cửa hàng, nhà cửa, người hầu, và quan trọng nhất là bốn trăm ngàn đôla gửi nhà băng của ông ta.

Có tiếng chân từ xa đi tới. Ông bác sĩ nhủ thầm:
“Đúng là bọn cướp rồi!”

Còn ông thợ già thì thầm mong đó là người tốt bụng.

Từ sau chỗ rẽ xuất hiện một người. Khi đến gần ông bác sĩ hắn ta rút con dao to ra gi vào ông này.

- Có bao nhiêu tiền đưa hết đây! - Tên cướp quát lên.

Ông bác sĩ mừng quá và vừa cười sung sướng vừa rút tiền trong túi ra. Tên cướp kinh ngạc trước sự vui mừng của người bị hắn ăn cướp.

- Ta đã nhiều năm làm nghề ăn cướp, - hắn nói, - nhưng chưa bao giờ thấy ai bị cướp mà lại vui vẻ như người.

Vì thế để phòng bất trắc hắn khám kỹ người ông bác sĩ. Khi đã lấy hết tiền và chuẩn bị bỏ đi ông bác sĩ kêu với theo hắn:

- Ông cướp đáng kính ơi, trong túi này còn sót năm đôla ông không để ý. Xin ông hãy lấy nốt đi.

- Chắc người phải là vị thánh, - tên cướp nói, - và muốn làm ta phải xấu hổ, nhưng người không làm được đâu. Đưa nốt cả chỗ tiền ấy đây.

Hắn lấy nốt chỗ tiền và bỏ đi. Ông bác sĩ phát điên vì sung sướng, gọi to bác thợ già đang ngồi nấp sau gốc cây mận trên đồi.

- Này, bây giờ chính mắt ông đã nhìn thấy con người xấu xa thế nào rồi nhé. Ông đã thua cuộc rồi và tài sản của ông sẽ thuộc về tôi.

Nhưng nhà hiền triết đang ngồi trên đôi nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Đùng vội! Ông hãy tin và chờ thế nào cũng có người tốt!

Ông bác sĩ bắt đầu chờ. Từ xa lại có tiếng chân người đến gần. Và cả hai, ông bác sĩ lẫn người thợ già, đều áp ủ hi vọng. Một người thì mong gặp được người tốt, còn người kia mong gặp kẻ xấu. Rồi cả hai bên bắt đầu cầu Thượng đế.

Ông bác sĩ khẩn thẳm:

- Ôi, lạy Đấng Tối Cao, nếu con người này hành động tồi tệ với con, con xin hứa sẽ làm điều thiện, sẽ phân phát cho người nghèo một phần bốn mươi số tài sản mà con nhận được của ông thợ già.

Từ chỗ rẽ một người xuất hiện. Hắn tiến lại chỗ ông bác sĩ, gí dao vào ngực ông này và quát:

- Đưa tiền đây!...

Ông bác sĩ sung sướng đáp:

- Than ôi, tôi không có tiền! Nếu không tin ông cứ khám. Nhưng nếu muốn, ông có thể lấy đi bất cứ cái gì ông cho là quý giá trên người tôi.

Tên cướp tháo chiếc nhẫn ở tay ông bác sĩ, lấy đi

hộp thuốc là bằng bạc, cái bật lửa và cái bút máy ngòi vàng. Khi không còn gì để lấy nữa ông bác sĩ há mồm và bảo tên cướp:

- Ông hãy nhìn vào miệng tôi đây này! ở hàm trên bên trái có chiếc răng vàng đấy. Ông có cần lấy nốt hay không?

Tên cướp dè chừng ông bác sĩ xuống vắn nốt cái răng vàng ra. Ông bác sĩ lăn lộn trên đất vì đau nhưng vẫn cười vang vì sung sướng. “Đúng là thằng điên” - Tên cướp nghĩ và nhét tất cả mấy thứ vừa ăn cướp vào túi rồi bỏ đi.

Ông bác sĩ lại hét to bảo mấy người đang ngồi nấp sau cây mận:

- Đấy, các ông thấy chưa, lại có một người xấu nữa! Tôi thắng cuộc rồi. Vậy là toàn bộ tiền bạc nhà cửa của ông thuộc về tôi rồi!

Nhưng nhà hiền triết từ trên cao lại nói với ông ta bằng giọng chân thành, tha thiết:

- Hãy kiên nhẫn! Đừng mất hi vọng, nhưng cũng phải học cách chờ đợi!...

Từ xa lại có tiếng chân người vọng đến. Ông bác sĩ hi vọng nghĩ thầm:

- Đây rồi, lại một kẻ xấu nữa... Không biết nó sẽ làm điều gì ác với mình đây. Không sao, vì để bù lại mình sẽ nhận được toàn bộ tài sản của lão thợ già.

Còn bác thợ già cũng vẫn tin tưởng:

- Tất nhiên, đây phải là người tốt. Không biết anh ta sẽ làm điều gì tốt cho tay bác sĩ? Nhưng dù sao đi nữa mình sẽ lấy hết tài sản của lão ta, sẽ để cho lão ta đói, rét.

Từ góc đường một người xuất hiện. Đến gần ông bác sĩ, hắn giơ dao vào ngực ông này:

- Muốn sống đưa ví tiền đây!

- Có hai người đến trước ông đã lấy sạch của tôi rồi, - ông bác sĩ đáp. - Tôi không còn gì cả. Nhưng tôi sẽ rất sung sướng nếu ông lột nốt quần áo của tôi. Bộ quần áo này còn mới đấy, và cả đôi giày nữa.

Tên cướp lột quần áo của ông bác sĩ cho vào cái đẫy rồi bỏ đi. Thấy thế ông bác sĩ gọi với theo hắn:

- Ngài cướp đáng kính ơi, tôi còn chiếc quần lót nữa. Ngài có muốn lấy nốt không? Nó còn mới lắm. Tôi mới mặc nó một lần...

- Ông chắc phải là một vị thánh. Nhưng điều đó đối với tôi không có nghĩa lý gì. Thôi được, cởi nốt ra cho tôi xem quần lót của ông nào!

Hắn lấy nốt cái quần, để ông bác sĩ trần như nhộng.

Ông bác sĩ chỉ muốn nhảy cẫng lên vì sung sướng. Ông ta nói to bảo người thợ già:

- Đấy, tôi hi vọng ông đã nhìn thấy kẻ xấu kia vơ vét của tôi rồi chứ? Bây giờ toàn bộ tài sản, tiền bạc của ông trở thành của tôi rồi.

Nhà hiền triết từ sau cái cây lại nói vẫn bằng giọng từ tốn.

- Ôi, hơi nỡ lệ của Chúa, nhà người hãy bình tĩnh và đợi thêm chút nữa, trên đời này chắc chắn sẽ có người tốt.

Ông bác sĩ lại bắt đầu đợi. Lại nghe thấy có tiếng chân. Một lúc sau từ góc đường xuất hiện một người.

- Tên cướp này chẳng còn gì để ăn cướp của mình nữa. Hi vọng đó là tên giết người và hẳn muốn giết mình. Như vậy nó càng khẳng định mình đúng. Và mình sẽ nhận được toàn bộ tài sản của lão thợ già.

- Đây chắc chắn phải là người tốt, hi vọng anh ta sẽ cho ông bác sĩ già mảnh vải để che thân thể trần truồng, - ông thợ già nghĩ.

Qua cái dáng đi xiêu vẹo của người lạ mặt thấy rõ hẳn ta đang say. Trong tay hẳn cầm một cây gậy. Khi đến chỗ ông bác sĩ hẳn đập tới tấp vào đầu ông này.

Ông bác sĩ vừa chịu đòn vừa van vãn:

- Còn sườn bên trái tôi ông chưa đánh, ông làm ơn đánh nốt vào sườn bên trái đi!...

Khi gã say đánh vào sườn bên trái, ông bác sĩ lại giơ sườn bên phải ra. Cuối cùng, không đứng được nữa, ông bác sĩ rên rỉ ngã lăn xuống đất.

- Ôi, người anh em đáng kính, xin người anh em hãy làm ơn đập thêm cái nữa vào đầu, và nếu không khó khăn, đánh thêm hai, ba gậy nữa vào lưng tôi đi! - Ông ta rên rỉ.

- Có lẽ ông là vị thánh - gã say rượu nói, - nhưng mặc kệ. Tôi cứ thực hiện ý thích của tôi.



Nói đoạn hắn giơ gậy ra sức nện vào đầu ông bác sĩ.
Sau đó loạng choạng bỏ đi.

Ông bác sĩ nằm nguyên một chỗ, người bê bết máu.
Vừa rên rĩ, ông ta vừa hét to bảo ông thợ:

- Toàn bộ gia sản và tiền bạc của ông thuộc về tôi rồi!

Nhà hiền triết từ sau cái cây bước ra. Bằng giọng nhẹ nhàng thuyết phục, ông nói:

- Ôi, hơi nô lệ của Chúa! Hãy kiên nhẫn, đừng vội, hãy chờ đợi, thế nào con cũng gặp được người tốt trên thế gian này.

Có tiếng bước chân tới. Ông bác sĩ đang nằm rên trên đất nói:

- Lạy Chúa, đó là tên giết người, hắn muốn giết ta!

Từ đầu đường xuất hiện một người. Bác ta cúi xuống hỏi ông bác sĩ đang nằm dưới đất:

- Người anh em làm sao vậy? Ông bị thương nặng à?

Ông bác sĩ hiểu ra người này muốn giúp đỡ ông, và cố nói thật khẽ để nhà hiền triết không nghe thấy, ông rít qua kẽ răng:

- Xéo ngay khỏi đây đi!

Người khách đi đường lôi trong túi ra chai rượu, chai dầu ô liu và muốn rửa vết thương cho ông bác sĩ.

Nhưng ông bác sĩ, máu chảy ròng ròng từ mũi và miệng, quát lên:

- Cút ngay cho khuất mắt ta! Ta không cần sự giúp đỡ của nhà ngươi!

- Làm sao tôi có thể không giúp đỡ ông trong khi ông đau đớn như thế? - Người khách đi đường nói.

- Nếu nhà ngươi muốn giúp ta thì hãy xéo ngay khỏi đây đi! Và nếu trước khi đi ngươi đá ta một cái vào mông thì có nghĩa là ngươi đã giúp ta rồi đấy!

- Nghĩa vụ của con người là phải giúp đỡ nhau, làm điều tốt cho nhau. Ông đừng cản trở ta làm chuyện đó.

Nói đoạn người khách đi đường bắt đầu xem xét và lau rửa các vết thương cho ông bác sĩ.

- Ta không muốn bất kì việc tốt nào của nhà ngươi cả! Hãy xéo ngay cho khuất mắt ta! - Ông bác sĩ gào lên.

Nhưng không ăn thua gì. Ông bác sĩ hiểu rằng không có cách gì thoát được con người tốt này, nên bắt đầu chửi mắng anh ta bằng những lời lẽ tồi tệ nhất. Nhưng người khách lạ không hề giận dữ vẫn tiếp tục lau chùi các vết thương cho ông bác sĩ, sau đó xé cái áo đang mặc ra băng bó cho ông ta. Ông bác sĩ biết rằng chỉ vì cái việc tốt này mà ông ta bị mất hết gia sản, tiền bạc, bèn vơ lấy một hòn đá ở dưới đất và đứng dậy. Sau khi đập hòn đá vào người qua đường tốt bụng, làm ông này ngã xuống đất, ông ta ngồi lên người ông này.

Nhà hiền triết và người thợ chữa ô tô từ trên đồi chạy xuống.

Lúc đó ông bác sĩ nói với người đang bị ông ta cưỡi lên trên.

- Trời ơi, người đã mang tai họa đến cho ta rồi! Mau cút khỏi đây ngay, nếu không ta sẽ giết người!

Người kia đáp:

- Tôi không thể bỏ đi, để ông lại trong tình trạng như thế này được.

Thấy thế ông bác sĩ cầm hòn đá đập thêm một cái nữa vào đầu người khách đi đường, và người này cảm lạnh vĩnh viễn, còn ông bác sĩ thì loạng choạng đứng dậy. Chia hai bàn tay đầy máu cho nhà hiền triết xem, ông ta nói:

- Tôi đã thắng cuộc, các ông thấy đấy, trên đời này làm gì có người tốt!

- Làm sao ông biết được điều đó? - Người thợ sửa ô tô nhảy xổ vào ông ta.

- Từ bản thân tôi biết được, - ông bác sĩ nói. - Tôi biết điều đó qua bản thân tôi! - Ông ta kêu lên rồi ngã vật xuống đất.

Người thợ chữa ô tô sợ mình sẽ mất số tài sản, tiền bạc, nên định đánh cho ông bác sĩ đang bị thương chết hẳn.

Nhưng nhà hiền triết nói:

- Hãy vác anh ta lên lưng cồng về thành phố và giao cho cảnh sát, để tôi đi rửa tay.

Thái Hà dịch



Người thay cả đàn nhạc



Có những người mà mỗi ngón tay của họ là một nghề. Các ngón tay của tôi thì không có khả năng gì đặc biệt. Tuy vậy, tôi không muốn nói sai sự thật, - khi có cơ hội thì ở một đám đông nào đó chúng cũng có thể véo trộm móng đàn bà. Nhưng cái biệt tài đó không đem lại cho tôi cái gì, ngoài những cái tát.

Tôi chỉ nắm được một nghệ thuật duy nhất. Những nhạc cụ của tôi là mũi là lưỡi.

Tôi biết dùng mũi bắt chước giống hệt tiếng kèn zurna, còn vừa dùng lưỡi vừa dậm chân tôi có thể bắt chước cả một dàn trống. Về lĩnh vực này thì không ai có thể bì được với tôi.

Song, không dễ gì kiếm ăn được bằng cái kèn mũi và cái trống miệng. Rất tiếc là trình độ và thẩm mỹ âm

nhạc của người ta không được cao lắm. Và, giống như bất cứ nhà nghệ sĩ không được thừa nhận nào, tôi thường xuyên bị đối.

Tôi đã đi không biết bao nhiêu nơi để xin việc!

Người ta hỏi tôi:

- Thế anh biết làm gì?

Tôi không thể trả lời như mọi người khác: “Tôi có thể làm bất cứ việc gì ông giao”.

Mỗi người cần có việc làm. Nhưng tôi là người ủng hộ sự phân công lao động. Và tôi cho rằng, nếu năng khiếu của tôi là thổi kèn bằng mũi và đánh trống bằng mồm thì như thế đã là đủ lắm rồi.

Nhưng tôi cứ vừa mở miệng nói “Thưa các vị, tôi có thể thổi kèn bằng mũi!” là lập tức mọi người cười rộ lên, chế giễu.

Thấy vậy tôi bèn nói:

- Các vị cứ cho phép tôi thử biểu diễn đã, rồi hãy phán xét!

- Được, thế thì làm đi, - họ bảo. Lúc đầu tôi trình bày theo kiểu ứng tác. Thỉnh thoảng tôi lại gõ vào “cái trống” của mình. Các thính giả của tôi hết sức thần phục. Nói các bạn có lẽ không tin, nhưng có bao nhiêu các vị quan chức với những khuôn mặt to bự nghiêm túc trong lúc nghe tôi chơi đã hưng phấn cao độ. Họ cười cả quần áo và bắt đầu uốn éo lắc lư nhảy điệu nhảy của cái bụng.

Và các bạn có biết sau khi nghe tôi thổi “kèn” họ nói gì không? Họ bảo tôi:

- Chà, chà, nếu con người này sống ở châu Âu hay ở Mỹ chắc chắn anh ta sẽ thành tỉ phú.

Ở nước ta người ta an ủi những người đó như vậy.

Hóa ra, chỗ của chúng ta không phải ở quê hương mình, mà ở châu Âu hay ở Mỹ. Té ra Đấng tạo hóa đã sinh ra hai loại người. Một loại là người châu Á và châu Phi, còn lại kia là người châu Âu và người Mỹ. Và bởi vì người anh em đối của chúng ta được xếp vào người loại hai nên chúng ta không thể tìm được chỗ cho mình trong cuộc sống. Dù chúng ta có làm nên những điều kì diệu đến đâu chăng nữa chúng ta vẫn không có việc làm.

Thế rồi họ thưởng cho tôi một tràng vỗ tay hào phóng, và dúi vào tay tôi dăm ba xu và đuổi tôi đi.

Bây giờ chắc các bạn đã hiểu tôi đã chịu bao nhiêu đau khổ vì nghệ thuật. Và giá như không gặp một ông chủ có trái tim nhân hậu, một người biết đánh giá nghệ thuật, tôi đã phải sống vất vưởng cho đến cuối đời như một anh nhạc công nghiệp dư, thổi kèn bằng cái mũi của mình.

Tôi làm quen với ông ta trong một sân khấu ứng tác, nơi một thời gian tôi phải thay thế cả một dàn nhạc. Các bạn ngạc nhiên ư?

Phải, tôi đã thay thế cả một dàn nhạc, bất chước kèn

và trống. Nhưng nhiệm vụ của tôi không phải chỉ có thế: Tôi phải ra sân khấu, hát các ca khúc và còn phải nhảy trong bộ váy đàn bà nữa. Ngoài ra, tôi còn phải ngồi bán vé, phải kê phòng màn, tháo dỡ lều rạp. Nếu có diễn viên nào bị ốm, tôi còn phải nhận đóng cả vai của anh ta.

Một lần chúng tôi dựng vở “Hămlet” của Sêchpia. Tôi được giao đóng vai Hămlet. Nhưng người ta không báo trước cho tôi biết là chúng tôi sẽ diễn vở Hămlet. Cũng có thể người ta đã báo nhưng tôi quên mất. Trước đó một ngày chúng tôi đang diễn vở “Người bán đậu rang ở thành Khôkhorơ”, và tôi cứ tưởng sẽ tiếp tục diễn vở này. Thế là khi đến lượt tôi, tôi bước ra sân khấu với trang phục của người bán đậu rang thành Khôkhorơ, tôi vừa thổi kèn vừa đánh trống. Bỗng tôi nhìn cảnh bài trí và các diễn viên khác: chúng tôi đang ở nước Đan Mạch, trong cung điện nhà vua, nghĩa là, chính tôi là hoàng tử Đan Mạch. Thoạt tiên tôi rất lúng túng không biết làm gì. Nói chung là - tồn tại hay không tồn tại? Sau phút bối rối tôi quyết định: một khi vở diễn đã bắt đầu trước khi tôi bước ra thì phải đóng vai Hămlet thôi. Và nàng Ôphêlia đã đứng trước mặt tôi, do Êlêna, bà vợ to béo của ông Khristôs chơi đàn violông mặc chiếc váy nilông của con gái, đóng. Bộ ngực của bà rất to và sau chiếc váy mỏng nilông chật căng cặp vú của bà hằn lên như cái chảo đồng mà ở nước ta người ta hay mua tặng đám cưới.



Tôi bắt đầu phần độc thoại của Hăm let:

- Ta sẽ thay cha ta trả thù bà hoàng hậu đã mất danh dự này, tức mẹ của ta. Ta là hoàng tử Hămlet! Và vụ án về cái chết bí mật của cha ta sẽ không bao giờ nằm trong hồ sơ với dòng chữ “Những vụ án không tìm ra”. Ta sẽ viết đơn gửi Phòng giám định pháp y yêu cầu người ta cho khai quật tử thi của cha ta lên và sẽ khám phá ra bí mật của vụ giết người độc ác này. Và ta sẽ bắt ông chú sát nhân của ta giao cho cảnh sát.

Sau khi nói hết đoạn độc thoại đó, tôi gào to:

- Ôphêlia!... Ôphê-ê-li-a!. Ôphê-ê-li-a!...

Người nhắc vai nói khẽ:

- Nay, cảnh sát đã nhắc nhở là vào giờ này những người bán hàng rong bị cấm hét to.

Nhưng tôi đã lao vào vòng tay của bà béo Êlêna.

Khán giả không thích tôi trong vai Hămlet. Có những tiếng la ó.

- Chúng tôi muốn nghe kèn cơ! Nghe kèn cơ!...

Những tiếng la hét khiến ông chủ chúng tôi giận điên người. Ông ra lệnh hạ màn và rút lên:

- Nay, chàng trai, đây là sân khấu! Chắc anh tưởng anh đang ở cuộc mít tinh ngoài phố và muốn nói bất cứ cái gì nảy ra trong đầu thì nói đấy phỏng?

Rồi ông ta đuổi việc tôi ngay lập tức.

Quả thật. Khi người ta còn đang làm việc thì anh ta

còn có thể vay tiền người này người khác. Nhưng ai dám cho một anh thất nghiệp vay tiền? Sau khi gói ghém chiếc quần của bộ quân phục mà tôi mặc ra sân khấu đóng vai Hămlet tôi bước ra khỏi nhà hát. Những kẻ ăn không ngồi rồi chỉ vào tôi bảo nhau:

- Có nhìn thấy không? Anh ta là nghệ sĩ đấy. Cái mũi của anh ta đúng là một cái kèn thực sự.

Có một người tiến lại gần tôi.

- Thưa ngài, - ông ta nói, - tôi muốn thưa chuyện với ngài.

Tôi đáp:

- Tôi không có thời gian. Những người muốn nói chuyện với tôi nhiều lắm. Ông phải xếp hàng chờ.

- Nhưng tôi có việc rất quan trọng muốn nói với ngài! - Ông ta năn nỉ.

- Nếu vậy hãy cho tôi điều thuốc. Phải rít vài hơi thuốc tôi mới tỉnh táo được.

Ông ta đưa cho tôi điều thuốc lá thơm. Chúng tôi ngồi lên ô-tô của ông ta và ông ta đưa tôi đến một nhà máy lớn. Chúng tôi bước vào một văn phòng bài trí rất sang trọng. Ở đó đẹp đến nỗi tôi phải thốt lên:

- Đây mới đúng là nơi diễn "Hămlet"!

Người lạ mặt nói:

- Chúng ta hãy bàn ngay công việc. Tôi là chủ của nhà máy này.

- Lẽ ra ông phải báo trước cho tôi, - tôi đáp với giọng hơi bối rối, - Ít ra là để tôi biết cách ứng xử.

- Không quan trọng, tôi là người dân chủ và tôi không coi trọng những chuyện như vậy, - người nói chuyện với tôi đáp. - Cậu hãy để tôi nói đây, - ông ta nói thêm, tự dung chuyển sang xưng hô "cậu". - Tôi là nhà doanh nghiệp, nhưng tôi không chèn ép quyền của ai cả.

- Chà, chà! Nghĩa là ông chịu đời.

Ông ta tức giận:

- Ngu ngốc! Tôi nói cho cậu biết, tôi là người phản đối sự bóc lột. Nếu cậu muốn cậu có thể hỏi bất kì người công nhân nào.

Chúng tôi xuống phân xưởng, tôi ngăn một người công nhân đầu tiên tôi gặp:

- Này, anh hãy nghe ông chủ anh nói gì!

- Ông chủ nói hoàn toàn đúng sự thật, - anh ta khẳng định: - Ở đây một ngày chúng tôi được nhận lương cao gấp đôi so với công nhân các nhà máy khác. Mỗi năm chúng tôi được nghỉ phép một tháng vẫn có lương. Nhân dịp năm mới và các ngày lễ khác đều có thưởng.

- Thế mới tuyệt vời chứ! - Tôi thốt lên với vẻ hoàn toàn bối rối.

Khí chúng tôi quay trở lại văn phòng, tôi hỏi:

- Ông là người tâm thần hay một kẻ ngốc?

- Cả hai đều không phải, - ông ta đáp. - Tôi biết tôi đang làm gì.

- Vậy ông hãy kể cụ thể hơn, - tôi yêu cầu.

- Anh hãy nghe đây. Trước kia ở nhà máy tôi có ba trăm công nhân. Chắc anh cũng hiểu, họ được ít lương. “Thế nào, nếu tôi tăng lương cho các anh mười phần trăm, thì các anh sẽ được bao nhiêu?” - Tôi hỏi. “Được gấp đôi”, - họ đáp. Vậy là tôi giảm số công nhân xuống còn hai trăm. Năng suất nhà máy tăng lên gấp đôi. Tôi lại hỏi công nhân: “Thế nếu tôi tăng lương cho các anh thêm mười phần trăm nữa, các anh sẽ làm bao nhiêu? - “Làm gấp đôi” - Họ đáp. Tôi lại cho năm mươi công nhân nữa thôi việc. Năng suất tăng lên gấp bốn lần. Cuối cùng trong nhà máy chỉ còn lại hai mươi nhăm công nhân. Họ được một tháng nghỉ phép ăn lương, nhận được tiền lương nhiều hơn nhiều so với các nhà máy khác, còn tôi thì kiếm được nhiều gấp mười.

- Vậy ông muốn gì ở tôi?

- Tôi giải thích đây... Bây giờ thì không thể giảm số công nhân đi được nữa. Và tôi muốn tìm mọi cách tăng năng suất lao động. Trong tất cả các nhà xưởng đều sạch một cách lí tưởng, và trong các phân xưởng sạch sẽ công nhân sẽ làm việc tốt hơn. Các cửa sổ lúc nào cũng mở. Khi càng sáng sủa thì năng suất càng cao hơn. Sau đó, như anh biết đấy, màu sắc khác nhau cũng có tác động khác nhau. Các màu xanh và trắng làm dịu mắt và dễ ngủ, vì thế các bệnh viện thường quét vôi

xanh và trắng. Màu đen gây cảm giác nặng nề. Màu hồng và vàng dễ làm người ta sao lãng công việc. Màu đỏ và xanh lá cây làm người ta hồi hộp, máu sẽ chảy nhanh hơn trong huyết quản. Vì thế các phòng ngủ thường quét vôi đỏ. Tất cả các phân xưởng tôi cũng cho quét vôi màu này. Và năng suất lao động đã tăng lên gấp đôi.

- Nhưng cuối cùng ông muốn gì ở tôi?

- Anh biết đấy, tôi là người phản đối sự bóc lột. Nhưng tôi cần nâng cao hơn nữa năng suất lao động. Muốn vậy tôi phải thỏa mãn nhu cầu của công nhân về âm nhạc. Khi nghe nhạc người ta tự nhiên làm việc hăng hái hơn nhiều. Từ trước đến nay ngay tại nhà máy tôi vẫn có một dàn nhạc, nhưng để nuôi họ tốn kém quá.

- Thế sao ông không mua một cái máy quay đĩa và cho mắc loa vào tất cả các xưởng?

- Âm thanh của nó có cái gì cơ khí. Nó tác động tới thần kinh con người, cản trở làm việc. Âm thanh phải tự nhiên cơ!

- Tuyệt lắm! Tôi đồng ý...

- Chỉ có một điều kiện: không được chơi nhạc trong nước. Anh biết chơi các bản nhạc phương Tây không?

- Còn phải nói!

- Anh hãy chơi thử cho tôi nghe một bản rapxôdia của Hungari xem nào!

Với cái mũi làm kèn và cái bụng làm trống tôi biểu diễn bản *rapxodia*. Ông chủ hết sức kinh ngạc.

- Tuyệt vời, - ông nói. - Nhưng chỉ có trống và kèn không thì ít quá. Hai tay anh cũng phải làm việc. Như thế tôi sẽ tăng gấp đôi lương cho anh.

- Được, - tôi đồng ý... Tay phải tôi sẽ vỗ vào bụng, như một cái trống cái.

- Tuyệt! Thế nhưng hai chân anh không làm việc à?

- Tôi sẽ gõ gõ hai đế giày như gõ đĩa.

- Tốt! Còn gì nữa!

- Còn gì nữa ấy à? Còn... còn... Khoan! Tôi nghĩ ra rồi! Tay trái tôi còn rồi. Tôi sẽ vỗ vỗ vào mông để đánh nhịp.

- Còn gì nữa?

- Nhưng tôi phải để lại cái gì cho mình chứ?

- Thôi được. Như vậy là anh sẽ thay thế một dàn nhạc sáu nhạc công. Nếu tôi thuê một dàn nhạc như vậy tôi phải trả ít nhất hai trăm lía một ngày. Mà anh thì chắc sẽ đồng ý với năm mươi lía chứ?

- Rất cảm ơn! Tôi thậm chí chưa bao giờ kiếm được năm mươi lía một tuần.

- Nếu vậy coi như ta đã thỏa thuận. Anh thấy đấy, tôi trả lương cho công nhân cao gấp hai, ba lần các nhà máy khác. Nhưng vấn đề không phải ở tiền. Tôi không



tiếc điều gì miễn sao năng suất lao động của công nhân được nâng cao. Hãy nói xem anh cần gì? Tôi sẽ quét vôi buồng anh màu xanh lá cây nhé? Hay màu đỏ? Đặt may cho anh bộ quần áo mới nhé? Sai người mang rượu đến nhé?

Tôi nhìn chăm chăm vào mặt ông chủ tốt bụng và nói:

- Tôi không cần ông làm gì cả. Tôi chỉ yêu cầu một điều: Nếu ông muốn khích lệ tôi làm việc, hãy thực hiện yêu cầu của tôi và hãy coi như chúng ta đã thỏa thuận.

- Nhưng anh yêu cầu gì?

- Tôi không muốn nhìn thấy cái bản mặt của ông. Có thể thôi.

Ông chủ reo lên sung sướng:

- Đồng ý, - ông hét lên. - Nào, bây giờ hãy biểu diễn kèn đi!

Thái Hà dịch

Ngài - Còi



Tôi cứ đi lang thang trên phố để tìm việc làm. Có lẽ số phận đã hoàn toàn quay lưng lại với tôi. Khi nào con người lâm vào tình trạng không lối thoát, đương nhiên, trong đầu anh ta bao giờ cũng toàn những ý nghĩ vớ vẩn. “Chà, giá mình là phụ nữ, - tôi nghĩ, - chắc chắn mình sẽ tìm được việc làm ngay!”

Với những ý nghĩ buồn bã ấy tôi đi về phía Dolmabakhche. Những phố giáp với sân vận động chật kín những người hâm mộ. Người ta chen lấn, ép sát vào nhau chặt đến nỗi quả táo cũng không còn chỗ mà rơi. “Đồng cứng thể này làm sao người ta vào sân được nhỉ?” - Tôi ngạc nhiên thâm nghĩ. Dòng người xô tôi đi lúc thì về phía trước, lúc thì về phía sau. Có lúc tôi cứ đứng nguyên một chỗ và chỉ biết xoay tròn như con quay, vì bị ép từ bốn phía.

Càng ngày tôi càng mất hi vọng thoát ra khỏi cái biển người này. Các bạn đừng nghĩ là tôi buông tay đầu hàng. Không, suốt một tiếng đồng hồ tôi cố huých, xô, đẩy, nhưng mọi nỗ lực của tôi đều vô ích. Trong tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng tôi đã sợ là nếu không bao giờ thoát ra được chỗ này thì coi như đời tôi chấm dứt!

Bỗng có một tiếng còi vang lên. Và tiếng còi nghe chói tai làm sao! Thậm chí người bị điếc bẩm sinh có khi cũng nghe thấy. Và lập tức, như có phép thần, đám người dày đặc ấy bỗng dẫn ra. Và giữa một lối đi vừa hình thành có một người tay cầm còi đang đi qua. Tôi nhìn kĩ người đó. Trời ơi, hóa ra đó là anh bạn Musa của chúng tôi!

- Mu-sa-a-a! - Tôi gọi to.

Trong trường hợp khác có lẽ tôi đã kêu “Này, bạn Musa!” Nhưng một nỗi sợ hãi và kính trọng trước tiếng còi đã ngăn tôi lại.

Musa quay lại, nắm lấy tay tôi và kéo đi cùng. Cứ mỗi lần khi phía trước có đám đông cản đường anh lại lấy còi ra huýt. Và đám người đang chen lấn xô đẩy nhau lập tức nhường lối cho chúng tôi đi. Cứ thế chúng tôi đi tới cổng sân vận động. Musa lại lấy còi ra huýt. Người soát vé đứng tránh ra một bên.

- Xin mời các vị vào!

Sau khi đi qua cái cửa xoay tôi mới thở phào.

- Này, Musa, - tôi hỏi, - anh đã trở thành Tổng giám

đốc Cục thể dục thể thao rồi hay sao vậy? - Tại sao mọi người ai cũng phải tránh đường cho anh?

- Chuyện của tớ sẽ nói sau. Bây giờ tốt nhất cậu hãy kể về mình đi. Hiện cậu đang làm gì?

- Chẳng làm gì cả. Đã năm tháng nay tớ đi tìm việc làm. Nhưng không chỗ nào người ta nhận đàn ông cả. Thấy vậy tớ đã nghĩ: hay là mình ăn mặc giả đàn bà vậy? Kể lông mày và tô môi vào? Nhưng, nói thật, mình cũng thông cảm với các ông chủ. Giá mình là họ mình cũng tuyển một phụ nữ trẻ đẹp nào đó thay vì một anh đàn ông. Vì đàn ông hay đàn bà đều có thể làm tốt như nhau công việc được giao. Và khi nhìn thấy trước mặt một phụ nữ xinh đẹp anh cũng thấy thích thú hơn chứ!

- Nghĩa là cậu đã hoàn toàn mất hi vọng, - Musa nói.

- Thế cậu nghĩ sao - năm tháng trời bị thất nghiệp dễ chịu lắm hay sao?

Đúng lúc đó trận đá bóng bắt đầu - và cuộc nói chuyện của chúng tôi tất nhiên phải gián đoạn. Sau khi trận đấu kết thúc chúng tôi đứng dậy và đi ra phía cổng. Để mở đường Musa lại thỉnh thoảng lấy còi ra thổi.

Rồi chúng tôi đã ở ngoài quảng trường.

- Chúng ta sẽ lên tãxi tuyến, - Musa nói.

Lên tãxi tuyến, nói thì dễ, nhưng làm thế nào mà chen lên nổi! Trên quảng trường một đám người khổng lồ



đang đợi tácxì tuyến, vì cũng như chúng tôi, họ cũng muốn đi loại xe này. Một chiếc xe nữa trả khách xong là có ngay hàng chục người lao tới.

- Cứ thế này không khéo phải hai ngày nữa mới đến lượt chúng ta, Musa ạ, - tôi nói.

- Cậu hãy chờ một phút, - anh đáp. Sau đó anh rút chiếc còi trong túi ra và dùng một chiếc tácxì đang chạy qua. Và thật kì lạ! Không có ai dám bước lên xe cùng chúng tôi.

Chúng tôi ngồi vào xe.

- Musa! Anh đã trở thành giám đốc cảnh sát giao thông rồi hay sao? - Tôi hỏi.

Anh đưa ngón tay trở lên môi, ý bảo tôi im lặng.

Chúng tôi xuống xe ở Nisantase. Musa rút ví và định móc tiền trả tiền tácxì, nhưng anh lái xe nhất định không chịu nhận.

- Thưa ngài. Không đáng gì đâu ạ.

Thật quá lạ lùng!

- Anh quen tay lái xe này đấy à? - Tôi tò mò hỏi.

- Không.

- Này, Musa. Hay anh đã trở thành cảnh sát trưởng?

Anh lại đặt ngón tay trở lên môi.

- Bây giờ để tôi mua vài thứ, rồi ta sẽ về nhà.

Cạnh quầy hàng thịt có một dòng người đang xếp hàng dài đến nỗi không nhìn thấy đuôi. Tiếng ồn ào, la ó, tranh cãi. Xem như có vẻ sắp đánh nhau nữa.

Nhưng anh Musa của chúng tôi đã rút còi ra thổi! Và lập tức cả hàng người im lặng ngay. Từ sau cửa người chủ cửa hàng chạy ra, cúi rạp người chào Musa.

- Xin mời ngài!

- Cho một cân thịt, loại ngon vào nhé, - Musa yêu cầu.

- Ngài còn cần gì nữa không ạ?

- Có óc lợn không?

- Chục cái có đủ không ạ?

- Thế là đủ.

Người bán hàng thịt gói cẩn thận vào giấy. Musa rút ví định trả tiền nhưng ông ta khoát tay:

- Chúng tôi không nhận tiền của ngài đâu ạ! Không khi nào!

- Musa này, hay anh đã trở thành thị trưởng rồi? - Tôi hỏi anh khi chúng tôi bước ra phố.

Nhưng anh không nói gì, chỉ đưa một ngón tay lên miệng.

- Tôi mua chỗ thực phẩm này là cho ngài mai. - Cuối cùng anh bảo tôi. - Còn hôm nay tôi và anh sẽ đến một nhà hàng nào đó ăn tối. Anh có cần thứ gì không?

- Không, không cần gì cả.

Chúng tôi rẽ vào quầy bán hoa quả, sau đó vào cửa

hàng bánh mì. Và lần nào cũng vậy, trước khi vào, Musa lại rút còi ra thổi một tiếng thật to. Anh bước ra ngoài hai tay ôm các bọc hàng căng phồng. Và không nơi nào anh phải trả một xu nào.

Khi đã mua bán xong xuôi anh dừng một chiếc tãcxì lại và chúng tôi đi về nhà. Anh cất các túi hàng ở nhà và chúng tôi đến sòng bạc. Và người lái xe này cũng không lấy tiền của anh.

Tất cả các bàn trong sòng bạc đều đã có người ngồi. Nhưng khi Musa vừa lôi chiếc còi ra, - anh thậm chí chưa kịp thổi, - thì mấy anh hầu bàn đã chạy vội đến chỗ chúng tôi, và sau họ là đích thân ông chủ.

Người ta kê riêng cho chúng tôi một cái bàn ngay trước sân khấu. Không hề hỏi chúng tôi cần gì, người ta đã mang đến đủ các thứ đồ nhắm.

- Hay anh là thanh tra, hả Musa? - Tôi hỏi.

Nhưng anh vẫn không giải thích gì. Chỉ giơ một ngón tay lên ra hiệu bảo tôi im lặng. Rõ ràng anh đã trở thành một nhân vật quan trọng. Nhưng cụ thể anh giữ chức vụ gì thì tôi chịu không thể đoán nổi.

Dàn nhạc bắt đầu chơi. Nữ ca sĩ bắt đầu hát.

Chúng tôi cứ ngồi ung dung thưởng thức. Những anh hầu bàn cứ lảng xãng xung quanh chúng tôi chờ sai bảo.

Thật chưa bao giờ tôi được hưởng khoái lạc như thế!

Bỗng phía sau chúng tôi nổi lên tiếng ồn ào. Hóa ra

đó là mấy người say rượu định gây sự đánh nhau. Nhưng họ chưa kịp cầm dao thì tiếng còi của Musa đã bắt họ phải dừng ngay lại. Những con sư tử lập tức biến thành những con chó con ngoan ngoãn cúp đuôi.

Chúng tôi chén no nê hết hai trăm lía. Nhưng ông chủ không muốn nhận tiền. Một xu ông cũng nhất định không lấy!

Tôi về nhà Musa ngủ. Ngày hôm sau là chủ nhật. Musa tự tay làm bữa sáng rất thịnh soạn. Sau khi ăn xong, tôi định chia tay, nhưng Musa không cho tôi đi.

- Cậu hãy ở chơi với mình một tuần, - anh đề nghị. - Có thể cậu sẽ học được điều gì đó.

Vậy là tôi đã ở nhà anh một tuần. Suốt ngày chúng tôi cứ đi giải trí vui vẻ. Ăn uống thỏa thích. Và tất cả đều không mất tiền.

Thỉnh thoảng tôi lại hỏi anh.

- Cậu nói thật đi, cậu đã trở thành người quan trọng rồi phải không?

Nhưng anh vẫn lặng thinh. Mãi cuối cùng không giữ được anh mới nói:

- Tớ sẽ tiết lộ với cậu một bí mật. Nhưng cậu không được để lộ cho ai biết đấy!

- Tớ sẽ không nói với ai đâu!

- Cậu thể đi!

- Tớ xin thể!

- Hứa danh dự đi!

- Tớ hứa danh dự!

Khi đã tin vào những lời thề của tôi, anh mới rút chiếc còi ra, hôn nó một cái rồi áp lên đầu.

- Cái còi này không phải là còi thường, mà là còi có phép thần. Một hôm ở Karakiô tớ đang đứng đợi tãxi tuyến. Đợi mãi mà không sao tới lượt. Trong tay tớ lúc ấy đang cầm cái còi có buộc dây này. Tớ cứ quay quay cái còi trong tay rồi vô tình đưa lên miệng thổi một tiếng. Lập tức không biết ở đâu có một người chạy vội đến - chắc có lẽ là một cảnh sát chìm. Anh ta ưỡn thẳng người và hỏi:

- Bẩm ngài muốn truyền gì ạ?

Tớ bảo:

- Hãy thiết lập trật tự ở đây. - Rồi bỏ đi.

Tại một nơi khác tớ cần sang đường. Nhưng ô tô nối đuôi nhau chạy không lúc nào dứt. Làm thế nào bây giờ? Tớ rút còi ra và thổi một tiếng rõ to. Bao nhiêu ô tô lập tức dừng cả lại và thế là tớ cứ thần nhiên bước sang đường.

“Chà! Kì diệu thật!” - Tớ nghĩ. Hóa ra chỉ cần cầm lấy cái còi là tất cả những điều anh muốn đều trở thành hiện thực. Sau đó tớ hiểu ra nguyên nhân của vấn đề. Đó là vì ở nước ta tất cả mọi thứ đều được thực hiện theo còi. Tàu thủy nhỏ neo theo còi, tàu hỏa khởi hành cũng theo còi. Còi chấm dứt mọi cuộc cãi lộn. Bất kì ai cứ nghe thấy tiếng còi là bỏ chạy ngay. Bây giờ tớ chỉ cần giơ còi lên thổi là lập tức trên

quảng trường này sẽ không còn bóng người; mọi người đều bỏ chạy hết. Bảy giờ tứ mới chợt vỡ nhẽ ra là mọi việc ở nước ta đều do còi điều khiển. Từ đó tứ đâm ra sống nhờ cái còi này. Chỉ có điều cậu phải nhớ đừng tiết lộ chuyện này với ai. Nếu không sẽ xuất hiện nhiều kẻ cạnh tranh với tứ. Và thế là hồng bết tất cả.

Tôi đã giữ lời hứa với Musa là không kể cho ai nghe về điều bí mật này. Nhưng tôi không hứa với anh ấy là không bao giờ tôi viết truyện về nó. Còn bây giờ tôi cũng có một yêu cầu với các bạn. Xin các bạn hãy giữ kín những điều tôi viết ở đây...

Ngay sau khi chia tay với Musa tôi lập tức đi mua một cái còi. Nhưng khi tôi vừa thử thổi, - đó là ở quảng trường Takxim, - lập tức tôi bị bắt ngay. Và ngày hôm sau trên tất cả các báo có đăng mẩu tin về tôi: “Đã bắt được một tên thanh tra rôm!” “Đã bắt được một kẻ tự mạo danh là cảnh sát!” Có Chúa chứng giám, trong đầu tôi không có một ý định xấu xa nào. Khi ấy tôi mới hiểu cần phải biết cách thổi còi nữa! Nếu bạn làm việc đó một cách không dứt khoát, tay run run, thì lập tức sẽ có người nào đó nghi ngờ ngay.

Vì vậy, tôi đề nghị: Bạn chớ kể cho ai biết chuyện phải thổi còi như thế nào. Nếu không chúng ta sẽ có thể làm hại những người biết cách thổi còi.

Thái Hà dịch



Thôi thì ở lại



Lần cuối cùng anh ngồi tù thật là cực. Ra tù anh lại bị đày về một hoang trấn, sự việc ấy làm anh bải hoải tinh thần. Mãn hạn đày, anh về thủ đô, cô đơn như chiếc bóng. Vợ thì bỏ từ lúc còn ngồi tù. Ai ở địa vị anh mà chẳng nào ruột: người thân không một ai, tiền lương không một hạt... Chẳng lẽ lại phải hoàn toàn dứt bỏ chính trị, đoạn tuyệt hẳn với tất cả những gì thương mến để mà sống mòn trong xó tối hay sao? Trước hết phải tìm được một chỗ trú chân nào cái đã. Tiền thuê nhà giữa thành phố thì túi anh không chịu nổi, mà ở ngoại ô cũng rất đắt... Anh đã mệt nhoài vì công nợ và pháp phòng lo sợ. Bất kỳ lúc nào người mõ tòa cũng có thể xuất hiện để tịch biên cái máy chữ cộc cạch và ba cái đồ tầm tầm của anh. Anh cảm thấy hết sức ghê tởm mấy thằng hàng xóm, những đứa tò mò, những kẻ đầy sợ sệt và thù hận lúc nào cũng nhìn anh từ đầu đến chân như

nhìn một vật tởm lợm chẳng có gì đáng thương hại. Vì thế anh chí ao ước tìm được một căn nhà nhỏ bé, rẻ tiền tut ngoại ô khuất xa những con mắt người đời.

Tìm kiếm mãi, cuối cùng anh cũng thoạ nguyện. Một túp nhà băng một gian rười trong một xóm nghèo lơ thơ năm mươi túp như thế trên một quả đồi cách thành phố cũng đến một giờ rười đường bộ. Tìm được chỗ ẩn dật, anh mừng lắm. Gia tài của anh chỉ có cái vali tàng toàn sách là sách và mấy thứ giẻ rách.

Khi anh che được cửa sổ bằng mấy tờ báo cũ anh mới cảm thấy đây là nhà mình và mới thấy thật sự an toàn. Hạnh phúc thật. Bây giờ chỉ cần tìm được một việc vợ vẫn gì đó đủ sống là được.

Gần trước cửa nhà anh có một quầy hàng khô bán những thứ măng, miến..., về trái một chút, dưới một cái mái vây tạm, một ông hàng hoa quả bày ra đủ các thứ thúng met. Thực phẩm anh mua của họ cũng đủ. Chẳng bao lâu sau, anh cũng đi lại với họ và đôi bên cũng thổ lộ đôi điều. Các nhà hàng bắt đầu than thở đời sống khó khăn, hàng họ cứ ế ẩm, mỗi ngày chỉ được dăm ba khách mua (như thế làm sao đủ sống!?), tiền thì không có nhiều nên chẳng làm thế nào dọn hàng đến một nơi đắt khách được.

Sau khi anh dọn về nhà mới mấy hôm, cạnh quầy hàng khô có thêm anh chàng bánh nếp, anh chàng này cứ vào tầm ăn trưa xong lại đến bán hàng cho đến tối mịt. Sau



đó cạnh anh chàng bán nếp lại có anh chàng ngô luộc đến ngồi ké. Trước mái lều anh chàng hoa quả lại có thêm một người lạ mặt đến bày những chậu thủy tinh bán ô mai, táo dâm. Rồi lần lần xuất hiện thêm một thằng đánh giày, mấy bác bán rong mút kẹo. Một ông thợ giày cũng đèn cầy một cái dù tã che nắng. Giữa quầy hàng khô với quầy hoa quả là một cái bệ dài của một hàng cà phê.

Thế là chẳng bao lâu trước mặt túp lều của anh như có chợ họp. Bọn bới rác có việc làm từ sáng đến tối, kè qua người lại đông hơn, phố xá thành ra tấp nập. Mấy cái nhà toen hoئن trước kia bỏ trống, nay cũng đầy người đến thuê. Anh cảm thấy hạnh phúc khi cuộc sống bỗng tươi vui nhộn nhịp. Tuy vậy anh vẫn thất nghiệp. Mòn chân các nơi cũng không đạt kết quả gì. Biết bao lần tưởng chừng có việc làm đến nơi, nhưng cứ nghe cảnh sát nói đến thân thể anh thì ông chủ nào cũng lớt tay lá chuối đưa anh ra cổng. Bạn bè anh cũng vậy, chẳng ai kiếm được đồng tiền nào thành thử chẳng biết vay giặt vào đâu. Để đỡ tiền nhà, anh liền quyết định về ở với một người bạn trong phố. Hai người đã thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên anh đã trót vay nợ ít nhiều của anh hàng khô, hàng hoa quả và mấy anh hàng khác. Bởi thế, trước khi dứt áo ra đi, anh phải tính toán với họ cái đã.

Một buổi tối khi anh đi đạm bán mấy thứ và nói chuyện sắp dọn đi chỗ mới, thì có tiếng gõ cửa. Ba người

bước vào: anh hàng khô, anh hàng hoa quả và chủ tiệm cà phê... Anh bối rối mời khách vào trong căn phòng sơ sài của mình.

- Xin thất lỗi, tôi chẳng có gì để mời các bạn cả.

- Không hề gì., - anh hàng khô mỉm cười. - Chúng tôi cũng mang theo mấy thứ, đây là cà phê, đây là đường kính. Rồi anh ta bày ngay mấy gói lên bàn.

Anh kinh ngạc nhìn mấy cái gói. Thế là thế nào? Lúc họ vào, anh đồ rằng họ đến đòi nợ. Vậy họ mang quà đến làm gì?

- Bạn định dọn nhà đi, có thật không vậy! - Anh chàng hoa quả hỏi.

- Đúng thế đấy, nhưng sao các bạn lại biết?

- Cái gì chúng tôi chả biết... - Chủ hiệu cà phê nói một câu đầy ý tứ.

- Các bạn đừng ngại, tôi không có ý trốn các bạn đâu. Các khoản tôi sẽ thanh toán đầy đủ...

- Bạn thân mến, những chuyện vặt như thế chúng mình nói với nhau làm gì, chả bỏ thêm ngưng! Bạn tưởng chúng mình đến bắt nợ bạn hay sao?

- Chuyện ấy chả có gì đáng nhắc đến cả, ông bạn quý của chúng tôi ạ, - anh hàng khô nói. - Vả chẳng tiền ấy có bỏ bèn gì cho cam.

- Còn về khoản tiền nợ của tôi, - anh chàng hoa quả nói, - tôi xin biếu bạn làm quà. Tôi sẽ chẳng bao giờ nhắc đến, mà nếu bạn có đòi trả, tôi cũng không nhận...

- Sao các bạn lại thế?

- Chúng tôi thực quý trọng bạn...

- Bạn đã mang lại cho chúng tôi bao nhiêu điều tốt lành...

- Cậu thánh Ala phù hộ cho các bạn, các bạn nói những gì vậy. - Cổ anh nghẹn lại, mãi mới nói được một tiếng.

Thế nghĩa là họ cũng biết rằng anh đã làm việc cho dân... Mà anh thì lại sâu khổ, bi quan, lại định từ bỏ con đường chính trị. Những con người như thế này làm sao có thể bỏ được?

- Anh đừng đi đâu cả! Chúng tôi tha thiết mong mỗi như vậy! - Chủ hàng cà phê nói liền một hơi.

- Phải đấy, chúng tôi đến đây để xin bạn đừng đi đâu cả! - Anh hàng hoa quả dậu dằng nói thêm.

- Tôi đành làm thế vì tôi không trả nổi tiền nhà...

- Chúng tôi biết, - anh chàng hoa quả nói, chúng tôi biết hết. Mấy anh em chúng tôi bán hàng ở đây đã quyết ý gom góp trả tiền nhà dùm bạn, chỉ xin bạn đừng đi đâu nữa...

Đôi mắt anh ngấn lệ và tâm hồn anh sau bao năm tranh đấu và khổ ải lần đầu tiên biết thế nào là sung sướng.

- Không, không, tôi đâu dám thế, - anh từ chối. - Tôi không có việc làm. Ở lại đây khó sống lắm, tôi phải đến ở nhờ nhà bạn.

- Chúng tôi, anh em bán hàng ở đây, - chủ tiệm cà phê lại nói, - đã bao ngày nay chúng tôi chỉ toàn nghĩ

nghe cách giúp bạn thôi. Dù bạn có tiêu pha tốn bao nhiêu chúng tôi gánh vác hết... Chỉ xin bạn đừng có đi đâu... Đừng bỏ chúng tôi... Chúng tôi van bạn!...

Gắng lắm anh mới ghìm được tiếng nấc. Dù người ta có nói thế nào đi nữa, cũng phải nhận chân rằng đất nước có tiến bộ - ngay đến những người buôn bán cũng đã bùng tỉnh về chính trị! Nghĩa là anh đấu tranh như thế cũng chẳng uổng công. Cứ như mấy năm về trước thì những người này gặp anh đâu có thêm hỏi.

- Đa tạ các bạn, - anh nói, - cảm ơn các bạn, các bạn đã làm tôi xúc động thực sự. Nhưng tôi không thể nào nhận phần giúp đỡ của các bạn được.

Khách lại bắt đầu van vãn.

- Quả là chỗ ở này không xứng đáng với bạn, - anh hàng khô nói, - Ở đây không thể sống được... Bạn biết không, gần đây có một cái nhà hai tầng, tầng trên người ta thuê. Trên đó có phòng tắm, có... chúng tôi sẽ thuê tầng đó cho bạn...

Chủ tiệm cà phê nói:

- Chúng tôi không muốn bạn rời khỏi khu này, chúng tôi chỉ muốn mãi mãi có bạn bên cạnh...

- Tôi không hiểu gì cả. Sao lại thế nhỉ?

- Có gì đâu mà, bạn thân mến của chúng tôi, nhờ có bạn, cánh buôn bán của chúng tôi ở đây mới mở mặt ra được.

- Trời ơi, các bạn nói gì vậy! Nào tôi có sắm sửa gì mấy đâu...

- Ôi dào, bạn mua bán thì đáng kể gì... Những người khác mua mới là điểm chính... Bạn đã mang lại hạnh phúc về cho chúng tôi... Hồi bạn chưa về đây, cửa hàng tôi chỉ lèo tèo ngày ba bốn ông khách, còn bây giờ thì xoay người cũng chả kịp. Khách khứa tấp nập cứ như thành phố...

- Vạn sự đều là ở bạn mà ra cả... - Anh hàng khô để thêm.

- Mong bạn nể tình chúng tôi, - chủ tiệm cà phê nói.
- Một khi bạn đi, mọi sự sẽ đổ vỡ. Tôi đến phải đóng cửa tiệm chứ không chơi!

Rồi cả đám khách lại nhao nhao mời anh ở lại.

- Đội ơn các bạn, nhưng nào tôi có công cán gì cho cam? Tôi làm được gì mà các bạn cứ khăng khăng bảo đừng đi như vậy?

- Ôi chao, bạn đã làm một việc vĩ đại! - Anh chàng hoa quả nói... Bạn vừa mới đến xó này là chúng nó xua cả một đàn cảnh sát đến dò. Bọn này núp dưới danh nghĩa bối rác, đánh giày... Rồi sau đến bọn cảnh sát buôn bán. Bọn này kiểm tra hoạt động của bọn thứ nhất, rồi bọn thứ ba lại đến dò la bọn thứ hai... Cứ thế mà ở đây sầm uất hẳn lên.

- Đầu tiên chúng nó vặn vẹo bọn tôi xem bạn làm gì, - anh hàng khô nói.

- Chúng ta cà các quán mua bán vợ vắn, - anh hàng hoa quả bổ sung.

- Chính nhờ bạn mà hàng tôi mới chạy được thế. Chúng ngồi từ sáng đến tối, cà phê rót lia lịa...

- Thế hóa ra cả bọn chúng đều là cảnh sát? - Anh xót xa hỏi.

- Có thằng là cảnh sát, có thằng không phải là cảnh sát... Chỉ cần đâu đó tụ tập mươi người là lập tức có đến đám chực thằng xáp đến... Bây giờ mà bạn bỏ đi thì cuộc đời lại heo hắt như xưa. Bọn cảnh sát lại lần đi theo gót chân bạn...

- Chúng tôi sẽ chết mất, - anh hàng khô nói.

- Bạn hãy thương lấy những người nghèo khổ chúng tôi, - anh hàng hoa quả rầu rĩ.

- Bạn ở lại đi, cho tôi kiếm thêm đồng bạc, - chủ tiệm cà phê van nài.

Anh đâm ra tư lự. Cho dù anh có đi đến đâu thì cảnh trạng rồi cũng như vậy.

- Thôi, anh đáp, - tôi sẽ ở lại. Nhưng xin các bạn cất hết những cửa này đi. - Và anh trả người bán hàng khô cả bốn cái gói.

- Tim vui này có thể loan cho mọi người được không? - Anh hàng hoa quả nói thêm lúc cáo biệt.

- Vâng. Tôi sẽ không đi đâu nữa...

- Xin đức Ala phù hộ cho bạn.

Đức Mẫn dịch



Lên giá đến nơi rồi!



Khách khứa đến chơi với tôi. Giữa chừng câu chuyện có người hỏi:

- Nhà bác có đường không!
- Tất nhiên. Hôm qua vừa mua một cân.

Ông khách mỉm cười:

- Bác điên à? Mua mấy bao đường mà cất đi. Đường sắp hết rồi.

Không phải mấy cân mà là mấy bao mới sợ chứ!

Một người quen tôi lại đến bảo:

- Bác đã mua dầu chưa?
- Cũng còn một ít.

- Dầu hỏa rồi sẽ không bán nữa đâu, mua lấy mười mười lăm can mà cất đi..

Không phải mười mười lăm lít, mà mười mười lăm can mới sợ chứ!

Một ông bạn đến báo:

- Bác có trà không?

- Có chứ, mới mua một gói.

- Trời ơi, bác vẫn còn tỉnh táo đấy chứ? Bác phải mua ngay bốn năm chục gói, chỉ tuần sau là đổi thuốc ban ngày cũng không tìm thấy đâu bán.

Một ông bạn khác khuyên:

- Đậu trắng, bác có biết không. Chạy đi mà mua lấy năm mười bao. Sắp đất đến nơi rồi.

Không phải là năm mười cân, mà năm mười bao mới sợ chứ!

Ông hàng xóm sang hỏi:

- Bác còn xà phòng không?

- Cũng còn mấy bánh.

- Thế bác không biết chuyện gì à? Ai cũng chạy đi mua xà phòng cả.

Lại một người hàng xóm khác đi:

- Bác đừng nói với ai nhé. Dầu ôliu lên giá đến nơi rồi. Bác đi mua lấy vài can kéo muện.

Nếu nghe lời kẻ quen thuộc thì nhà tôi phải thành kho thực phẩm, còn tôi thì phải thuê khách sạn mà trú.

"Bác phải tìm nơi tích trữ..." "Không phải một vài cân, mà là mấy bao, mấy thùng, mấy bịch".

Sáng danh Đức Ala, tôi làm gì có tiền! Tôi chỉ chạy được một can dầu ôliu, ba bánh xà phòng, một gói trà, một cân đường thôi. Nhưng khi có ba người đến hỏi:

- Bác có đường không?
- Úi chà chà! Đây cả gảm giường!...
- Thế đâu hoá?
- Một trăm thùng chẵn, - tôi bịt ngay miệng ông ta

lại.

- Còn trà?

- Thừa thãi, - tôi đáp đầy chán ngán, - tôi đã mua năm trăm gói để dành.

... Suốt mấy ngày liền, tôi ngồi trên chiếc xe buýt chạy tuyến đường từ nhà tôi ở phố Erenquê đến phố Cađucây. Ngày hôm qua tôi bèn đi liền tù tì đến tận chuyến cuối.

- Xin lỗi bác, - người bán vé hỏi, - chúng tôi đi đã tám chuyến, sao bác còn ngồi. Vậy bác định đi đâu thế?

- Tôi phải ngồi đến tận chuyến cuối mới thôi.

- Sao lại thế?

- Anh đừng nói với ai nhé. Giá vé xe buýt cũng lên đến nơi rồi. Hôm nay còn rẻ, tôi phải đi cố cho nó đã!

Đức Mẫn dịch

Biết ơn vạn bộ



- Bạn thân mến. Tôi mới quen một thiếu phụ.
Duyên may thật sự!

- Nàng đẹp lắm hả?

- Còn phải hỏi. Anh xem, ảnh của nàng đây.

- Đẹp thật đấy!... Cố gắng, đừng bỏ lỡ đấy.

- Hẳn di chứ!.. Anh có biết tôi say đắm đến thế nào
không?

- Nhưng nàng có chú ý đến anh không?

- Hẳn là có...

- Thế thì phải chinh phục ngay trái tim nàng.



- Tình hình thế nào, có gì hay không đấy?

- Tuyệt lắm. Hôm nọ tôi đã kể anh nghe rằng tôi có
một nàng...



- A, thế nào rồi?
- Tôi yêu, yêu đến mất trí.
- Nhưng nàng có yêu anh không?
- Chưa biết.
- Phải làm sao cho nàng yêu anh!
- Làm thế nào?
- Điều ấy tôi có thể bàn với anh được. Thứ nhất là quà tặng. Phụ nữ bao giờ cũng thích được quà. Đầu tiên có thể là hoa, đặc biệt là tử hương... sau đó đến một thứ quý hơn... Và nhớ thường xuyên nói với nàng rằng nàng rất thông minh.
- Hay đấy, tôi sẽ cố theo lời anh nói.



- Trời ơi, tôi không biết nói sao để cảm ơn anh cho hết!
- Mọi việc tốt đấy chứ?
- Bạn thân mến, anh thật hiểu lòng dạ đàn bà. Tôi đã làm theo đúng ý anh. Nàng đối với tôi hoàn toàn có thiện cảm rồi. Nhân danh đấng Ala, anh bảo tôi phải làm gì bây giờ?
- Anh phải mời nàng xem phim. Nhưng phải chọn phim đừng nghiêm túc quá, có thể là chuyện gì bí ẩn, một hài kịch nhẹ nhàng, hoặc một màn vũ nhạc gì đó.

Xem xong nhất thiết là phải ăn kem va-ni. Nhớ rằng trong túi anh luôn luôn phải có sô-cô-la và mời nàng ăn luôn.

- Thế nào tôi cũng làm đúng như lời anh dặn. Tôi yêu đến hóa điên rồi.

- Hôm qua bọn mình xem phim. Vào rạp tôi mời kẹo sô-cô-la. Nàng bằng lòng lắm. Xem xong vào hàng bánh kẹo ăn kem va-ni. Nàng bảo tôi là hạng đàn ông có thẩm mỹ tinh tế. Tuần này bọn mình định đi chơi xa. Nhân danh Đức Ala, anh khuyên tôi đi hướng nào nhỉ?

- Theo tôi, các bạn nên ra đảo Hoa Cương. Nên thuê hai con la mà cưỡi. Sau đó ra bãi tắm. Rồi đi khiêu vũ. Nhưng nhớ chỉ mời nàng nhảy van thôi đấy.

- Lạ chúa!... Làm sao tôi chinh phục được người đàn bà ấy nhỉ!

- Anh cứ theo đúng lời tôi, mọi việc đâu sẽ vào đấy!

- Tôi thật không biết cảm ơn anh thế nào cho hết.

- Không cần... Tôi chỉ muốn truyền kinh nghiệm cho anh thế thôi.



- Thế nào, các bạn có đi chơi không đấy?

- Đi chứ!... Tuyệt vời lắm! Nhưng tôi không gặp may...

- Sao vậy?



- Hóa ra nàng có chồng rồi, chúng mình chỉ dạo chơi thôi, chẳng có gì hơn nữa.

- Thế nàng có yêu chồng nàng không?

- Không đâu. Nàng bảo chồng nàng thô lỗ, ngu độn như lừa, chẳng hiểu gì hết, đối với anh ta, tâm hồn phụ nữ là một buồng tối.

- Một thiếu phụ đáng thương! Vì sao nàng không li dị đi?

- Nàng bảo nếu tôi đáng tin thì ngày hôm nay nàng sẽ nộp đơn ly dị! Tôi không biết mình phải làm gì...

- Chớ để mất nàng!

- Công việc của anh thế nào?

- Anh đừng có hỏi. Bọn mình chưa một lần nào hôn nhau. Nàng nhút nhát quá. Nhưng tôi cảm thấy nàng yêu tôi.

- Tiếp tục tặng quà đi. Mua nước hoa đắt tiền vào, chẳng hạn nước hoa "Xau đau" ấy. Sau đó... tôi cũng không biết... - Mua một loại vải đẹp đi... Hầu hết phụ nữ thích màu xanh lơ hoặc là xanh nhạt.

- Ngộ chồng nàng biết thì sao?

- Làm gì mà đoán ra được? Chính nàng nói hớ ra rằng hẳn ta là một gã khờ kia mà. Nếu anh muốn tôi sẽ đi chọn vải giúp anh...

- Hay quá... Ta đi luôn nhé!



- Tình hình thế nào rồi?

- Tốt quá anh ạ! Tôi đưa nước hoa, nàng bảo đúng là thứ nàng thích nhất. Tôi tặng vải, nàng sướng rơn lên. Bạn ơi, tôi đang hơn hờ như một cậu học trò. Anh bảo tôi phải làm gì để có nàng trọn vẹn?

- Anh đọc cho nàng nghe những vần thơ của Iakhi Kêman. Phải thế thốt sẽ lấy nàng làm vợ. Phải hối thúc nàng mau mau ly dị gã khờ kia...



- Lâu nay anh trốn biệt đi đâu thế?

- Bạn quá, không gặp anh được. Nàng ly dị rồi đấy!

- Thế anh vẫn quyết lấy nàng ấy chứ?

- Tất nhiên.

- Vậy thì phải nhanh lên, kéo...

- Tôi không biết lấy gì đền đáp ơn anh. Hôm qua chúng tôi làm lễ thành hôn rồi. Anh đã cho tôi một hạnh phúc lớn quá. Tôi đã có được gia đình, có vợ, có người yêu thương...

- Người anh em của tôi ơi. Tôi phải cảm ơn anh mới đúng, chính anh đã cho tôi hạnh phúc lớn lao. Chính anh đã giúp tôi thoát được khỏi cái con vợ yêu quái của tôi đấy.

Đức Mẫn dịch

Chỉ tại trời mưa



Tôi mở vòi ra - nước không chảy.
- Sao không có nước nhỉ? - Tôi kêu to hỏi vợ.
- Hễ trời mưa thì nước máy nghỉ" - Vợ tôi kêu to trả lời.

Phải đấy, dân Xtămbun ai cũng biết rõ: hễ trời lộp độp mưa là đường ống nước thành phố hỏng mấy tiếng đồng hồ liền, người ta bảo rằng ống nước bị bần, và chúng tôi đành ngồi khô với nhau.

Nhưng sáng hôm đó trời nắng.

- Mưa bao giờ nhỉ? - Tôi lại hỏi.
 - Cách đây một lúc lâu cũng có mấy hạt mưa đấy.
 - Một lúc lâu là bao giờ?
 - Làm gì có mưa. Thằng con tôi nói.
 - Không, cũng có ít chút, - đưa con gái tôi cãi.
- Thế là tranh luận ầm ĩ: mưa hay không mưa.

- Nếu không mưa thì hẳn đã có nước máy, - mẹ hai đưa ngắt đôi câu chuyện.

Nhưng cái lý do chết người ấy cũng không làm chúng nó im tiếng.

Tôi bước ra ban công.

- Có mưa không ấy nhỉ? - Tôi hỏi ông hàng xóm trước mặt.

Từ ban công đối diện, một người mặc pigiama lớn tiếng:

- Tôi không để ý, nhưng chắc là có....

Bốc phét! Trên đời này vẫn còn khối kẻ như vậy!

- Không để ý mà bác lại nghĩ rằng "có". - Tôi giận dữ hỏi.

- Cái đài nhiều quá, vì thế tôi mới kết luận... ông ta đáp. - Ông cứ mở đài ra nghe mà xem.

- Không, không có mưa đâu, - một ông hàng xóm khác tuyên bố khi thấy chúng tôi lờ lững qua tiếng lại.

Tôi vào phòng mở đài. Quả thật là nhiều tiếng rè, tiếng xoẹt. Đó là điều vẫn từng thấy mỗi khi mưa xuống.

Ông hàng xóm tầng dưới lúc này bảo không mưa, bỗng kêu:

- Có mưa, có mưa!

- Sao tự nhiên ông lại nghĩ thế? - Tôi hỏi.

- Hơi dốt bị cắt, hiển nhiên là.... vì mưa, - ông ấy đáp.

Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa là có mưa thật dù không hề ngó thấy.

- Lạy thánh Ala, xin ngài cho mưa nhỏ thôi, kẻo điện cũng mất, - vợ tôi vừa nói xong thì đèn tắt phụt.

Tôi chạy đến máy điện thoại, nhắc ống, quay số tòa báo và nghe thấy một giọng khản đặc "A-lô".

Tôi biết mình quay nhầm số, bèn xin lỗi.

- Việc gì phải xin lỗi, thưa ngài, - vẫn cái giọng khản đặc từ đâu kia đáp. - Chỉ cần mấy hạt mưa là đường dây điện thoại cứ loạn cả lên. Lúc này suốt mười phút tôi phải nói chuyện với mụ chủ nhà chứa mà cứ yên chí là nói chuyện với mẹ mình. Ngài thế là còn may lắm đấy. - Rồi ông ta cười khi khi.

Gần một nửa tiếng tôi quay máy nói chuyện với bao nhiêu người lạ, cuối cùng mới gọi được đến tòa báo.

- Các anh đang làm gì đấy? - Tôi hỏi.

- Tai họa! - Một người đáp.

- Tai họa gì?

- Nhà dột, nước sôi ào ào... Văn phòng biến thành hồ nước.

- Nghe đây, anh ba hoa cái gì thế? Trên đầu văn phòng chúng ta còn 4 tầng nữa cơ mà...

- Chính thế... Cả 4 tầng nhà đổ nước xuống...

- Đằng ấy mưa to đến thế kia à?

- Hẳn là thế, người ta bảo mưa, nhưng tôi thì không nhìn thấy tận mắt.

Tôi nổi cáu ném ống nghe xuống.

- Bưu điện đưa báo mới chưa?..

- Nếu mưa to thì họ đã nghỉ hẳn...

Chán nản cực kỳ, tôi đi ra phố, chờ mãi, chờ mãi - Ô tô buýt không có. Ngoài bến mọi người bắt đầu cầu nhau:

- Mưa bao giờ mà xe buýt lại đến chậm nhỉ?

- Lắc rắc mấy hạt. Tôi có nom thấy...

- Mưa chưa dính áo ấy mà...

Mặt trời đỏ lửa trên đầu. Cuối cùng xe buýt cũng đến. Người xô lên như ném cối.

Tàu thủy cập bến sông chậm hai mươi phút. Một ông khách đứng bên tôi đọc báo.

- Tướng Mỹ Beđingơ Uôn sang nước Thổ ta...-

Ông ta nói với người bạn.

- Thế hử?

- Tướng Mỹ tuyên bố với các nhà báo "Nước Thổ sẽ chống được mọi cuộc ngoại xâm".

Ông bạn đối diện xì ra một tiếng gì rất lạ rồi cười phá lên. Ông bạn hỏi ông ta:

- Ông cười gì?

- Người ta hơi đầu mà ném bom chúng ta? Cứ rút hai cốc nước xuống Istenbul là cuộc sống ngừng lại.

Tôi vốn là người rất miễn cảm khi có ai đó đụng đến danh dự tổ quốc, vì thế tôi phải đứng ngay dậy bước lên boong để tránh khỏi phải cho tên vô lại bắn mồm kia một cái tát tai.

Tôi đến tòa soạn. Hôm nay sao mọi việc cứ lộn ầu lên. Đáng lẽ mười một giờ thì đến mười bảy giờ công văn mới đến. Cô thư ký mất mặt không thấy đâu. Thang máy không làm việc. Người đưa cà phê thì trượt chân ngã lộn cầu thang. Còn vợ tôi thì gọi điện đến bảo tôi phải về sớm có khách.

Tôi cố gắng về sớm mà không được. Con đau khớp của tôi nổi lên khiến tôi không bước được bước nào. Đó là điềm báo mây đen bắt đầu xuất hiện.

Tuy thế tôi vẫn ra được đến bến tàu thủy. Cả bến tàu trang trí bao nhiêu là cờ các màu các cỡ... Cờ thế này là nghĩa gì? Hay thật... Hôm nay không phải ngày giải phóng Xtambun, không phải ngày độc lập, cũng không phải ngày hội chiến thắng. Chả là ngày gì cả, chỉ là một ngày rất bình thường thôi.

Tôi hỏi người bán vé, anh ta nhún vai.

- Ông hỏi vì sao treo cờ ấy à? Tôi không biết... Nhưng tôi xin hỏi ông hôm nay là ngày lễ gì?

Tôi hỏi anh thợ kéo tàu. Anh ta cũng ngạc nhiên vì sao lại có cờ quạt...

- Chắc hẳn có một ông khách ngoại quốc cỡ bự?

- Có thấy báo nào đưa tin đâu... - Tôi trả lời.

Giám đốc cảng cũng không biết gì. Trí tò mò của tôi sôi lên khiến tôi không ép mình rời ra bến cảng được. Tôi chạy ngược chạy xuôi, hỏi hết người này người kia sự thể ra sao. Một anh thủy thủ bước đến bên tôi:

- Ngài muốn biết vì sao treo cờ phải không? Các vị quanh đây không ai biết đâu, ngài hỏi vô ích. Ngài để tôi nói.

- Anh nói ngay đi!

- Hôm nay chẳng có hội hè gì hết. Sáng nay trời mưa. Mà lại mưa to.

- Ái chà chà! Tưởng chuyện gì. - Tôi nghĩ.

- Trời mưa thì kho ngập, kho ngập thì cờ ướt, cờ ướt thì phải phơi.

Hóa ra là thế! Bây giờ tôi mới có thể ung dung về nhà: Có mưa thật chứ!

Đức Mãn dịch

Mục lục



- Xứ sở của những người ngáp..... 5
- Quê ta vạn tuế 12
- Có nên làm bác sĩ không, con? 23
- Không thể thành người 27
- Phải ho lao mới được 38
- Xót tiền dân 45
- Thanh tra sắp đến 52
- Cà một ổ..... 70
- Nếu tôi là đàn bà 77
- Những điều trở trêu của kỹ thuật..... 84
- Chuyện vợ chồng 93
- Giá không có ruồi!..... 98
- Anh lính Mêmét làng Êmét 104

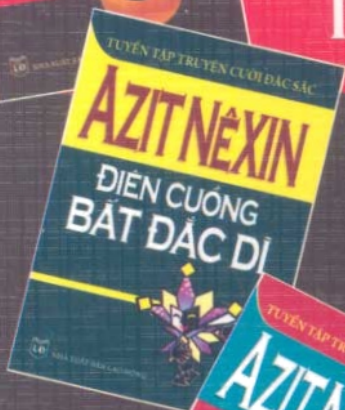
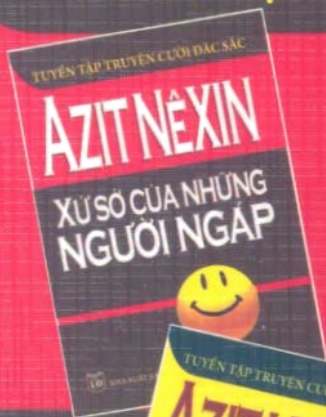
• Lỗi tại anh	111
• Chỉ mỗi đồng lương.....	121
• Ông vua và con rệp béo nhất thế giới.....	130
• Chiếc đèn đường và phó chúng tôi.....	141
• Chúng ta cùng bay lên mặt trăng.....	146
• Lũ người chúng ta	152
• Giác mơ Mí	160
• Chuyện đó không liên quan đến tôi.....	165
• Nhà hiền triết và hai người bạn	169
• Người thay cả đàn nhạc	181
• Ngài Còi.....	192
• Thôi thì ở lại	201
• Lên giá đến nơi rồi!.....	209
• Biết ơn vạn bội.....	212
• Chỉ tại trời mưa	217



TUYỂN TẬP TRUYỆN CƯỜI ĐẶC SẮC

AZIT NEXIN

XỨ SỞ CỦA NHỮNG NGƯỜI NGẤP



CTY CP VH VĂN LANG

Thư Sách
VĂN LANG

VĐ-NM 40-42 Ng.T.M.Khai, Q.Đ.ĐT * ĐT: 3.824.2197 - 3.823.5022 * Fax: 3.823.9079
ĐTMS - 01 Q.Đ.Trung, Q.C.Viêp * ĐT: 3.989.4923 - 3.989.4924 * Fax: 3.989.4922
8A - 9 Phan Đăng Lưu, Q.Đ.ĐT * ĐT: 2.24.37564 - 3.841.3306 * Fax: 3.841.3306
Email: vanlangvt@vnhoo.com * Website: www.vanlangbooks.com

0908 478



Giá: 30.000đ